



AM TƯỜNG CÔNG NGHỆ - THẤU HIỂU THÔNG TIN

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2016**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2016 ANNUAL REPORT



MỤC LỤC

06 - 27

TỔNG QUAN VỀ HPT

06

TÂM NHÌN/SỨ MỆNH/GIÁ TRỊ CỐT LÕI

08

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

11

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ HPT

12

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

14

CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY
LIÊN DOANH, LIÊN KẾT
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

18

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

20

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT - KẾ TOÁN TRƯỞNG
GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

24

GIẢI THƯỞNG/ THÀNH TÍCH NỔI BẬT/ ĐỐI TÁC
CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT 2015

28 - 37

BÁO CÁO CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

38 - 52

BÁO CÁO CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

53 - 91

BÁO CÁO CỦA
KIỂM TOÁN

92 - 99

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG
VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

100 - 103

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG -
VĂN HOÁ CÔNG TY

01 Tổng quan về HPT

TÂM NHÌN/SỨ MỆNH/GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TÂM NHÌN



“Xây dựng HPT trở thành Công ty dịch vụ CNTT Truyền thông và phát triển Phần mềm đẳng cấp quốc tế.”

SỨ MỆNH

- ▶ “Thấu hiểu và phát triển những ứng dụng công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực CNTT và Truyền thông cho khách hàng tại Việt Nam và quốc tế vì sự phồn vinh của khách hàng, của HPT và của Việt Nam”

“HPT quyết tâm trở thành một tổ chức văn minh hiện đại có năng lực phát triển mạnh mẽ, thành công và thịnh vượng, là niềm tự hào của tri thức Việt Nam trong công cuộc hội nhập toàn cầu hoá, là môi trường cho nhân tài phát triển, xứng đáng là một trong những công ty CNTT hàng đầu Việt Nam”

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chính trực - Cam kết

Tận tụy với khách hàng

Chuyên nghiệp

Tinh thần đồng đội

Nhân bản - Hòa hòa

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính thưa các Quý vị Cổ đông,

Hôm nay vào những ngày tháng tư sôi động của mùa Đại hội Cổ đông chúng ta lại có dịp gặp nhau, cùng nhìn lại một năm 2016 vô cùng gian nan thử thách đã qua và cùng nhau chuẩn bị chương trình hành động mới của năm 2017 với quyết tâm cao hơn, khát vọng lớn hơn vì sự nghiệp phát triển của HPT. Chúng ta không có mục tiêu nào cao quý hơn là gắn liền sự phát triển của HPT với sứ mệnh đồng hành cùng công cuộc xây dựng đất nước mà HPT luôn cố gắng đóng góp công sức nhỏ bé của mình, và hơn hết là vì sự nghiệp của tất cả các thành viên HPT, vì niềm mong đợi của các cổ đông HPT.

Các quý vị cổ đông kính mến, xin thay mặt Hội đồng Quản trị công ty HPT chân thành cảm ơn sự quan tâm, chia sẻ của quý vị trong suốt những năm vừa qua. Sự hỗ trợ và ủng hộ của các cổ đông là nguồn cổ vũ to lớn cho tập thể cán bộ nhân viên công ty, giúp cho HPT có thêm động lực hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra. Năm 2016, HPT chúng ta đã thực hiện thành công nhiều chỉ tiêu nhiệm vụ quan trọng, thực hiện các cam kết với cổ đông. Đó là chúng ta đã hoàn thành các chỉ tiêu về lãi ròng trước thuế đạt 11,8 tỷ đồng, vượt 7% so với kế hoạch đề ra và đạt doanh thu 924 tỷ đồng, vượt 28% so với kế hoạch. Bên cạnh các chỉ tiêu kinh tế quan trọng, năm 2016 chúng ta cũng thực hiện thành công công tác quyết toán thuế, giải quyết xong hầu hết các công nợ tồn đọng dai dẳng nhiều năm. Đó là những thành tích rất đáng được biểu dương của bộ máy quản lý điều hành.



Năm 2016, chúng ta vẫn tiếp tục là công ty cung cấp dịch vụ CNTT hàng đầu Việt Nam, chúng ta đã hết sức cố gắng trong công tác chăm nom đội ngũ cán bộ chuyên gia khoa học công nghệ, kiên định đầu tư cho các hướng đi là sức mạnh lõi của các Trung tâm kinh tế kỹ thuật. HPT luôn thấu hiểu bản chất cốt lõi của hoạt động HPT phải dựa trên nội lực công nghệ, đó là năng lực cung cấp giải pháp dịch vụ giỏi, là khả năng vượt trội trong lĩnh vực nghề nghiệp đã chọn. Chúng ta không thể phát triển theo chiều rộng mà phải tập trung cho các thế mạnh chuyên môn sâu. Chính vì vậy, định hướng chỉ đạo trong điều hành doanh nghiệp là phải bám sát, thấu hiểu và tuân thủ những giá trị cốt lõi của công ty, theo đúng định hướng của khẩu hiệu công ty “HPT Knowing IT – Am tường Công nghệ - Thấu hiểu Thông tin”.

Năm 2016, chúng ta đã hoàn thành nhiều dự án CNTT quan trọng, đóng góp rất lớn cho sự nghiệp của các khách hàng và qua đó cũng khẳng định vị thế công ty cung cấp giải

pháp và dịch vụ CNTT, dịch vụ phần mềm hàng đầu Việt Nam của HPT.

Các quý vị cổ đông kính mến, năm 2016 HPT vẫn tiếp tục kiên trì theo đuổi các giá trị nhân văn trong điều hành và quản lý doanh nghiệp, chúng ta đã từng bước xây dựng bộ máy lãnh đạo công ty, những cán bộ có nhiều năm gắn bó và thể hiện bản lĩnh trong quản lý điều hành, chúng ta tin tưởng, kỳ vọng vào thế hệ trẻ và hoàn toàn ủng hộ cho sự nghiệp phát triển của đội ngũ lãnh đạo điều hành này. Ban Lãnh đạo công ty xây dựng nhiều chương trình quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế, hướng đến nhiều ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý điều hành. Chúng ta cũng dành nhiều quan tâm nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ nhân viên, mức lương bình quân liên tục tăng và chúng ta sẽ còn tiếp tục chăm nom hơn nữa với nhân viên công ty, phấn đấu để mỗi nhân viên công ty đều có điều kiện phát triển và thể hiện tài năng ở HPT. Quan tâm đến con người, đến cuộc sống tinh thần vật chất của cán bộ nhân viên là một yếu tố quan trọng đảm bảo thắng lợi các kế hoạch công tác của doanh nghiệp chúng ta.

Năm 2016, bên cạnh những thành tích đạt được, Ban Lãnh đạo công ty cũng nhận thấy những thiếu sót trong quá trình quản lý điều hành, nhìn nhận ra các điểm yếu để có biện pháp khắc phục. Một trong những khiếm khuyết là năng lực cán bộ quản lý còn nhiều bất cập, mặc dù bản chất cán bộ là những con người tốt nhưng kỹ năng lãnh đạo điều hành đôi lúc còn chưa hoàn hảo, còn thiếu sự sâu sát quan tâm đến công việc, đến nhân viên.

Công tác chăm nom và động viên nguồn lực cần phải đẩy mạnh hơn nữa, công tác siết chặt kỷ cương kỷ luật cần phải tăng cường. Chúng ta kiên định theo các giá trị cốt lõi, các nguyên tắc quan trọng của doanh nghiệp và chúng ta kiên quyết xây dựng một tập thể gắn kết, nhất trí, một tập thể chân thành, minh bạch và phấn đấu cho một môi trường tạo cơ hội cho tài năng phát triển.

Với những nỗ lực hết mình của tập thể Ban Lãnh đạo và cán bộ nhân viên trong năm qua, HPT chúng ta vẫn tiếp tục xứng đáng là công ty CNTT hàng đầu Việt Nam, chúng ta tiếp tục được khách hàng, bạn bè và cộng đồng tôn trọng quý mến. Năm 2016, chúng ta đạt được nhiều thành tích, được lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh tặng nhiều giải thưởng về CNTT và là “Doanh nghiệp tiêu biểu” của Thành phố vì những đóng góp cho sự phát triển của Thành phố. Trong lĩnh vực ngành nghề CNTT, chúng ta cũng đạt được các giải thưởng quan trọng, là doanh nghiệp có đóng góp xuất sắc cho sự phát triển ngành CNTT... nhưng có lẽ phần thưởng cao quý nhất đó là niềm tin yêu và tín nhiệm mà khách hàng dành cho HPT, phần thưởng mà CBNV công ty và cổ đông trao tặng đó là sự tin tưởng và ủng hộ cho sự nghiệp tươi sáng của HPT.

Bước vào năm 2017, chúng ta tin tưởng mạnh mẽ ở khả năng của mình, HĐQT cùng Ban Lãnh đạo công ty đã xác định mục tiêu tăng trưởng cả về lợi nhuận lẫn doanh số. Chúng ta cũng đề ra 7 nhóm nhiệm vụ trọng yếu, đó là các nhóm mục tiêu nhiệm vụ: (1) Mục tiêu kinh tế trọng tâm; (2) Mục tiêu

chuyên môn, xây dựng các trung tâm kinh tế kỹ thuật; (3) Phát triển tổ chức xây dựng nguồn nhân lực HPT; (4) Phát triển thị trường khách hàng; (5) Hợp tác quốc tế; (6) Công tác cổ đông, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBNV, phát triển giá trị thương hiệu HPT, làm tốt công tác xã hội cộng đồng; (7) Công tác chuẩn bị cho các bước phát triển của HPT hướng tới năm 2020 và xa hơn nữa.

Tất cả các nhiệm vụ quan trọng nêu trên cần được quán triệt đầy đủ từ Ban Lãnh đạo đến từng đơn vị, đến các cá nhân và phải xây dựng bằng được một chương trình hành động cụ thể, quyết liệt, đòi hỏi cán bộ lãnh đạo quản lý phải rất nỗ lực, sâu sát và liên tục cầu thị, học hỏi nâng cao năng lực điều hành, có như vậy chúng ta mới hy vọng đi đến thành công.



**HPT hợp lực, sáng tạo,
tăng trưởng mạnh mẽ**

hpt vietnam corporation
knowing IT

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Năm nay 2017 chúng ta đứng trước nhiều cơ hội lớn, chuẩn bị cho bước chuyển mình của HPT. Các xu thế công nghệ như cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, xu thế của các công nghệ hiện đại, xu thế của kỷ nguyên số hóa và di động, xu thế của trào lưu đô thị thông minh đang diễn ra rất nóng bỏng trên thị trường tạo nên một cuộc đua chóng mặt giữa các đại gia CNTT và Truyền thông trong và ngoài nước. Trước xu thế này, HPT chúng ta đã có những bước đi ban đầu và sẽ phải tiếp tục chuẩn bị một chiến lược thông minh phù hợp để luôn sẵn sàng ứng phó với các cơn bão táp của cuộc cách mạng công nghệ kỹ thuật này. Đó là kiên định các chương trình chuyên sâu công nghệ, nhanh chóng nắm bắt công nghệ mới phù hợp với ứng dụng hiện đại, biết hợp tác với các đối tác chân thành và sẵn sàng tham gia cùng các liên doanh có năng lực kỹ thuật, có thị trường và cùng quan điểm chiến lược phát triển chung với chúng ta.

Cơ hội và thách thức luôn song hành, HPT với đội ngũ cán bộ chuyên gia nhiều năm kinh nghiệm và với tinh thần doanh nghiệp có bề dày văn hóa, chúng ta tin tưởng ở tương lai và tin tưởng ở sức mình. Chúng ta sẽ tiếp tục phấn đấu là công ty dịch vụ CNTT và dịch vụ phần mềm hàng đầu Việt Nam và chuẩn bị cho các bước phát triển đột phá của HPT trong những năm tiếp theo.

Năm 2017, chúng ta cùng nhau đoàn kết phấn đấu với tinh thần “Hợp lực – sáng tạo – Tăng trưởng mạnh mẽ”, và quyết tâm hoàn thành thắng lợi các kế hoạch đề ra.

Kính thưa các Quý vị!

Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành chúng tôi cam kết đoàn kết một lòng, nhạy bén nắm bắt các cơ hội, chỉ đạo điều hành xây dựng tập thể HPT ngày một lớn mạnh, hoàn thành các kế hoạch nhiệm vụ năm 2017 và thực thi chiến lược tầm nhìn HPT đến năm 2020, đưa HPT trở thành Công ty Dịch vụ CNTT đẳng cấp quốc tế.

Cho phép tôi gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý vị Cổ đông, những người đã tin tưởng vào đội ngũ cán bộ nhân viên công ty, tin tưởng vào tương lai HPT mà ủng hộ cho sự nghiệp phát triển của HPT, xin kính chúc các quý vị mạnh khỏe, thành công và hạnh phúc.

Tôi cũng xin được bày tỏ lòng tri ân đến các khách hàng những người đã đồng hành cùng HPT trong suốt 22 năm qua. Sự tin nhiệm và chia sẻ của các quý khách hàng đã giúp cho HPT trưởng thành như ngày hôm nay. Tôi cũng xin chân thành cảm ơn các đối tác, bạn bè, các cơ quan quản lý Nhà nước đã động viên và hỗ trợ HPT trong nhiều năm vừa qua.

Nhân tố quyết định cho sự thành công của HPT, đó chính là tập thể cán bộ nhân viên công ty HPT. Từ trái tim mình, tôi xin cảm ơn tất cả các bạn, những con người HPT đã hết mình vì sự nghiệp công ty, vì sức sống HPT trong suốt hơn 22 năm qua. Chúng ta hãy cùng nhau đoàn kết, dũng cảm nhìn nhận sai lầm, thất bại để quyết tâm hơn nữa và quyết khắc phục vượt qua. Chúng ta hãy cùng nhau chung sức, chung lòng vượt qua mọi gian khó,

quyết xây dựng HPT ngày một vững mạnh và thịnh vượng, trở thành một tổ chức với những giá trị cốt lõi “Chính trực - Cam kết, Tận tụy với khách hàng, Chuyên nghiệp, Tinh thần đồng đội, Nhân bản - Hải hòa” được khách hàng, bạn bè và cộng đồng tôn trọng, quý mến.

Xin trân trọng cảm ơn!

Chủ tịch HĐQT

Ngô Vi Đồng

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ HPT

Được thành lập vào ngày 13/01/1995, Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT (HPT Vietnam Corporation) đã chọn lựa sứ mệnh cho mình trong suốt 22 năm trưởng thành, đó là thấu hiểu và phát triển những ứng dụng công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực CNTT và Truyền thông cho khách hàng tại Việt Nam và quốc tế vì sự phồn vinh của khách hàng, của HPT và của Việt Nam.

Công ty HPT hiện nay đã phát triển khắp Việt Nam và từng bước vươn ra thị trường thế giới: Trụ sở chính tại TP.HCM, Chi nhánh tại Hà Nội, Chi nhánh tại Đà Nẵng và Chi nhánh tại Campuchia. Đồng thời, HPT cũng hợp tác chặt chẽ với các đối tác là các hãng CNTT hàng đầu thế giới như Microsoft, IBM, Oracle, HP, Cisco, EMC... để đem đến cho khách hàng những giải pháp khả thi, công nghệ phù hợp, tối ưu và tiên tiến nhất.

Trong 22 năm hình thành, phát triển, Công ty HPT đã không ngừng nỗ lực để khẳng định vị thế qua từng dự án CNTT triển khai cho các cơ quan quản lý Nhà nước và các doanh nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực, tham gia tích cực các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin của TP.HCM, đóng góp cho sự nghiệp phát triển CNTT Việt Nam; tích cực tham gia vào các hoạt động thiện nguyện, vì cộng đồng và đạt được sự ghi nhận của các cơ quan Nhà nước và các Hiệp hội ban ngành.

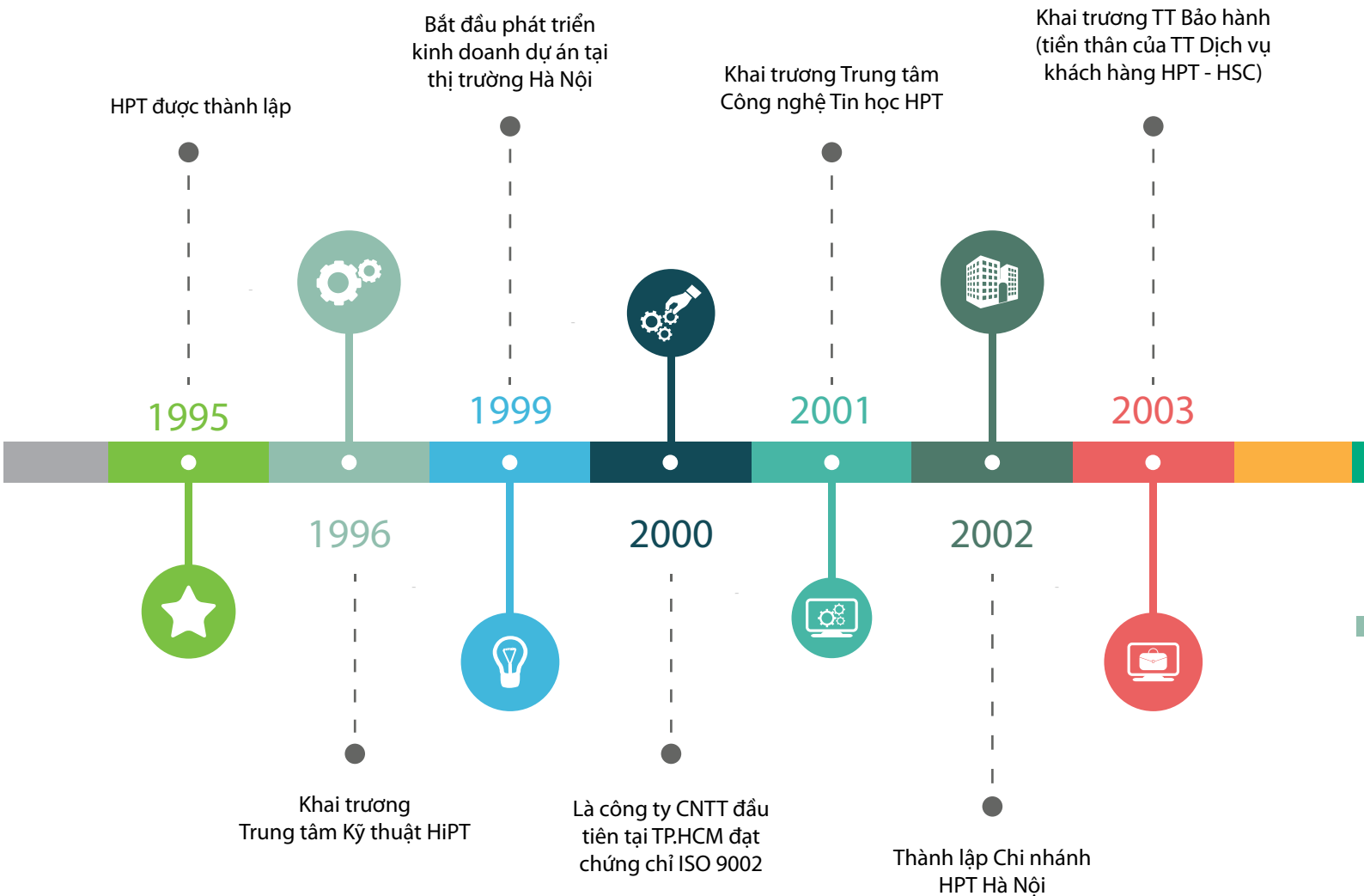
Đặc biệt tại cột mốc 20 năm hình thành và phát triển, HPT đã được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng 3 cho thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh & công tác xã hội từ thiện nhiều năm liền.

Năm 2015, HPT đã thành lập thêm 2 đơn vị kinh tế là TT Giải pháp và Dịch vụ Phần mềm HPT và TT Giải pháp và Dịch vụ Điện toán đám mây HPT để đẩy mạnh định hướng chuyển dịch sang giải pháp phần mềm và dịch vụ; đồng thời thành công trong việc mở rộng hoạt động cung cấp dịch vụ CNTT tại thị trường nước ngoài (Philippines). Bên cạnh đó, HPT cũng nâng tầm quan hệ hợp tác đối tác khi là đơn vị duy nhất tại Việt Nam nhận giải thưởng Country Partner of The Year 2015 từ Microsoft và đã ký kết hợp tác với LOTTE Data Communications/Huyn dai Information Technology nhằm tăng cường hợp tác kinh doanh tại thị trường Việt Nam.



01 Tổng quan về HPT

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



THÀNH TỰU

1995: Đại lý chính thức trong kinh doanh, triển khai ứng dụng công nghệ HP và hỗ trợ bảo hành các sản phẩm HP tại Việt Nam

1996: Lần đầu tiên xây dựng hệ thống mạng 100Mbps với hơn 350 máy trạm cho Ngân hàng Công Thương TP.HCM

1998: Hãng HP tặng thưởng danh hiệu Đối tác hàng đầu

2003: HPT trở thành Premier Partner của Cisco

2004: Là Công ty đầu tiên tại Việt nam được cấp chứng nhận ND&I về cung cấp hệ thống cáp mạng AMP

2005: Chính thức trở thành đối tác Vàng của Microsoft

2006: Chính thức trở thành Oracle Advantage Partner

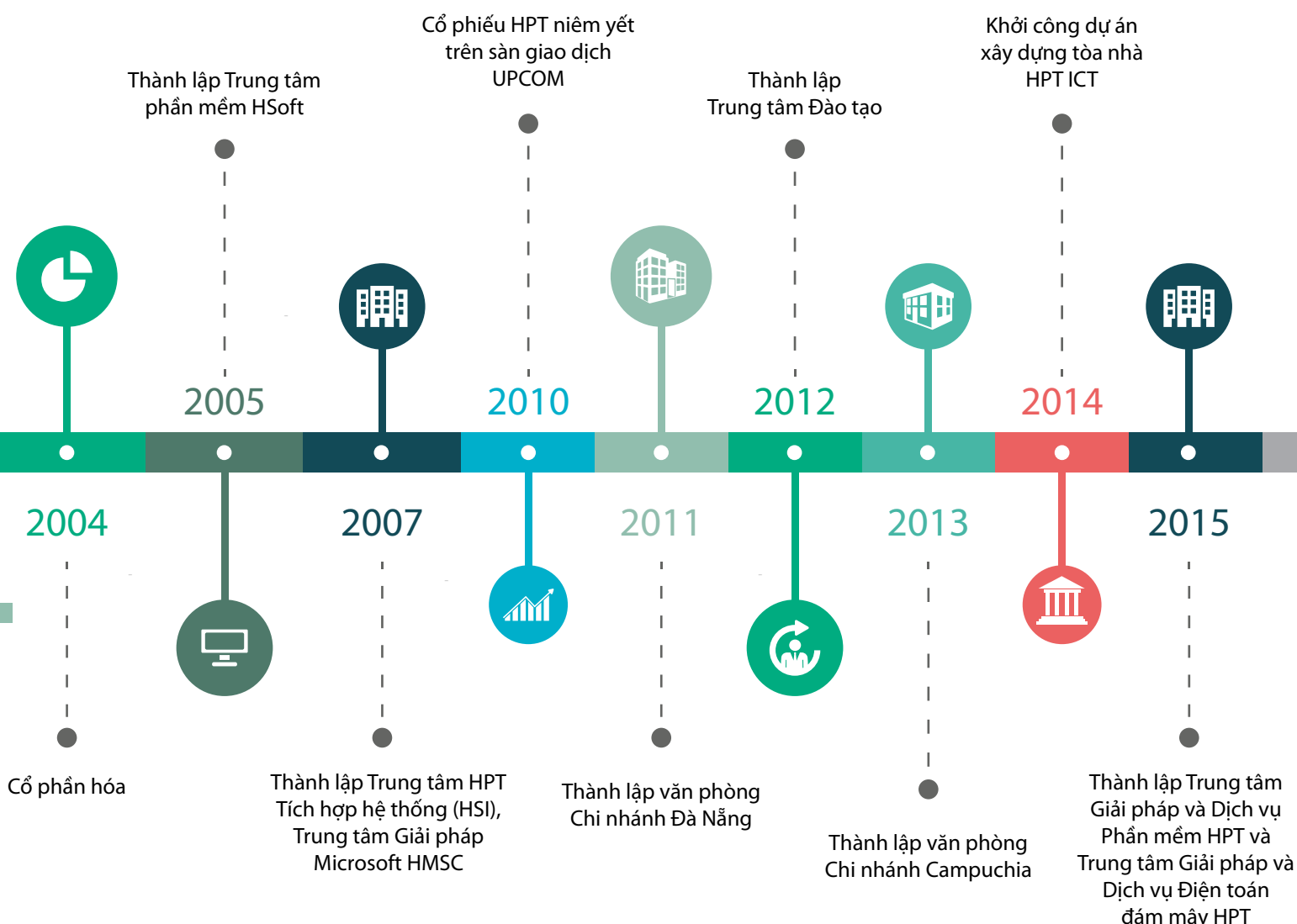
2007: Trở thành đối tác cao cấp nhất của Oracle tại Việt Nam

2009: UBND TP.HCM tặng Cờ Truyền thống "15 năm xây dựng và phát triển"

Hoàn thành việc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế CMMi-3 trong quy trình phát triển phần mềm

2010: Lần đầu tiên thắng thầu ở nước ngoài với dự án "Hệ thống thanh toán liên ngân hàng" của Ngân hàng Quốc gia Cambodia (NBC)

Bổ nhiệm tân Tổng Giám đốc: Ông Đinh Hà Duy Linh



2011: Có mặt trong Top 500 Doanh nghiệp Tư nhân lớn nhất Việt Nam

2012: Khai trương Trụ sở mới tại tầng 9 tòa nhà Paragon, thuộc khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng

2013: Trở thành Đối tác NSI của Microsoft duy nhất tại Việt Nam

Triển khai thành công và đạt chứng chỉ ISO 27001:2005

2014: Ký kết liên doanh với Công ty Lotte Data Communications và Công ty Hyundai Information Technology

2015: Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng 3.

Microsoft trao tặng giải thưởng Country Partner 2015.

2016: Bổ nhiệm 3 Phó Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Quyền, Ông Huỳnh Thế Vinh, Bà Nguyễn Thị Hồng Hải

01 Tổng quan về HPT

CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Quyền sở hữu
Công ty TNHH Công nghệ HPT	Lô E2a-3, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Quận 9, TP.HCM	100%



Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Quyền sở hữu
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Lotte-HPT (Tên cũ là: Công ty Cổ phần Công nghệ cao TongYang-HPT)	Tầng 10, tòa nhà Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, Q. 7, TP. HCM,	30%
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN- STG	Tầng 3, 97-101 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	14,5%



01 Tổng quan về HPT

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



01 TÍCH HỢP HỆ THỐNG

- Giải pháp hạ tầng CNTT
 - » Hạ tầng trung tâm dữ liệu
 - » Hạ tầng mạng
 - » Hệ thống máy chủ và lưu trữ
 - » Cơ sở dữ liệu
 - » Ảo hóa và điện toán đám mây
 - » Truyền thông hợp nhất
- Giải pháp an toàn thông tin
 - » Quản lý an toàn an ninh thông tin
 - » Bảo mật hạ tầng CNTT
 - » Bảo mật ứng dụng
- Giải pháp quản lý dịch vụ CNTT
 - » Giải pháp quản lý dịch vụ CNTT
 - » Giám sát ứng dụng và dịch vụ CNTT tập trung

02 DỊCH VỤ TÍCH HỢP HỆ THỐNG

- Dịch vụ tư vấn & triển khai
- Dịch vụ bảo trì, nâng cấp hệ thống
- Dịch vụ cơ sở dữ liệu
- Dịch vụ an ninh mạng
- Dịch vụ cho hạ tầng Microsoft
- Dịch vụ tư vấn quy trình quản lý hệ thống CNTT

03 TÍCH HỢP PHẦN MỀM

Cung cấp dịch vụ triển khai các giải pháp phần mềm của các Hãng CNTT hàng đầu thế giới gồm:

- Tích hợp ứng dụng SOA/ESB
- Giải pháp kinh doanh thông minh BI&A
 - » Kho dữ liệu
 - » Phân tích dữ liệu
 - » Báo cáo quản trị thông minh
- Giải pháp điều hành và quản trị doanh nghiệp
 - » Quản trị nội dung doanh nghiệp
 - » Quản lý quy trình kinh doanh



04

DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM

- Phát triển các ứng dụng nhúng
- Phát triển phần mềm theo yêu cầu của khách hàng



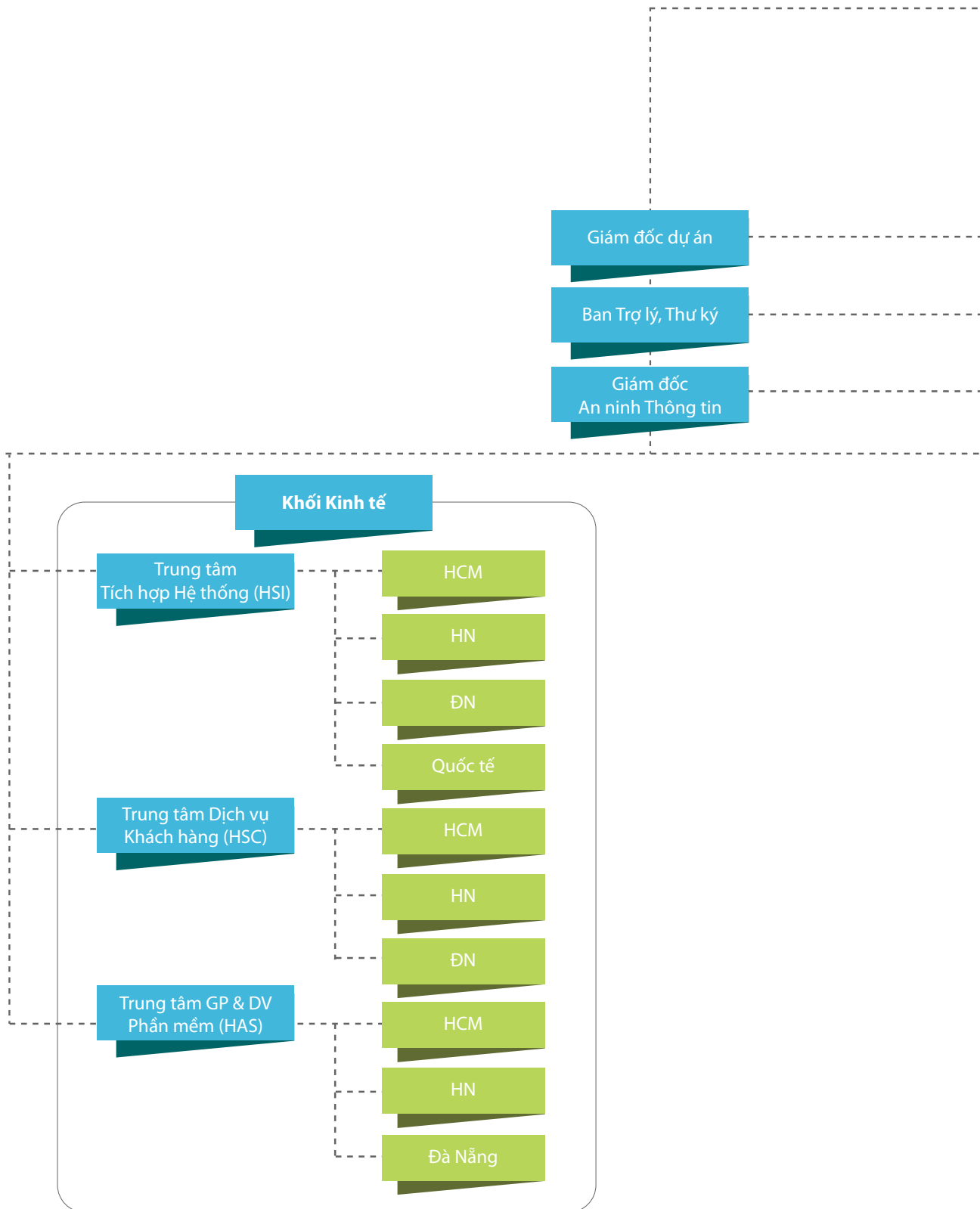
05

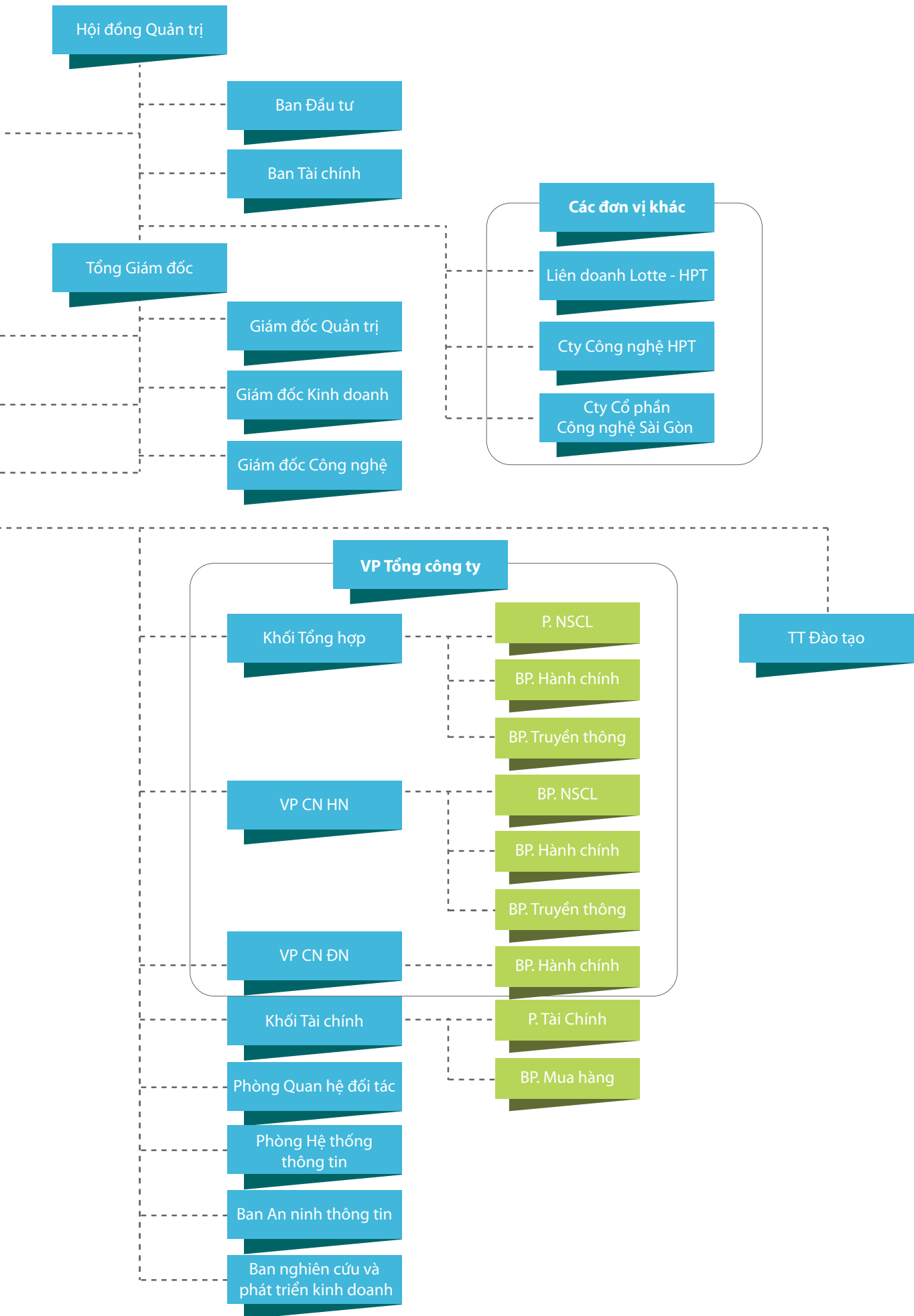
DỊCH VỤ HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG

- Bảo hành các sản phẩm do HPT cung cấp; HPT là đại lý ủy quyền (service provider) của các Hãng máy tính lớn
- Cung cấp các dịch vụ bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ khẩn cấp, ngăn ngừa và khắc phục rủi ro, di dời hệ thống, cho thuê thiết bị và nhân sự CNTT
- Các dịch vụ bảo hành, bảo trì được thực hiện thông qua hệ thống tổng đài: **18006686**

01 Tổng quan về HPT

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC ĐẾN 04/2017





GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông NGÔ VI ĐỒNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Ngô Vi Đồng tốt nghiệp chuyên ngành Kỹ thuật Hệ thống, khoa Máy tính Điện tử trường Đại học Bách Khoa Donetsk, Ukraine (Liên Xô cũ) năm 1982.

Năm 1995 ông cùng một số chuyên gia CNTT thành lập công ty Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT và làm Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc công ty đến năm 2010.

Từ năm 2011 đến nay ông Ngô Vi Đồng là Chủ tịch Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT.

Trong suốt thời gian từ ngày thành lập HPT (1995) đến nay ông Ngô Vi Đồng luôn nỗ lực xây dựng và lãnh đạo điều hành công ty HPT trở thành công ty CNTT hàng đầu Việt nam, là công ty phát triển ổn định, tăng trưởng về kinh tế và lợi nhuận, làm chủ công nghệ dịch vụ, đem lại nhiều giá trị vật chất, tinh thần cho nhân viên, cho cổ đông, tạo được uy tín với khách hàng, đối tác và cộng đồng xã hội.

Ông Ngô Vi Đồng còn giữ nhiều vị trí lãnh đạo trong các hiệp hội ngành nghề (VNISA, CLB Doanh nhân SG...), tích cực đóng góp cho sự phát triển chung của ngành CNTT và của xã hội cộng đồng. Ông Ngô Vi Đồng được thưởng nhiều bằng khen của cơ quan Nhà nước, Hiệp hội ngành nghề và nhiều năm liền đạt danh hiệu cao quý "Doanh nhân Sài Gòn tiêu biểu".



Bà ĐINH HÀ DUY TRINH

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Trưởng Ban tài chính

Bà Đinh Hà Duy Trinh tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế TP.HCM loại xuất sắc năm 1991.

Là một trong những thành viên sáng lập HPT, bà đã từng giữ những vị trí như Kế toán trưởng, Phó Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính, đặt nền móng và duy trì toàn bộ hệ thống Tài chính vững chắc của Công ty. Hiện nay, bà là Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Trưởng Ban Tài chính.

Bên cạnh đó, bà tham gia vào việc xây dựng các quy trình quản lý chất lượng của công ty, tích cực tham gia duy trì bản sắc văn hóa của Công ty.

Với những đóng góp cho sự phát triển của công ty, năm 2010 bà Đinh Hà Duy Trinh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP.HCM tặng bằng khen về việc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ nhiều năm liên tục.

Bà còn tích cực tham gia các hiệp hội nghề nghiệp và các hoạt động cộng đồng.



Ông ĐINH HÀ DUY LINH

Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Giám Đốc

Ông Đinh Hà Duy Linh tốt nghiệp trường ĐH Khoa học Tự nhiên TP.HCM loại xuất sắc năm 1991, từng là giảng viên khoa Vật lý trường ĐH Khoa học Tự nhiên TP.HCM.

Là một trong những thành viên sáng lập HPT, ông có nhiều đóng góp quan trọng trong việc phát triển nguồn lực, định hướng, tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn kỹ thuật công nghệ và kinh doanh, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực Tích hợp Hệ thống. Ông cũng tham gia tích cực vào công tác phát triển các thị trường quan trọng: Hà Nội, thị trường nước ngoài. Ông còn tham gia xây dựng hệ thống quản trị, văn hóa công ty một cách tích cực và có hiệu quả cao, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu và uy tín của HPT.

Từ năm 2011 đến nay, ông giữ chức vụ là Tổng Giám đốc, đưa ra nhiều sáng kiến mới điều hành Công ty tiếp tục thực hiện sứ mệnh "đưa HPT trở thành công ty dịch vụ CNTT - truyền thông và phần mềm đẳng cấp Quốc tế".

Năm 2014, ông đã vinh dự được UBND TP.HCM trao tặng danh hiệu Doanh nhân TP.HCM tiêu biểu.



Bà HÀN NGUYỆT THU HƯƠNG

**Thành viên
Hội đồng Quản trị**

Bà Hàn Nguyệt Thu Hương tốt nghiệp khoa Kinh tế ngoại thương Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội năm 1991.

Là một trong những thành viên sáng lập HPT, bà đặt nền móng cho hoạt động quản trị hướng đến chuẩn mực và chuyên nghiệp trong những ngày khởi đầu của Công ty.

Bà góp phần xây dựng Chi nhánh HPT Hà Nội và đề trình dự án Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng CNTT Truyền Thông HPT tại khu Công nghệ cao TP.HCM.

Ngoài ra, bà phụ trách triển khai thành công chương trình đổi mới và chuẩn hóa hệ thống nhận diện thương hiệu HPT và sáng lập nên tờ nguyệt san nội bộ Hotnews, là công cụ truyền thông nội bộ được duy trì đến ngày nay.

Từ năm 2012 đến nay, bà kiêm nhiệm vị trí Giám đốc Trung tâm đào tạo, hoạch định các kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của Công ty.



Ông NGUYỄN QUYỀN

**Thành viên
Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Quyền tốt nghiệp loại giỏi tại Khoa Vật lý - ĐH Khoa học Tự nhiên.

Tham gia vào HPT ngay từ những năm đầu thành lập, ông đã góp phần tích cực trong việc thực hiện thành công nhiều dự án triển khai ứng dụng và xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT cho các khách hàng quan trọng của HPT cũng như trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nghệ của HPT.

Ông đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại HPT như Giám đốc Quản trị, Phó Giám đốc Trung tâm Tích hợp hệ thống, Trưởng phòng HTTT,...

Hiện nay ông là thành viên Hội đồng Quản trị và là Giám đốc dự án.



Ông NGUYỄN ĐỨC TIẾN

**Thành viên
Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Đức Tiến tốt nghiệp Khoa Vật lý, Đại học Tổng hợp nước Cộng hòa Azerbaijan (Liên Xô cũ) năm 1974 và hoàn thành luận án Phó Tiến sĩ tại Phân viện Hàn lâm khoa học Liên Xô (Siber). Từ năm 1990 đến nay, Ông công tác tại Viện Khoa học Vật liệu ứng dụng thuộc Trung tâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Ông là thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty HPT, là cố đồng quan trọng của Công ty từ những ngày đầu thành lập.



Ông TRẦN ANH HOÀNG

**Thành viên
Hội đồng Quản trị**

Ông Trần Anh Hoàng Tốt nghiệp Đại học Kiến trúc TP.HCM năm 1999 và Đại học Houston (Hoa Kỳ) năm 2005.

Hiện tại, ông là Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư Phân phối Satico, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản vật liệu Aplus và là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Địa ốc Đà Lạt.

Ông tham gia vào Hội đồng Quản trị Công ty từ năm 2007.

01 Tổng quan về HPT

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT - KẾ TOÁN TRƯỞNG



Bà NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN

Trưởng Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng năm 2001.

Bà gia nhập HPT từ năm 2001, tích cực tham gia xây dựng quy trình quản trị của công ty, hệ thống chất lượng. Bên cạnh đó, điều hành công tác nhân sự, đào tạo của công ty và tổ chức các hoạt động văn hóa, tinh thần cho CBNV.

Hiện tại bà giữ chức vụ Trưởng khối Tổng hợp văn phòng Tổng Công ty. Với sự nhiệt huyết và tinh thần trách nhiệm, bà đã góp phần nâng cao chất lượng công tác khối Tổng hợp, tối ưu chi phí hoạt động, đáp ứng yêu cầu hỗ trợ từ các đơn vị.



Bà HUỲNH THỊ THANH NGA

Thành viên Ban kiểm soát

Bà Huỳnh Thị Thanh Nga tốt nghiệp cử nhân Khoa Toán – Tin học trường Đại học Khoa học Tự nhiên và cử nhân khoa Ngoại Thương trường đại học Kinh tế TP.HCM.

Bà gia nhập công ty HPT từ năm 2005 công tác tại phòng Kế toán - Xuất nhập khẩu.

Năm 2007, bà kiêm nhiệm công tác quản lý cổ đông HPT.

Hiện nay, bà Huỳnh Thị Thanh Nga giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát Công ty HPT.



Ông LÊ NHỰT HOÀNG NAM

Thành viên Ban kiểm soát

Ông Lê Nhựt Hoàng Nam tốt nghiệp loại xuất sắc Học viện mạng Cisco năm 2001.

Ông công tác tại Công ty HPT từ năm 2003. Năm 2010, ông được bổ nhiệm vị trí Trưởng khối Công nghệ thông tin, đẩy mạnh và phát triển các ứng dụng công nghệ tiên tiến cho công ty, nâng cao hiệu quả mọi hoạt động của HPT. Trong thời gian công tác tại HPT, ông tham gia hoạch định chính sách CNTT, chính sách ATTT, xây dựng – tối ưu kiến trúc và đầu tư phát triển hệ thống CNTT của HPT.

Với vai trò Giám đốc An ninh thông tin (CISO), ông góp phần tích cực trong việc xây dựng hệ thống ISO 27001 tại Công ty.



Bà NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Hồng Hải tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán tại Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh năm 1998.

Bà tham gia làm việc tại công ty HPT từ năm 2001. Hiện nay, bà đảm nhiệm chức vụ Trưởng khối Tài chính của Công ty HPT. Bà góp phần quan trọng trong việc quản lý giám sát tài chính doanh nghiệp, thực hiện các chính sách hạch toán kế toán lành mạnh phù hợp với yêu cầu phát triển của công ty trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán và các qui định của Nhà nước, đảm bảo tính trung thực và chính xác của các báo cáo kế toán tài chính.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Ông ĐINH HÀ DUY LINH

Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm Tích hợp Hệ thống (HSI)

Trung tâm Tích hợp hệ thống dưới sự dẫn dắt của ông từ những ngày đầu đã trở thành đơn vị kinh doanh và công nghệ chủ lực, tạo nên thương hiệu cho HPT và liên tục hoạt động bền vững trong suốt quá trình hoạt động của Công ty.



Ông NGUYỄN QUYỀN

Phó Tổng Giám đốc

Năm 2016, ông được bổ nhiệm vào Ban Tổng Giám đốc - vị trí Phó Tổng Giám đốc - để cùng Ban Tổng Giám đốc xây dựng HPT tiếp tục phát triển vững mạnh.



Bà NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

Phó Tổng Giám đốc

Năm 2016, bà được bổ nhiệm vào Ban Tổng Giám đốc - vị trí Phó Tổng Giám đốc - để cùng Ban Tổng Giám đốc xây dựng HPT tiếp tục phát triển vững mạnh.



Ông HUỲNH THẾ VINH

Năm 2016, ông được bổ nhiệm vào Ban Tổng Giám đốc - vị trí Phó Tổng Giám đốc - để cùng Ban Tổng Giám đốc xây dựng HPT tiếp tục phát triển vững mạnh.



Ông PHẠM MINH CƯỜNG

Giám đốc Trung tâm Dịch vụ khách hàng (HSC)

Từ năm 2006, ông được bổ nhiệm vào Ban giám đốc Trung tâm Dịch vụ khách hàng (HSC). Dưới sự điều hành của ông, Trung tâm Dịch vụ khách hàng đã phát triển vững mạnh, ổn định về tổ chức và đạt hiệu quả cao trong kinh doanh nhiều năm liền.



Ông VŨ DUY HIỂN

Giám đốc Trung tâm Tích hợp Hệ thống

Năm 2016, ông Vũ Duy Hiển đã được Ban Lãnh đạo công ty bổ nhiệm trở thành Giám Đốc Trung tâm HSI, góp phần duy trì và phát triển để trung tâm HSI luôn là đơn vị chủ lực của HPT và đưa Công ty HPT trở thành một trong những Công ty Công nghệ thông tin hàng đầu trong thời gian tới.



Bà NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG

Phó Giám đốc Trung tâm Tích hợp Hệ thống (HSI)

Từ năm 2012, bà được bổ nhiệm vào Ban giám đốc Trung tâm Tích hợp hệ thống (HSI). Bà đã có nhiều đóng góp trong công tác quản trị dự án và phát triển đội ngũ quản trị dự án tại Chi nhánh Hà Nội.



Ông NGUYỄN VIỆT ANH

Giám Đốc Trung tâm Giải pháp & Dịch vụ Phần mềm (HAS)

Năm 2016, ông Nguyễn Việt Anh đã được Ban Lãnh đạo công ty bổ nhiệm trở thành Giám Đốc Trung tâm HAS – phụ trách mảng kinh doanh và kỹ thuật, góp phần phát triển trung tâm HAS trở thành một đơn vị chủ lực của HPT trong thời gian tới.



Ông NGUYỄN HỮU THANH LIÊM

Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ khách hàng (HSC)

Từ năm 2005, ông được bổ nhiệm vào Ban giám đốc Trung tâm Dịch vụ khách hàng (HSC). Ông đã có những đóng góp tích cực cho việc phát triển đội ngũ chăm sóc và hỗ trợ kỹ thuật, quản trị các công tác chuyên môn của trung tâm.



Bà VÕ NGUYỄN HƯƠNG GIANG

Phó Giám Đốc Trung tâm Giải pháp và Dịch vụ Phần mềm

Năm 2017 Bà Võ Nguyễn Hương Giang đã được Ban Lãnh đạo công ty bổ nhiệm trở thành Phó Giám Đốc Trung tâm HAS.

Bà đã có nhiều đóng góp quan trọng xây dựng đội ngũ, phát triển các mảng giải pháp liên quan khai thác và phân tích dữ liệu.

Ông NGÔ HẢI DŨNG

Phó Giám Đốc Trung tâm Giải pháp & Dịch vụ Phần mềm (HAS)

Năm 2017, ông Ngô Hải Dũng đã được Ban Lãnh đạo công ty bổ nhiệm trở thành Phó Giám Đốc Trung tâm HAS – phụ trách kinh doanh và kỹ thuật, góp phần phát triển trung tâm HAS trở thành 1 đơn vị chủ lực của HPT trong thời gian tới. Ông đã có nhiều đóng góp quan trọng xây dựng bộ phận giải pháp phần mềm tích hợp vượt qua những giai đoạn khó khăn và đạt được những bước phát triển vững chắc.

GIẢI THƯỞNG/ THÀNH TÍCH NỔI BẬT/ ĐỐI TÁC

THÀNH TÍCH TỪ
CÁC CƠ QUAN
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC,
CÁC TỔ CHỨC



- Huân chương Lao động hạng 3 do Chủ tịch nước trao tặng (2015)
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có nhiều thành tích trong lĩnh vực công nghệ - thông tin – viễn thông từ năm 2005 đến 2009;
- 2 lần nhận Bằng khen của Bộ TT&TT vì thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển CNTT Việt Nam (2010, 2015);
- 10 lần nhận Bằng khen của UBND TP.HCM vì thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển CNTT/góp phần tích cực vào phong trào thi đua của thành phố (2004-2008, 2010-2011, 2014-2016);
- 4 lần nhận Giải thưởng CNTT-TT của Sở TT&TT TP. HCM (2010, 2011, 2014, 2016);
- 7 lần đạt giải thưởng Đơn vị CNTT – TT hàng đầu Việt Nam do Hội Tin học TP.HCM trao tặng (2006, 2009- 2011, 2013, 2015, 2016);
- 8 lần đạt Top 5/HCV đơn vị Tích hợp hệ thống và Top 5/HCV đơn vị Phần mềm do Hội Tin học TP.HCM trao tặng (2009-2016);
- Top 50 Doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam do Hiệp hội Phần mềm Việt Nam bình chọn (2015, 2016)
- 4 lần đạt danh hiệu Doanh nghiệp Sài Gòn/TP.HCM tiêu biểu (2011, 2013, 2015, 2016);
- 4 lần đạt danh hiệu Doanh nhân Sài Gòn/TP.HCM tiêu biểu (2005, 2006, 2008, 2014)
- Cờ Truyền thống “15 năm xây dựng và phát triển” của UBND TP.HCM (2010)

QUAN HỆ ĐỐI TÁC

Công ty HPT hiện là đối tác cao cấp và uy tín của nhiều công ty CNTT hàng đầu thế giới. Với mục đích đem lại những giải pháp, dịch vụ tiên tiến và tối ưu nhất cho các hoạt động kinh doanh của các cơ quan, chính phủ, các doanh nghiệp trong và ngoài nước,... HPT và các đối tác cùng nhau phát triển dựa trên mối quan hệ hợp tác chân thành, tôn trọng lẫn nhau, giữ gìn bản sắc văn hóa riêng và tăng cường tình hữu nghị giữa các dân tộc.

Một số đối tác tiêu biểu:



- Đối tác đạt doanh số cao nhất
- Nhà cung cấp dịch vụ tốt nhất
- Đối tác tăng trưởng cao nhất về dịch vụ
- Đối tác có doanh số cao nhất đối với dòng sản phẩm lưu trữ HP 3PAR



- Nhà cung cấp giải pháp tốt nhất
- Đối tác cung cấp giải pháp bảo mật tốt nhất
- Nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật tốt nhất
- Nhà cung cấp giải pháp DCV/Cloud và UCS tốt nhất



- Đối tác có doanh số Database option cao nhất
- Đối tác bán hàng của năm
- Đối tác Coretech hàng đầu
- Đối tác tăng trưởng cao nhất mảng Fusion Middleware



- Đối tác tăng trưởng tốt nhất của năm
- Đối tác tích hợp hệ thống bán PureFlex tốt nhất
- Đối tác cao cấp nhất trong mảng bảo mật



- Đối tác có thành tích xuất sắc
- Đối tác duy nhất tại Việt Nam nhận giải thưởng Microsoft Country Partner of The Year 2015

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT 2016

01

Công ty HPT hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế: Lãi ròng trước thuế toàn công ty đạt **108%** kế hoạch, tăng trưởng **48%** so với năm 2015; doanh thu toàn công ty đạt **924 tỷ VNĐ**, đạt **128%** kế hoạch, tăng trưởng **34%** so với năm 2015

02

HPT tiếp tục đạt các bằng khen và giải thưởng của các cơ quan quản lý Nhà nước, các hiệp hội ngành nghề về những thành tích trong việc xây dựng & phát triển ngành CNTT:

- Bằng khen của UBND TP.HCM cho thành tích xuất sắc năm 2015 (lần thứ 10)
- 5 giải thưởng Top 5 & HCV ICT Việt Nam 2016 của Hội Tin học TP.HCM (Đơn vị CNTT-TT Việt Nam, Top 5 & HCV Đơn vị Tích hợp hệ thống & Đơn vị Phần mềm) (lần thứ 8)
- Top 50 Doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam 2016 do HH Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam bình chọn (lần thứ 2)
- Danh hiệu Doanh nghiệp TP.HCM tiêu biểu 2016 của UBND TP.HCM (lần thứ 4)
- Giải thưởng CNTT-TT (dành cho Đơn vị ứng dụng CNTT-TT tiêu biểu) (lần thứ 4)

03

Chủ tịch Ngô Vi Đồng đã được UBND TP.HCM trao tặng giải thưởng CNTT-TT lần 8 dành cho Cá nhân có đóng góp cho sự phát triển của ngành CNTT TP.HCM. Giải thưởng dành cho Cá nhân bắt đầu trao từ giải thưởng CNTT-TT lần 2, ghi nhận thành tích cá nhân đặc biệt xuất sắc đóng góp cho sự phát triển ngành CNTT TP.HCM

04

Liên danh HPT-Credence triển khai thành công giải pháp phần mềm Quản lý đầu tư theo chuẩn quốc tế cho Baoviet Fund. Dự án phần mềm quản lý Quỹ đầu tiên tại Việt Nam

05

HPT nâng cấp Hệ thống Quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 lên phiên bản mới 2015 và được đánh giá chứng nhận bởi NQA

06

Bổ nhiệm các Cán bộ Lãnh đạo cao cấp: 03 Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc HSI góp phần quan trọng vào việc xây dựng và phát triển đội ngũ CB Lãnh đạo, Quản lý đoàn kết, vững mạnh

07

Công tác tài chính hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ quan trọng: quyết toán thuế cho 3 năm 2013-2014-2015, kết toán dứt điểm các dự án kéo dài nhiều năm

08

Hoạt động phong trào công ty năm 2016 thu hút nhiều thành viên công ty tham gia, có nhiều chuyển biến và kết quả tích cực

09

Sau 05 năm khó khăn, HSI lần đầu tiên hoàn thành vượt mức kế hoạch lãi ròng, đóng góp quan trọng vào thành công chung của công ty năm 2016

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Kính thưa các Quý vị Cổ đông,

Ngay từ đầu năm 2016, Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Lãnh đạo công ty đã xác định kế hoạch công tác rất nghiêm túc, động viên toàn nội lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch, vượt qua bao khó khăn thách thức. Với sự nỗ lực của tập thể Ban Lãnh đạo và cán bộ nhân viên công ty (CBNV), HPT chúng ta đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế, thực hiện thành công nhiều dự án CNTT quan trọng, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn khoa học kỹ thuật, chăm nom đời sống CBNV, tiếp tục khẳng định vị thế là công ty CNTT hàng đầu Việt Nam.

Năm 2016, HPT đạt doanh thu đạt 924 tỷ VNĐ, vượt 28% so với kế hoạch và tăng 34% so với năm 2015. Lãi ròng trước thuế đạt 11,8 tỷ VNĐ, vượt 7% so với kế hoạch và tăng 47% so với năm 2015. Sau 05 năm khó khăn, Trung tâm tích hợp hệ thống HSI, một đơn vị kinh tế chủ lực của HPT lần đầu tiên hoàn thành vượt mức kế hoạch lãi ròng, đóng góp quan trọng vào thành công chung của công ty năm 2016. Chúng ta tiếp tục kiên định theo hướng tập trung vào dịch vụ CNTT và dịch vụ phần mềm, kiên định theo chiến lược tầm nhìn và các giá trị cốt lõi của công ty, từng bước hoàn thiện nội lực và triển khai công tác theo đúng chiến lược phát triển HPT đến năm 2020 và xa hơn nữa.

Đội ngũ chuyên gia kỹ thuật của HPT đã khẳng định được vị trí là công ty dịch vụ CNTT hàng đầu Việt Nam, hoàn thành nhiều dự án quan trọng với chất lượng và hiệu quả cao được khách hàng tín nhiệm.

Năm 2016, chúng ta từng bước kiện toàn công tác tổ chức, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ chủ chốt, triển khai hệ thống quản lý chất lượng ISO 27001:2013, hoàn thành quyết toán thuế 3 năm liền, giải quyết nợ tồn đọng. HPT tổ chức nhiều chương trình đào tạo có chất lượng cao cho CBNV nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng quản trị. Hoạt động truyền thông với báo nội bộ HotNews có nội dung phong phú và thiết kế đẹp. Tuổi trẻ HPT tích cực tham gia các phong trào thể thao giao lưu, kết nối với khách hàng và đồng nghiệp; tổ chức các chuyến đi từ thiện, các chương trình chia sẻ yêu thương và hiến máu nhân đạo. HPT chúng ta còn tổ chức nhiều sinh hoạt nội bộ nhằm giao lưu tăng cường đoàn kết trong tập thể CBNV công ty.

Năm 2016 với những nỗ lực to lớn của tập thể Ban Lãnh đạo và nhân viên công ty, HPT đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của khách hàng và của ngành CNTT, có

nhiều cống hiến cho xã hội, cộng đồng, chúng ta vinh dự nhận được nhiều giải thưởng, bằng khen như: Bằng khen của UBND TP.HCM cho doanh nghiệp có thành tích xuất sắc nhất, đây là bằng khen lần thứ 10 trong liên tiếp nhiều năm liền; HPT đạt 5 giải thưởng “Top 5 & HCV ICT Việt Nam 2016” của Hội Tin học TP.HCM (Đơn vị CNTT-TT Việt Nam, Top 5 & HCV Đơn vị Tích hợp hệ thống & Đơn vị Phần mềm) lần thứ 8; HPT đạt “Top 50 Doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam 2016” do Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam bình chọn (lần thứ 2 liên tiếp); trong cộng đồng doanh nghiệp HPT đạt “Danh hiệu Doanh nghiệp TP.HCM tiêu biểu 2016” do Chủ tịch UBND TP.HCM tặng (lần thứ 4)... và đặc biệt trong sự kiện thường niên trao giải thưởng CNTT-TT lần thứ 8 của thành phố Hồ Chí Minh do UBND và Sở TTTT TP.HCM tổ chức, HPT tiếp tục vinh dự đạt giải thưởng CNTT (lần thứ 4, năm nay ở hạng mục “Đơn vị ứng dụng CNTT-TT tiêu biểu”), cũng trong sự kiện quan trọng này Chủ tịch HĐQT HPT cũng vinh dự nhận giải thưởng “Cá nhân có đóng góp cho sự nghiệp phát triển ngành CNTT-TT”.

Những thành tích và giải thưởng danh giá nêu trên đã khẳng định vị trí, uy tín của HPT trong xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và trong khách hàng, đối tác. Đó là thành tích của tập thể Ban Lãnh đạo và cán bộ nhân viên HPT, những nỗ lực rất đáng được trân trọng và duy trì, là tiền đề cho sự phát triển bền vững của HPT trong tương lai.

Nhận định tình hình kinh tế xã hội và ngành CNTT năm 2016

Trong Báo cáo thường niên của HĐQT luôn đề cập tóm tắt tình hình kinh tế xã hội Việt Nam và ngành CNTT như một dẫn chứng bối cảnh chung để qua đó chúng ta hình dung được HPT hôm nay làm việc trong môi trường kinh doanh có những thuận lợi và khó khăn gì, và HPT luôn là một doanh nghiệp gắn kết với bối cảnh chung của đất nước, có trách nhiệm góp phần xây dựng phát triển kinh tế và bảo vệ Tổ quốc.

Báo cáo của Chính phủ chỉ rõ năm 2016: “Bên cạnh những thuận lợi, chúng ta đã đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tăng trưởng kinh tế, thương mại toàn cầu thấp hơn so với dự báo; giá nhiều hàng hóa cơ bản và giá dầu thô ở mức thấp. Tình hình Biển Đông phức tạp. Biến đổi khí hậu diễn ra nhanh hơn dự báo. Thiên tai, rét đậm, rét hại ở phía Bắc, hạn hán kéo dài ở Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, xâm nhập mặn chưa từng có ở đồng bằng sông Cửu Long, bão lũ và sự cố ô nhiễm môi trường biển ở 4 tỉnh miền Trung đã ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế - xã hội nước ta, nhất là sản xuất và đời sống của người dân”.

Năm 2016, nền kinh tế Việt Nam có mức tăng trưởng

GDP là 6,21%, không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, thấp hơn năm 2015 và là năm đầu tiên có mức tăng chậm lại kể từ 2012.

Những điểm sáng kinh tế 2016 có thể kể đến là phong trào khởi nghiệp, năm 2016 có hơn 100.000 doanh nghiệp đăng ký mới. Theo đó, trong năm 2016, Nhà nước cam kết hỗ trợ mạnh mẽ các doanh nghiệp khởi nghiệp “start-up”. Chính phủ đã và đang đưa ra nhiều nhóm giải pháp cụ thể để tạo dựng môi trường thuận lợi, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo và thành công. Môi trường kinh doanh được cải thiện rõ rệt, theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới (World Bank) năm 2016, Việt Nam xếp thứ 82/190 quốc gia về mức độ dễ dàng kinh doanh, tăng 9 bậc so với năm ngoái. Sự trỗi dậy mạnh mẽ của ngành sản xuất, trong năm 2016, nhìn vào chỉ số quản trị mua hàng PMI – một chỉ số tổng hợp về tình trạng sản xuất có thể thấy Việt Nam đang có sự tăng vọt mạnh mẽ ở ngành sản xuất. Cán cân thương mại khả quan, Việt Nam không bị thâm hụt cán cân thương mại xuất nhập khẩu. Cụ thể, tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước ước đạt 159,5 tỷ USD, tăng 7,5% trong khi kim ngạch nhập khẩu ước đạt 156,6 tỷ USD, tăng 3,5%...

Bên cạnh những điểm sáng về kinh tế thì Việt Nam vẫn còn nhiều yếu kém trong nội tại nền kinh tế. Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp còn thấp, nguồn vốn đầu tư cho nâng cao năng suất và khoa học công nghệ còn ít ỏi, các hiệp định thương mại ký kết quốc tế tuy đã và đang phát huy hiệu quả nhưng các doanh nghiệp Việt Nam chưa khai thác hết thế mạnh này, hiệp định thương mại tự do TPP không được chính phủ Mỹ thông qua khiến cho nhiều người lo ngại sẽ tác động không tốt đến kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, trong kỳ họp Quốc hội vừa qua, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cùng nhiều lãnh đạo các Bộ ban ngành đều khẳng định dù không có TPP Việt Nam vẫn hội nhập sâu rộng, vẫn phát triển mạnh mẽ.

Ngành CNTT năm 2016 tiếp tục có mức tăng trưởng. Năm 2016, tổng doanh thu phát sinh lĩnh vực Công nghiệp CNTT ước đạt 939.400 tỷ đồng (ước tăng khoảng 10% so với năm 2015) và đóng góp khoảng 70,22% vào tổng doanh thu toàn Ngành năm 2016. Tính đến nay, tổng số nhân lực trong ngành Công nghiệp CNTT trên 600.000 người, trong đó số lao động đang làm việc trong các ngành công nghiệp phần cứng - điện tử khoảng trên 300.000 người, còn lại thuộc về lĩnh vực công nghiệp phần mềm và công nghiệp nội dung số.

Các con số thống kê kể trên tập trung vào mảng công nghiệp CNTT, mà ở đó khối sản xuất FDI như Samsung, Intel... đóng góp lớn, cộng thêm vào tổng doanh thu ngành CNTT là nhờ có doanh thu từ dịch vụ viễn thông

và Internet. Các số liệu về dịch vụ CNTT là lĩnh vực hoạt động của HPT thì không có thống kê rõ ràng.

Nguồn nhân lực CNTT, một nhân tố quan trọng cho phát triển ngành luôn luôn vừa thiếu vừa thừa. Trong những năm gần đây, số lượng các trường đại học, cao đẳng đào tạo về CNTT, Điện tử-Viễn thông giữ ổn định ở con số khoảng 290 trường. Mặc dù số chỉ tiêu tuyển sinh năm sau cao hơn năm trước nhưng tỷ lệ tuyển sinh lại giảm. Có một thực tế, mặc dù chiếm đến 2/3 số trường đại học, cao đẳng trong cả nước có đào tạo CNTT, Điện tử-Viễn thông nhưng nhiều sinh viên ra trường vẫn không có việc làm, bên cạnh đó các doanh nghiệp vẫn thiếu nhân lực trầm trọng. Một trong các lý do là chất lượng nhân lực đào tạo ra chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động, đặc biệt là thiếu kỹ năng làm việc thực tế, kỹ năng mềm và ngoại ngữ.

Năm 2016, lĩnh vực dịch vụ CNTT tiếp tục là một lĩnh vực phải chịu nhiều khó khăn do nguồn đầu tư cho CNTT của các tổ chức, doanh nghiệp vẫn chưa mạnh mẽ, bởi tình hình sản xuất kinh doanh chưa khởi sắc, tiếp tục phải cắt giảm chi tiêu, tình hình nợ công cao. Bên cạnh đó mức độ cạnh tranh của các doanh nghiệp ngành CNTT ngày một khốc liệt, các tập đoàn CNTT quốc tế có ảnh hưởng đến thị trường đã xâm nhập khách hàng và trực tiếp cạnh tranh với các công ty trong nước. Tình hình những nhiễu từ nhiều phía và cạnh tranh không lành mạnh đã làm giảm hiệu quả lợi nhuận ngành dịch vụ CNTT, làm suy giảm động lực phấn đấu ở các doanh nghiệp và cá nhân có sự đầu tư nghiêm túc về công nghệ và tri thức. Sự biến động và thất thoát nguồn nhân lực CNTT, thất thoát đầu tư chất xám cũng là những yếu tố gây khó khăn cho doanh nghiệp dịch vụ CNTT năm 2016.

Trước những khó khăn thách thức ngày một gay gắt, HĐQT và Ban Điều hành công ty năm 2016 đã có những đánh giá nhận định tình hình và chuẩn bị các kế hoạch để vượt qua khó khăn, động viên toàn thể cán bộ nhân viên lao động học tập, củng cố nội lực và nâng cao kỹ năng quản trị điều hành.

Thực hiện kế hoạch mục tiêu nhiệm vụ 2016

Năm 2016, tập thể CBNV HPT đã có rất nhiều nỗ lực phấn đấu ngay từ đầu năm để thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch đề ra. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành đã tập trung vào công tác kiện toàn bộ máy lãnh đạo, động viên toàn bộ nội lực vào các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch đã được xác định của từng trung tâm kinh tế và các đơn vị thuộc khối hỗ trợ. Ngay từ đầu năm, Ban Lãnh đạo đã nhận rõ những ưu thế của HPT và cả những thách thức mà HPT sẽ phải đương đầu, từ đó chúng ta đã có những bước đi thích hợp để củng cố nội lực và

tạo đà phát triển tiếp theo cho công ty, vượt qua mọi khó khăn hoàn thành các nhiệm vụ trọng yếu để ra. Năm 2016, ngành CNTT tiếp tục chịu nhiều thách thức, một trong những thách thức lớn nhất là sự dịch chuyển, dịch chuyển trong bản chất công nghệ, sự chuyển đổi mạnh mẽ của trào lưu công nghệ thế hệ thứ 4, xu hướng công nghệ tập trung như xu hướng điện toán đám mây (cloud computing), dữ liệu tập trung (data center), dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu (big data and BI), di động (mobility) và nảy sinh các nguy cơ an ninh thế hệ mới (new security threat). Kèm theo các trào lưu chuyển dịch công nghệ là xu hướng chuyển dịch mô hình kinh doanh của các tập đoàn công nghệ toàn cầu dẫn đến ảnh hưởng mạnh mẽ tới cách thức hợp tác của họ với các đối tác là công ty tích hợp dịch vụ như HPT. Điều này đòi hỏi chúng ta phải có sự nhạy bén và chuyển dịch kịp thời nhằm nắm bắt cơ hội hợp tác kinh doanh và phát triển dịch vụ phục vụ khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh. Năm 2016, HPT đã dần dần hình thành được các mô hình hợp tác và chuẩn bị cho những chuyển dịch công nghệ quan trọng này thông qua việc đầu tư trọng tâm cho các hướng công nghệ sức mạnh lõi ở các trung tâm, tạo tiền đề phát triển tốt cho các năm tiếp theo.

Một thách thức lớn của HPT năm 2016 là công tác phát triển nguồn lực. Mặc dù chúng ta đã có nhiều nỗ lực, đã xây dựng được bộ máy lãnh đạo với nhiều cán bộ trẻ tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng chúng ta vẫn còn nhiều thiếu sót trong công tác quản trị, cần tiếp tục hoàn thiện trong tương lai để củng cố, quyết tâm xây dựng bằng được đội ngũ cán bộ chuyên gia tài giỏi gắn bó với tổ chức. Đây là nhiệm vụ quan trọng không chỉ của bộ máy chuyên trách về nhân sự mà là trách nhiệm của tất cả các cán bộ lãnh đạo quản lý toàn công ty.

Năm 2016, bên cạnh những cơ hội kinh doanh, những thế mạnh trong hợp tác quốc tế, duy trì quan hệ khách hàng chiến lược, HPT cũng nhìn nhận những khó khăn do môi trường kinh doanh có nơi có lúc không lành mạnh, sự nhiễu loạn từ nhiều phía gây ra không ít khó khăn cho hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên tuân thủ theo tinh thần kinh doanh với những giá trị cốt lõi của doanh nghiệp, cơ chế quản lý chặt chẽ minh bạch chúng ta đã từng bước vượt qua những khó khăn thách thức này, đem lại những giá trị thiết thực cho hoạt động kinh doanh, đó là giảm thiểu rủi ro, tăng cơ hội hoàn thành các dự án, đem lại hiệu quả về kinh tế và xây dựng đội ngũ con người doanh nghiệp theo hướng tốt đẹp hơn.

Với những nỗ lực rất to lớn của tập thể Ban Lãnh đạo và các bộ nhân viên công ty, chúng ta đã thực hiện thành

công nhiều mục tiêu nhiệm vụ do HĐQT đề ra, cụ thể như sau:

1. Nhiệm vụ mục tiêu kinh tế

HPT đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế đề ra, cụ thể là doanh thu đạt 924 tỷ VNĐ, vượt 28% so với kế hoạch tăng 34% so với năm trước 2015. Lãi ròng trước trước thuế đạt 11,8 tỷ VNĐ, vượt 7% so với kế hoạch và tăng 47% so với năm 2015.

Một trong những thành tích đáng kể của năm 2016 là HPT đã tối ưu chi phí hoạt động chung (giảm 0,5%), trong đó chi phí tiếp khách giảm 15%; giải quyết 95% nợ quá hạn tồn đọng từ nhiều năm trước; hoàn thành quyết toán thuế cho 3 năm liền 2013-2014-2015. Hệ thống quản lý tài chính kế toán tiếp tục là công cụ kiểm soát hiệu quả các hoạt động của doanh nghiệp và tích cực tham gia thúc đẩy kinh doanh.

2. Nhiệm vụ phát triển các trung tâm kinh tế, các giải pháp công nghệ dịch vụ

Năm 2016, HPT tiếp tục kiên trì theo đuổi các hướng sức mạnh lõi của các trung tâm kinh tế HSI, HAS, HSC. Những nội dung chính bao gồm các dịch vụ hạ tầng như quản lý hệ thống thông tin ITSM, các giải pháp quản trị cơ sở dữ liệu, giải pháp trên nền công nghệ Microsoft và đặc biệt là các giải pháp an toàn an ninh thông tin đã được HSI đầu tư phát triển mạnh. Các giải pháp và dịch vụ phần mềm chủ lực như quản lý quy trình BPM, quản trị rủi ro, quản lý nội dung ECM, phân tích thông minh BI, quản lý danh sách IDM... đã được HAS đẩy mạnh phát triển cả về nghiệp vụ chuyên môn lẫn phát triển thị trường. Còn HSC tiếp tục đẩy mạnh các dịch vụ cốt lõi là hỗ trợ khách hàng, thực hiện bảo trì, sửa chữa hệ thống, cung cấp dịch vụ phần mềm theo yêu cầu khách hàng.

Các định hướng chuyên môn cốt lõi của các Trung tâm là lựa chọn đúng đắn, phù hợp, Ban Giám đốc các đơn vị cùng cán bộ nhân viên đã nỗ lực kiên trì theo các hướng đã chọn. Khó khăn lớn nhất trong công tác chuyên môn là sự thiếu hụt nguồn nhân lực nhằm đáp ứng đòi hỏi ngày càng tăng của thị trường.

Năm 2016, mảng kinh doanh phát triển dịch vụ điện toán đám mây gặp nhiều khó khăn do tình hình thị trường vẫn còn trong quá trình thăm dò, chưa thực sự phát triển ở Việt Nam. Vì vậy, mảng hoạt động này được chuyển dịch vào các hoạt động kinh doanh bổ sung của các trung tâm như HSC, HSI. Hướng cung cấp giải pháp dịch vụ điện toán đám mây sẽ vẫn tiếp tục được đầu tư và chuẩn bị cho tương lai để chờ thời cơ nắm bắt thị trường.

Báo cáo chi tiết về hoạt động của các trung tâm kinh tế sẽ được trình bày trong báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.

3. Phát triển thị trường, hợp tác quốc tế

Năm 2016, HPT tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hướng tới mảng khách hàng chiến lược, khách hàng truyền thống, đây là những khu vực khách hàng nắm giữ những trọng trách chủ lực của nền kinh tế như khu vực tài chính ngân hàng, các doanh nghiệp lớn, khối chính phủ... nhóm khách hàng quan trọng này chiếm tỷ trọng lớn doanh thu của công ty. Bên cạnh việc duy trì mảng khách hàng truyền thống, HPT cũng đã tích cực mở rộng thị trường sang các khách hàng mới, hơn 20% tổng doanh thu được phát triển từ khách hàng mới.

Các hoạt động của HPT tại Cambodia và thị trường miền Trung cũng được chăm chút đẩy mạnh, nhiều dấu hiệu tích cực từ thị trường Cambodia đòi hỏi chúng ta cần có sự chuẩn bị và đầu tư mạnh mẽ hơn cho thị trường này.

Đạt được mục tiêu duy trì và phát triển khách hàng đòi hỏi HPT phải thực sự chứng minh năng lực chuyên môn cung cấp giải pháp dịch vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng của khách hàng, đáp ứng theo kịp sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ mới. HPT kiên định theo quan điểm đồng hành vì sự nghiệp của khách hàng, nỗ lực thấu hiểu sự nghiệp của khách hàng và phụng sự chân thành theo sự nghiệp đó. Bằng tri thức, kinh nghiệm và sự đồng hành chân thành vì khách hàng là những yếu tố cốt lõi đảm bảo hoạt động kinh doanh của HPT.

Trong quan hệ hợp tác quốc tế, HPT đã luôn coi trọng hợp tác quốc tế, duy trì mức độ đối tác cao nhất với nhiều công ty công nghệ hàng đầu như IBM, Microsoft, HPE, Oracle... và HPT cũng nỗ lực rất nhiều cùng với các đối tác có các sản phẩm, giải pháp chuyên sâu như trong các lĩnh vực dịch vụ phần mềm, các dịch vụ an ninh an toàn thông tin... Ban Lãnh đạo công ty thấu hiểu việc hợp tác phát triển với các công ty công nghệ quốc tế là một nhân tố quan trọng đem lại sự thành công của HPT vì sự phát triển của khách hàng.

Năm 2016, bên cạnh việc thúc đẩy hợp tác quốc tế với các đối tác từ Mỹ, Singapore, Ấn độ, Israel... HPT đã bắt đầu mở rộng hợp tác với các đối tác từ Nga, đây là một khu vực hợp tác mới có nhiều triển vọng. Với đối tác Lotte, HPT vẫn duy trì quan hệ hợp tác cùng có lợi và hỗ trợ phát triển thị trường cho các giải pháp, sản phẩm của đối tác Lotte, tuy nhiên kết quả hợp tác chưa được như mong đợi, cần có một chiến lược hợp tác đầy đủ và toàn diện hơn.

Trong hoạt động kinh doanh phát triển thị trường và duy

trì quan hệ hợp tác quốc tế, HPT luôn có nhiều lợi thế đòi hỏi chúng ta phải hết sức năng động nắm bắt tình hình, tuy nhiên một trong những khó khăn lớn nhất của HPT là sự thiếu hụt các cán bộ kinh doanh giỏi, thiếu cán bộ chăm chút cho công tác hợp tác quốc tế, đối ngũ kinh doanh vẫn còn phải chịu nhiều sức ép từ cạnh tranh, từ môi trường thiếu lành mạnh. Đây là những thách thức cần có những hành động mạnh mẽ hơn từ các cấp lãnh đạo quản lý HPT nhằm củng cố đội ngũ kinh doanh và phát triển thị trường.

4. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực HPT

Năm 2016, HPT chú trọng công tác kiện toàn bộ máy lãnh đạo, các cán bộ được bổ nhiệm các chức vụ trong Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc các trung tâm là những cán bộ đã kinh qua nhiều năm công tác, hội tụ đầy đủ các yêu cầu về năng lực phẩm chất tư cách, có tinh thần trách nhiệm với công việc.

Năm vừa qua, HPT tiếp tục đầu tư mạnh mẽ cho đội ngũ chuyên gia thông qua các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, các khóa đào tạo nhằm đạt các chứng chỉ quốc tế... Công ty thường xuyên tổ chức các lớp huấn luyện đào tạo về các kỹ năng quản trị. Với nỗ lực xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi có năng lực cạnh tranh, HPT đã dành nhiều công sức xây dựng lực lượng chuyên gia theo các định hướng sức mạnh lõi. Chúng ta tập trung vào các nguồn lực trong các mảng dịch vụ phần mềm, dịch vụ hạ tầng quản lý hệ thống thông tin, dịch vụ đảm bảo an toàn thông tin, quản trị cơ sở dữ liệu... Ở từng mảng chuyên ngành này, chúng ta luôn giữ vị trí cạnh tranh cao, có nhiều mảng HPT đứng ở vị trí hàng đầu. Đây là sự nỗ lực rất lớn của Ban lãnh đạo, đội ngũ cán bộ quản lý điều hành đã luôn cố gắng chăm nom cho công tác phát triển và duy trì nguồn lực chuyên môn.

Các hoạt động nhằm phục vụ công tác phát triển nguồn lực như tuyển dụng, đào tạo, xây dựng chính sách, triển khai các chuẩn mực quốc tế theo hệ thống ISO, quản lý hiệu quả công việc theo chỉ tiêu KPI... đã được thực hiện nghiêm túc. HPT rất chú trọng chăm nom công tác phát triển nguồn lực ở tất cả các khối từ bộ phận hỗ trợ, hành chính văn phòng, quản trị dự án cho đến phát triển đội ngũ kinh doanh. Tuy nhiên trong quá trình phát triển nguồn lực, chúng ta còn gặp nhiều khó khăn như sự biến động nhân sự trong các mảng chuyên môn và kinh doanh, đây là một thách thức rất lớn đòi hỏi đội ngũ cán bộ lãnh đạo, điều hành cần có một kế hoạch hành động đầy đủ hơn, mạnh mẽ hơn, đòi hỏi cán bộ quản lý điều hành phải sâu sát hơn và kịp thời động viên cán bộ nhân viên, cùng nâng cao tinh thần doanh nghiệp, nâng cao

tính kỷ luật và gương mẫu trong công tác.

Nhìn chung năm 2016, mặc dù có những khó khăn trong công tác quản trị nhân sự nhưng HPT vẫn vững vàng và có đầy đủ tiềm năng phát triển, có năng lực cạnh tranh trong các mảng hoạt động, đội ngũ cán bộ nòng cốt luôn gắn bó và là nhân tố quan trọng cho sự phát triển bền vững của HPT.

5. Công tác cổ đông, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBNV, hoạt động cộng đồng và duy trì thương hiệu, bản sắc văn hóa HPT

Trong công tác cổ đông, HPT luôn quan tâm chia sẻ cùng cổ đông những thông tin về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, lắng nghe và khuyến khích cổ đông có những đóng góp cho hoạt động của công ty. Năm 2016, HPT phấn đấu mức cổ tức cho cổ đông là 18%, trong đó 8% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu. Ban Lãnh đạo công ty chân thành cảm ơn sự ủng hộ của các cổ đông và luôn nỗ lực hoàn thành các cam kết với cổ đông. Ở phần báo cáo tiếp theo sẽ có đề cập cụ thể hơn về công tác cổ đông.

Công tác nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBNV công ty là một nhiệm vụ hàng đầu của HPT. Năm 2016 với những nỗ lực rất to lớn của Ban lãnh đạo và bộ máy quản lý điều hành nhằm dẫn dắt HPT hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế là hành động cam kết quan trọng để thực thi việc nâng cao giá trị vật chất và tinh thần cho cán bộ nhân viên. Mặc dù tổng chi phí hoạt động giảm nhưng quỹ lương dành cho CBNV tiếp tục tăng, mức lương bình quân trên đầu người tăng 8,4% so với năm 2015. HPT tiếp tục đảm bảo mọi quyền lợi chính đáng cho người lao động, đảm bảo tốt nhất các điều kiện về môi trường làm việc, thực hiện chế độ chính sách theo quy định nhà nước, luôn cố gắng làm tốt hơn những quy định thông thường. Các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ thể thao được Ban phong trào cùng các cán bộ quản lý các đơn vị trong công ty thường xuyên quan tâm tổ chức nhân các ngày lễ lớn, kỷ nghỉ hè, các dịp kỷ niệm sinh nhật của cá nhân và của công ty.

Hình ảnh thương hiệu HPT được xây dựng qua các hoạt động truyền thông trong nội bộ và với bên ngoài. Năm 2016, HPT đã tổ chức nhiều hoạt động quảng bá hình ảnh công ty với khách hàng, thị trường CNTT thông qua nhiều hội nghị, hội thảo chuyên môn. Ban Lãnh đạo HPT tích cực đóng góp nhiều cho cộng đồng, luôn thể hiện một tinh thần trách nhiệm cao với công tác xã hội, tích cực tham gia phát triển ngành CNTT, đem lại hình ảnh tốt đẹp cho HPT trong lòng đối tác, bạn bè và xã hội. Tờ báo nội bộ HotNews là tiếng nói gắn kết cộng đồng con

người HPT, phản ánh đời sống sinh hoạt khoa học, hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống tâm hồn con người HPT. Tờ báo cũng là một kênh thông tin chính thống chia sẻ các chủ trương chính sách của doanh nghiệp đến toàn thể CBNV. Hình ảnh thương hiệu HPT luôn gắn liền với các giá trị cốt lõi của công ty, với biểu tượng hành động của HPT “Knowing IT – Am tường công nghệ - Thấu hiểu thông tin”.

MỤC TIÊU NHIỆM VỤ 2017

Đánh giá tình hình chung

Dưới góc nhìn chung toàn cảnh nền kinh tế Chính phủ có những dự đoán khó khăn thách thức của năm 2017 như sau: *“Tình hình thế giới năm 2017 dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp; kinh tế thế giới có thể tăng cao hơn năm 2016 nhưng vẫn phục hồi chậm, không đồng đều và còn nhiều rủi ro. Giá một số hàng hóa cơ bản và dầu thô vẫn ở mức thấp. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ở khu vực diễn ra gay gắt. Tình hình Biển Đông tiếp tục căng thẳng, khó lường. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi, chúng ta vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp trong khi thế giới đang bước vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Việc thực hiện Chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc về phát triển bền vững và thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế, nhất là các Hiệp định FTA thế hệ mới mở ra nhiều cơ hội thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức. Nhu cầu tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia và ứng phó với biến đổi khí hậu rất lớn trong khi nguồn lực còn hạn hẹp.”*

Những đánh giá nêu trên đòi hỏi chúng ta có phải có sự nhận thức, chuẩn bị và nỗ lực đối phó với khó khăn thách thức.

Năm 2016, HPT đạt thành tích hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế là một tiền đề tốt cho việc hoạch định kế hoạch công tác năm 2017. HĐQT đã có chỉ đạo và cùng Ban Lãnh đạo xem xét xây dựng các chương trình công tác cụ thể đến từng đơn vị kinh tế, xây dựng chương trình hành động đến các phòng ban và đến từng cá nhân.

Nhìn nhận những cơ hội và thách thức của thị trường trong năm 2017, HĐQT và Ban lãnh đạo công ty nhận thấy những cơ hội từ thị trường CNTT đang tiếp tục đà tăng trưởng phát triển theo chiều sâu, càng ngày càng đòi hỏi các công ty kinh doanh dịch vụ và giải pháp CNTT phải chuyên nghiệp hơn. Mặc dù tình hình kinh tế nói chung còn nhiều khó khăn thách thức, song nhu cầu ứng dụng CNTT vẫn rộng mở trên các lĩnh vực chủ chốt như quản trị doanh nghiệp, quản trị dự liệu, ứng

dụng di động, đảm bảo an ninh, kiểm soát hệ thống... các khu vực quan trọng của nền kinh tế như khu vực tài chính ngân hàng, khu vực sản xuất, cung ứng dịch vụ, chính quyền điện tử vẫn tiếp tục gia tăng nhu cầu và đòi hỏi nâng cao năng lực cạnh tranh. Xu thế thời đại công nghiệp thế hệ thứ 4 bắt đầu có những ảnh hưởng đến đầu tư của các cơ quan doanh nghiệp, xu thế quản lý đô thị thông minh trở nên ngày càng hiện hữu... là những động lực cho phát triển ứng dụng CNTT.

Bên cạnh những cơ hội là các thách thức luôn song hành, đó là sự tiến bộ nhanh chóng của khoa học công nghệ dẫn đến việc nhanh chóng thay đổi vòng đời sản phẩm, nhanh chóng thay đổi các mô hình kinh doanh và hợp tác với các đối tác, đòi hỏi chúng ta phải rất cố gắng và năng động chuyển đổi kịp thời mô hình tổ chức và kinh doanh. Môi trường kinh doanh ngày hôm nay vẫn còn tình trạng cạnh tranh thiếu lành mạnh diễn ra ở nhiều nơi. Xây dựng quan hệ với khách hàng và đối tác còn có những khó khăn do tình trạng những nhiễu ở nơi này nơi khác, đòi hỏi đội ngũ cán bộ HPT phải có bản lĩnh vững vàng, gìn giữ bản chất văn hóa kinh doanh HPT, tuân thủ các giá trị cốt lõi của công ty, có cơ chế giám sát và tuân thủ quy định báo cáo đầy đủ. Một trong những thách thức lớn của HPT là vấn đề nguồn nhân lực còn thiếu, phần nhỏ chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển, tính kỷ luật còn chưa cao.

Mục tiêu nhiệm vụ của HPT năm 2017

Nhìn nhận những cơ hội và thách thức, nghiêm túc kiểm điểm và chỉ ra những điểm mạnh yếu của HPT, căn cứ theo định hướng phát triển của HPT đến năm 2020 và xa hơn nữa, HĐQT đề xuất các mục tiêu nhiệm vụ chính của HPT trong năm 2017 như sau:

1. Mục tiêu kinh tế trọng tâm

- HPT phấn đấu đạt kế hoạch lợi nhuận ròng trước thuế 15 tỷ đồng, doanh số kế hoạch 930 tỷ đồng
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị điều hành, thực hành tiết kiệm và vận hành hiệu quả hoạt động của từng đơn vị kinh tế. Nâng cao hiệu quả quản trị dự án. Áp dụng quy trình và ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực kiểm soát hiệu quả hoạt động, kiểm soát tài chính

2. Mục tiêu chuyên môn, xây dựng các trung tâm kinh tế kỹ thuật

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của các trung tâm kinh tế, chú trọng công tác nghiệp vụ chuyên môn khoa học kỹ thuật, đầu tư mạnh mẽ cho các hướng sức mạnh lõi đã lựa chọn, đặt mục tiêu cạnh tranh ở vị trí hàng đầu (TOP

5) so với các đối thủ cạnh tranh cùng ngành. Các trung tâm kinh tế kỹ thuật của HPT là:

- HSI tập trung cho các hướng dịch vụ hạ tầng, quản lý hệ thống thông tin ITSM, dịch vụ an toàn an ninh thông tin, dịch vụ quản trị cơ sở dữ liệu, dịch vụ trên nền công nghệ Microsoft, dịch vụ hạ tầng máy chủ và truyền thông...
- HAS tập trung các mảng dịch vụ phần mềm như dịch vụ quản lý quy trình, quản lý rủi ro, quản lý nội dung, phân tích thông minh, quản lý định danh...
- HSC tập trung nâng cao dịch vụ cho thuê (outsourcing), dịch vụ đảm bảo hệ thống, đảm bảo hoạt động liên tục 24/7 của khách hàng, hướng tới các dịch vụ phần mềm đặc trưng.
- Chuẩn bị tiền đề cho phát triển các trung tâm kinh tế kỹ thuật mới theo hướng phát triển ứng dụng và công nghệ mới.
- Sẵn sàng cho các hướng ứng dụng sản phẩm công nghệ hiện đại như điện toán đám mây, phân tích dữ liệu lớn, Internet của vạn vật, ứng dụng di động và xu hướng đô thị thông minh.

3. Phát triển tổ chức xây dựng nguồn nhân lực HPT

Năm 2017, HPT tập trung vào công tác phát triển nguồn lực theo các nội dung chính sau:

- Kiện toàn tổ chức, xây dựng bộ máy lãnh đạo điều hành thống nhất, xuyên suốt từ Ban Tổng Giám đốc đến các cán bộ quản lý cấp Phòng, cấp Bộ phận. Thực hiện cam kết lãnh đạo theo tinh thần "Lãnh đạo tài giỏi bản lĩnh", xây dựng cơ chế hợp tác lãnh đạo giữa các trung tâm, đơn vị và các phòng ban.
- Duy trì tổ chức HPT theo tinh thần doanh nghiệp có kỷ cương, có chiến lược và văn hóa phát triển bền vững.
- Tập trung xây dựng đội ngũ chuyên gia khoa học kỹ thuật và công nghệ lành nghề, chuyên nghiệp, có định hướng phát triển nghề nghiệp rõ ràng và có kế hoạch cá nhân phù hợp với sự phát triển của HPT.
- Tập trung kiện toàn đội ngũ cán bộ kinh doanh, xây dựng đội ngũ kinh doanh giỏi nghiệp vụ, vững vàng trong mọi thử thách và có tinh thần đạo đức kinh doanh HPT.
- Xây dựng chương trình tổng thể phát triển

nguồn lực HPT nhằm hướng đến các mục tiêu chiến lược của HPT đến năm 2020 và xa hơn nữa.

4. Phát triển thị trường, khách hàng

Năm 2017, HPT tiếp tục đẩy mạnh phát triển thị trường và khách hàng với các mục tiêu chính như sau:

- Tập trung chăm nom khách hàng chiến lược, khách hàng truyền thống.
- Đẩy mạnh các hoạt động phát triển khách hàng theo hướng chú trọng nhóm khách hàng là những tổ chức, doanh nghiệp nắm giữ những trọng trách của nền kinh tế, phát triển và bảo vệ tổ quốc.
- Mở rộng nhóm khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, lựa chọn hướng đi mới với giải pháp, sản phẩm mới phù hợp.
- Tiếp tục mở rộng hoạt động tại Cambodia, tập trung đi vào chuyên sâu dịch vụ và xây dựng chiến lược hợp tác lâu dài với khách hàng ở thị trường này.

5. Hợp tác quốc tế

- HPT năm 2017 tiếp tục khẳng định mối quan hệ hợp tác với các công ty công nghệ hàng đầu thế giới, tập trung đi vào chiều sâu các giải pháp sản phẩm và dịch vụ công nghệ cao phục vụ các đối tượng khách hàng đặc thù.
- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong các mảng dịch vụ phần mềm, dịch vụ điện toán đám mây...
- Phát triển hợp tác quốc tế với các đối tác công nghệ từ các nước có mối quan hệ chiến lược với Việt Nam, tập trung theo hướng chuyển giao công nghệ cùng phát triển thị trường, phát triển thương hiệu sản phẩm công nghệ cao gắn với thương hiệu HPT.

6. Công tác cổ đông, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBNV, phát triển giá trị thương hiệu HPT, làm tốt công tác xã hội cộng đồng

- Thực hiện thông tin kịp thời các mặt hoạt động của HPT cho cổ đông, ghi nhận và cảm ơn cổ đông có những đóng góp cho sự nghiệp phát triển của HPT. Phần đầu mức cổ tức cho cổ đông năm 2017 từ 8% đến 10% bằng tiền mặt.
- Quan tâm chăm nom đến đời sống CBNV công ty, triển khai mạnh mẽ các hoạt động ngoại khóa nhằm tạo môi trường kết nối các thành viên HPT, Ban lãnh đạo sâu sát với nhân viên để

kịp thời hiểu và giúp đỡ CBNV trong công việc và cuộc sống, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBNV.

- HPT tiếp tục là thành viên tích cực có trách nhiệm với cộng đồng, với xã hội, là doanh nghiệp có đóng góp cho sự phát triển của địa phương và của cả nước.
- Duy trì và phát huy hình ảnh thương hiệu HPT, là công ty có văn hóa, có bản sắc riêng “Nhân bản – Hải hòa”, xứng đáng là công ty CNTT hàng đầu Việt Nam.

7. Công tác chuẩn bị các bước phát triển của HPT hướng tới năm 2020 và xa hơn nữa

- Năm 2017, HĐQT và Ban Lãnh đạo xây dựng các chương trình kế hoạch cụ thể theo hướng chuyên môn cung cấp giải pháp, dịch vụ CNTT hàng đầu nhằm chuẩn bị cho các bước phát triển tiếp theo của HPT, hướng đến các chiến lược tầm nhìn 2020 và xa hơn nữa.
- Ban Lãnh đạo phải sẵn sàng cho các kế hoạch hoạt động của HPT tại khu Công nghệ cao TP.HCM, chuẩn bị kế hoạch di chuyển mặt bằng cho Văn phòng Chi nhánh Hà Nội theo hướng ngày một tốt hơn, tạo điều kiện môi trường làm việc thuận lợi cho CBNV và phát huy mạnh mẽ năng lực của con người HPT trong môi trường công tác mới, hiện đại và phát triển tốt.
- Hoàn thiện, điều chỉnh bổ sung chiến lược phát triển của HPT đến năm 2020 và xa hơn nữa, chuẩn bị cho các bước phát triển mạnh mẽ của thế hệ trẻ HPT.

MỤC TIÊU – CHIẾN LƯỢC TẦM NHÌN CỦA HPT ĐẾN NĂM 2020

(Nội dung này đã được xây dựng từ năm 2015 và tiếp tục là chiến lược thực thi cho đến năm 2020, vì vậy HĐQT tiếp tục đưa nội dung này vào trong tài liệu Báo cáo của HĐQT năm 2017.)

HPT sau 22 năm phát triển đã trở thành công ty cung cấp dịch vụ CNTT hàng đầu Việt Nam, được khách hàng bạn bè và cộng đồng tin cậy, quý mến. Lĩnh vực hoạt động của HPT dựa trên công nghệ dịch vụ tiên tiến liên tục có những thay đổi, thách thức và cũng tạo ra nhiều cơ hội cho HPT. Hướng đến tương lai nhằm đáp ứng đòi hỏi của thị trường, đáp ứng với những tiến bộ không ngừng của khoa học công nghệ và cũng là đáp ứng với thách thức vươn lên của chính mình, HPT xây

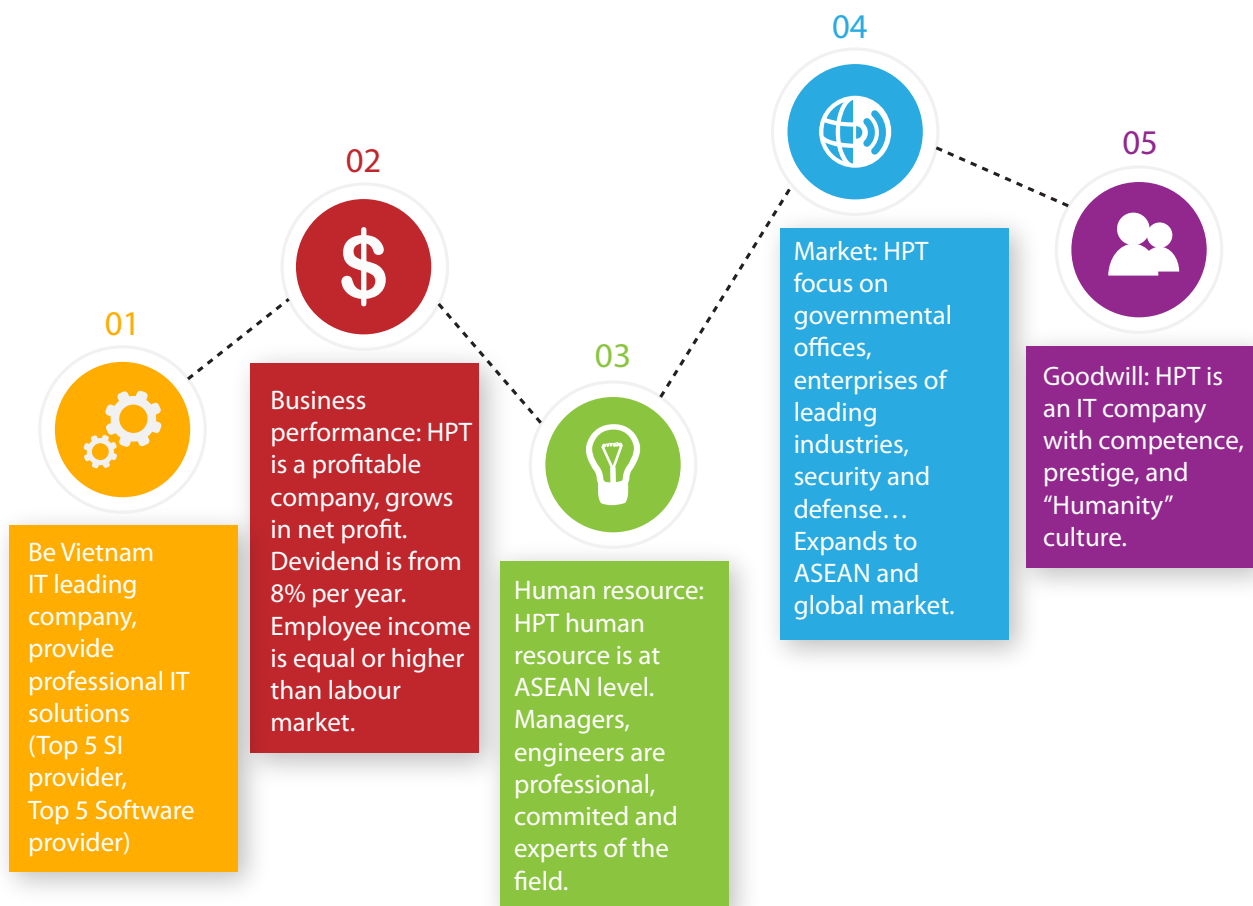
dựng một chiến lược tầm nhìn hướng đến năm 2020 với những nội dung như sau:

I. Tầm nhìn, sứ mệnh

Tầm nhìn đến 2020 là tầm nhìn của HPT xuyên suốt trong chiều dài lịch sử phát triển của HPT, đó là “Xây dựng HPT trở thành công ty dịch vụ CNTT, Truyền thông và Phát triển Phần mềm đẳng cấp quốc tế”.

Tiếp tục khẳng định **sứ mệnh** của mình: “HPT quyết tâm trở thành một tổ chức văn minh hiện đại có năng lực phát triển mạnh mẽ, thành công và thịnh vượng, là niềm tự hào của tri thức Việt Nam trong công cuộc hội nhập toàn cầu hóa, là môi trường cho nhân tài phát triển, xứng đáng là một trong những công ty CNTT hàng đầu Việt Nam”.

II. Mục tiêu chiến lược đến 2020



III. Chiến lược phát triển

1. Chiến lược con người

Với mục tiêu chiến lược nguồn lực nêu trên HPT xây dựng và thực thi một chiến lược nhân sự theo hướng:

- Coi trọng con người là tài sản quý giá nhất của công ty, là nhân tố quyết định thành công của doanh nghiệp, HPT xây dựng một môi trường làm việc thuận lợi nhất để mỗi thành viên HPT được tự do phát triển tài năng trên nền tảng kết nối các mục tiêu cá nhân với mục tiêu của HPT. Hệ thống quản trị doanh nghiệp chuẩn mực, minh bạch và công bằng, tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong một tổ chức.
- Con người HPT cùng cam kết và đồng lòng vì mục tiêu chung, được chia sẻ tầm nhìn và có trách nhiệm thực hiện các kế hoạch mục tiêu, cùng đồng đội vượt qua khó khăn thách thức. Con người HPT làm việc với tinh thần làm chủ, được khuyến khích tham gia sở hữu công ty, được hưởng những khoản thưởng theo thành

tích. HPT phấn đấu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ nhân viên.

- HPT chú trọng công tác học tập đào tạo, khuyến khích tinh thần cầu thị, tự học với phương châm “học suốt đời”. Công ty có chương trình phát triển nguồn lực theo từng lĩnh vực chuyên môn,

đầu tư cho đào tạo chuyên sâu nhằm tạo ra nguồn nhân lực có sức cạnh tranh cao. HPT triển khai các chương trình phát triển đội ngũ lãnh đạo kế thừa, chương trình đào tạo các kỹ năng tương tác và các kỹ năng cá nhân.

- Con người HPT là con người có văn hóa. HPT xây dựng một chiến lược phát triển nguồn lực gắn liền với văn hóa doanh nghiệp HPT, văn hóa “Nhân bản” với các giá trị cốt lõi của HPT, với triết lý kinh doanh làm giàu chân chính vì quyền lợi của khách hàng, của HPT và của đất nước. Con người HPT là con người cầu thị, khiêm tốn và luôn luôn có ý thức đoàn kết xây dựng HPT vững mạnh.
- Chiến lược con người HPT gắn liền với sự tuân thủ các kỷ cương, đạo đức. HPT tôn trọng sự tự do cá nhân, phát huy dân chủ trong khuôn khổ tôn trọng luật pháp và tuân thủ các quy định chung.

2. Chiến lược công nghệ dịch vụ

- Phát huy những thế mạnh lõi về công nghệ dịch vụ của HPT trong lĩnh vực tích hợp hệ thống và xây dựng hạ tầng, HPT tiếp tục đầu tư và xây dựng năng lực dẫn đầu theo các hướng chính là:
 - » Tư vấn, thiết kế và triển khai các hạ tầng CNTT, bao gồm hệ thống mạng, truyền thông, hệ thống máy chủ, lưu trữ, ảo hóa.
 - » Trung tâm dữ liệu (Data Center)
 - » Quản lý và tối ưu hóa hệ thống CNTT (ITSM)
 - » An toàn, an ninh thông tin
- Đầu tư và mở rộng năng lực cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách hàng theo mô hình thuê ngoài dịch vụ (BPO)
- Đầu tư cho các hướng công nghệ dịch vụ mới trên nền tảng thế hệ thứ 3 (3rd Platform) theo xu hướng SMAC, gồm có:
 - » Phát triển dịch vụ và giải pháp điện toán đám mây
 - » Phát triển các dịch vụ phần mềm (BPM, ECM, BI & DW, Risk Management, SOA,...) trên cơ sở hợp tác quốc tế với các đối tác công nghệ hàng đầu, tiến tới xây dựng giải pháp, sản phẩm của HPT.
 - » Quản trị cơ sở dữ liệu lớn (Big data)
 - » Nghiên cứu phát triển ứng dụng di động

- Tích hợp và phát triển các ứng dụng CNTT theo chuyên ngành:
 - » Quản lý Nhà nước (Chính phủ, địa phương, các bộ ngành)
 - » Quản trị doanh nghiệp, công nghiệp nặng
 - » Giáo dục
 - » Y tế
 - » Giao thông
 - » Nông nghiệp
 - » An ninh quốc phòng
- Nghiên cứu phát triển (R&D) sản phẩm dịch vụ HPT
- Hợp tác quốc tế với các công ty công nghệ hàng đầu

3. Chiến lược kinh doanh phát triển thị trường

- Chiến lược kinh doanh phát triển thị trường của HPT trên nền tảng triết lý kinh doanh “chân thành, cùng có lợi, hợp tác lâu dài vì sự phát triển của khách hàng”. HPT thực hiện kinh doanh, cung cấp giải pháp công nghệ dịch vụ bằng tri thức kinh nghiệm của đội ngũ chuyên gia, kỹ sư chuyên nghiệp lành nghề.
- Hiểu rõ khách hàng. Duy trì hợp tác và phát triển khách hàng truyền thống. Xây dựng chiến lược hợp tác toàn diện và lâu dài với các khách hàng là những cơ quan, doanh nghiệp đang nắm giữ những trọng trách của nền kinh tế đất nước.
- Tập trung đầu tư phát triển thị trường trong nước, mở rộng hoạt động ra các nước trong khu vực và toàn cầu.
- Hợp tác chặt chẽ với các đối tác để đem đến cho khách hàng những giải pháp, công nghệ và sản phẩm tiên tiến, tối ưu đáp ứng các yêu cầu của khách hàng.
- Quy trình quản trị kinh doanh được thực hiện theo chuẩn mực quốc tế, đảm bảo chất lượng và bảo mật thông tin.

4. Chiến lược đầu tư hạ tầng

- HPT luôn cố gắng chăm sóc, đầu tư cho môi trường làm việc để đảm bảo cho cán bộ nhân viên có điều kiện làm việc tốt nhất nhằm phát huy tài năng, trí tuệ và hoàn thành mọi kế hoạch, nhiệm vụ.
- Hạ tầng CNTT đủ mạnh đáp ứng sự phát triển

của doanh nghiệp. Hệ thống CNTT an toàn bảo mật, tuân thủ các chuẩn mực ISO 27001.

- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng tòa nhà văn phòng HPT tại khu Công nghệ cao TP.HCM. Đây phải là nơi phát huy trí tuệ con người HPT trong không gian khoa học của khu Công nghệ cao.
- Đầu tư nâng cấp hạ tầng làm việc cho Chi nhánh Hà Nội. Khai thác hiệu quả văn phòng Chi nhánh Đà Nẵng.

5. Chiến lược phát huy bản sắc văn hóa

- Khẳng định sự thành công của HPT phải dựa trên nền tảng văn hóa và tri thức. HPT xây dựng nền văn hóa nhân bản, kiên định với sứ mệnh, tầm nhìn và các giá trị cốt lõi, triết lý kinh doanh đã lựa chọn và được dày công vun đắp hơn 20 năm qua.
- Xây dựng chiến lược phát huy bản sắc văn hóa là công việc xây dựng môi trường làm việc văn minh hiện đại và xây dựng con người HPT có nhân cách, có đạo đức và bản lĩnh. Đây là công việc phải được duy trì thường xuyên, gắn kết với các mặt hoạt động của HPT, thể hiện trong các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp, các quy định luật lệ được chia sẻ và cùng đồng thuận vì mục tiêu chung của HPT và cũng vì quyền lợi của từng cá nhân con người HPT.
- Chiến lược phát huy bản sắc văn hóa HPT là công tác xây dựng hình ảnh thương hiệu doanh nghiệp HPT có uy tín với khách hàng, có trách nhiệm với xã hội cộng đồng và là mái nhà thân thiết, là chỗ dựa của cán bộ nhân viên HPT.

VI. Nền tảng thực thi chiến lược

Một chặng đường mới, một tương lai rộng mở cho HPT sau 20 năm xây dựng và trưởng thành. Những nền tảng cho bước đường tiếp theo và thực thi thành công các chiến lược nêu trên đó là:

- Sự kiên định của tập thể Ban Lãnh đạo và Cán bộ Nhân viên HPT trên con đường chuyên nghiệp hóa cung cấp dịch vụ CNTT và phát triển phần mềm. Là tầm nhìn chiến lược đến năm 2020.
- HPT có một nền tảng phát triển bền vững bởi vì HPT có được sự tin nhiệm của khách hàng, HPT thấu hiểu các nhu cầu của khách hàng, của thị trường và luôn nỗ lực đáp ứng những yêu cầu phát triển này. Phạm vi thị trường, khách hàng của HPT mở rộng vượt ra ngoài lãnh thổ Việt Nam, nhiều khách hàng của HPT nắm giữ trọng trách quan trọng trong nền kinh tế

Việt Nam. Tương lai của khách hàng cũng chính là tương lai của HPT.

- HPT tiến bước vào tương lai trong sự hợp tác toàn diện với các công ty CNTT hàng đầu thế giới, sự hợp tác cùng có lợi với các công ty dẫn đầu này giúp cho HPT liên tục hoàn thiện nâng cao năng lực công nghệ và uy tín.
- Đội ngũ con người HPT là nhân tố quyết định cho hành trang bước vào tương lai. Ngày hôm nay các cán bộ nhân viên HPT đã đạt được những kỹ năng cần thiết đủ tự tin để tiến bước vào kỷ nguyên mới, tập thể HPT là một tập thể đoàn kết cầu thị luôn sẵn sàng học hỏi và khát khao chinh phục những đỉnh cao mới. Không dừng lại ở những thành tích hiện có, HPT sẽ tiếp tục kiện toàn công tác phát triển nguồn lực để đáp ứng kịp thời với sự phát triển mạnh mẽ của công ty trong tương lai. Đó là chiến lược phát triển tài năng, là chiến lược đào tạo và xây dựng môi trường năng động, là kế hoạch tiếp tục hoàn thiện các chính sách nhân sự. Đặc biệt, trong công tác nhân sự HPT sẽ đề cao vai trò của đội ngũ lãnh đạo, vai trò dẫn đầu “Leadership” trong phong cách và bản lĩnh của lãnh đạo HPT.
- HPT vững bước vào tương lai bởi năng lực quản lý, sự tối ưu trong các quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức phù hợp năng động, tiềm lực tài chính luôn sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu phát triển tiếp theo của HPT.
- Và cuối cùng không thể thiếu được trong hành trang của HPT bước vào tương lai đó là nền tảng văn hóa HPT, một nét văn hóa vì con người, vì một ước mơ hoàn thiện và hướng đến tương lai tươi sáng.

V. Cam kết của Ban Lãnh đạo

Tập thể Ban Lãnh đạo công ty HPT cam kết:

- Tận tâm, tận lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi các kế hoạch 2015, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ để ra
- Nắm bắt cơ hội, vượt qua thử thách, đưa ra những quyết sách phù hợp nhằm mang lại hiệu quả và lợi nhuận cho công ty, cho cổ đông
- Xây dựng tập thể Ban Lãnh đạo đoàn kết, nhất trí, thường xuyên trau dồi nâng cao nghiệp vụ quản lý và chuyên môn
- Tận tụy với khách hàng, sâu sát với công việc, chăm nom tới nhân viên
- Gương mẫu trong công tác và trong cuộc sống

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUNG NĂM 2016

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh toàn công ty năm 2016

Năm 2016 là năm mà công ty HPT đã hoàn thành các chỉ tiêu và mục tiêu quan trọng đã được Đại hội cổ đông phê duyệt. Trong đó, các chỉ tiêu kinh tế quan trọng như doanh thu, lãi ròng trước thuế đều hoàn thành vượt mức kế hoạch cũng như tăng trưởng cao so với năm 2015. Cụ thể 02 chỉ số kinh tế quan trọng: doanh thu vượt khoảng 28% so với kế hoạch (tăng trưởng khoảng 34% so với năm 2015), lãi ròng trước thuế vượt khoảng 7% so với kế hoạch (tăng trưởng khoảng 47% so với năm 2015). Để đạt được kết quả đó, tập thể Ban Lãnh đạo công ty (Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các khối văn phòng, Ban Giám đốc các Trung tâm), cán bộ quản lý đã tập trung thực hiện các công tác quan trọng trong triển khai kế hoạch 2016 như:

- Khắc phục các hạn chế yếu kém đã nêu trong báo cáo thường niên 2015: Báo cáo năm 2015 đã tóm tắt nhận định về 05 vấn đề chính tồn tại trong công tác điều hành cần được khắc phục, thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn: Công tác phối hợp tổng lực trong nội bộ; công tác giám sát các chỉ tiêu kinh doanh; vai trò hỗ trợ của Ban Tổng Giám đốc trong việc phát triển khách hàng, thị trường trọng điểm; tái cấu trúc, tối ưu chi phí hoạt động; định hướng và quản lý quan hệ đối tác. 05 vấn đề này đã được cải tiến và phát huy được tác dụng trong hoạt động hàng ngày với những kết quả cụ thể, có thể tóm tắt như: việc đạt được các dự án quan trọng có giá trị kinh tế cao và chuyên sâu về giải pháp dịch vụ trong năm 2016 với nhiều khách hàng lớn (truyền thống cũng như mới) bằng các thế mạnh về chuyên môn tổng lực của HPT, việc nâng cao vai trò của HPT với các đối tác lớn bằng thế mạnh cung cấp giải pháp dịch vụ (qua thành công của các dự án có liên quan), việc nỗ lực để có những phương án kịp thời trong cân đối các chỉ tiêu kinh doanh để hoàn thành kế hoạch lãi ròng, việc tối ưu chi phí toàn công ty (giảm khoảng 0.5%) trong đó có những hạng mục chi phí giảm 02 chữ số và công nợ quá hạn giảm rất lớn. Để đạt được những kết quả này, Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng tinh thần thống nhất mạnh mẽ với Ban Giám đốc các Trung tâm kinh tế với quyết tâm thực hiện các nội dung này trong công tác của mình và trong việc quản lý hàng ngày.
- Cắt giảm các mảng hoạt động không hiệu quả, các dự án tồn đọng kéo dài: trong năm 2016, một loạt các mảng hoạt động (về chuyên môn) cũng được xem xét và đánh giá nghiêm túc về tính hiệu quả, sự phù hợp về nguồn lực chuyên môn, khả năng phát triển trong tương lai và đặc thù của khách hàng có liên quan. Từ đó, mạnh dạn cắt giảm các hướng hoạt động không còn phát huy được giá trị tích cực, cụ thể như: lĩnh vực hạ tầng không liên quan đến công nghệ thông tin, các dự án phát triển phần mềm thuần túy thương mại và quá hẹp về thị trường,... Việc cắt giảm không chỉ thuần túy là việc giảm cơ học về nguồn lực (con người, tài chính) mà còn giảm những rủi ro nhiều mặt do việc kinh doanh không hiệu quả và việc ảnh hưởng không tốt đến uy tín công ty. Năm 2016 cũng là năm mà tất cả các dự án thuộc mảng tích hợp hệ thống bị kéo dài từ nhiều năm trước được chính thức hoàn tất (tổng cộng khoảng 05 dự án với tổng trị giá hàng trăm tỷ đồng, có dự án kéo dài 05 năm). Việc đóng cùng lúc tất cả các dự án này không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên về thời gian mà là mục tiêu được toàn thể Ban Lãnh đạo và cán bộ nhân viên có liên quan hạ quyết tâm thực thi bằng được trong suốt cả năm công tác. Việc đóng các dự án kéo dài này đã tạo ra hiệu quả lớn về mặt tài chính (giảm công nợ, giảm chi phí nhân lực có liên quan) cũng như áp lực về tinh thần kéo dài những năm qua trong công tác quản trị dự án.
- Thực hiện nghiêm túc các chiến lược quan trọng trong năm 2016 đã đề ra: 03 chiến lược chung của HPT trong năm 2016 là: phát triển thế mạnh kinh doanh theo sức mạnh lõi; chuyển dịch doanh thu theo từng dự án sang lập lại định kỳ; mở rộng hoạt động kinh doanh theo lĩnh vực đặc thù, giá trị gia tăng cao. Chiến lược đẩy mạnh kinh doanh theo sức mạnh lõi (core competency) được đánh giá là thành công tốt nhất trong năm 2016. Cả 03 Trung tâm: Tích hợp hệ thống (HSI), Giải pháp và Dịch vụ Phần mềm (HAS), Dịch vụ Khách hàng (HSC) tiếp tục có những thành công về kinh tế trong những mảng sức mạnh lõi của mình và tiếp tục khẳng định việc định hướng tập trung là sự cạnh tranh chính của từng Trung tâm (và của cả HPT) trên thị trường cũng như đã tạo ra những cơ hội quan trọng để HPT sẽ bút phá dẫn đầu một số lĩnh vực dịch vụ. Ngay đơn vị HAS là non trẻ nhất (thành lập từ năm 2015) nhưng (đúng như đã đánh giá trong báo cáo năm trước) đã nhanh chóng có những thành công quan trọng, đặc biệt là việc chủ động 100% trong việc triển khai các dự án của những giải pháp chính mà trước đây phải cùng hợp

tác với các đơn vị triển khai từ nước ngoài. Những thể mạnh lõi của HSI, HSC đã được đề cập nhiều trong các báo cáo trước đây và tiếp tục duy trì rất tốt. Việc chuyển dịch doanh thu từ theo dự án sang định kỳ được tập trung vào 02 dạng: hướng theo sự chuyển dịch (sản phẩm/giải pháp) của các đối tác (quốc tế) chiến lược của công ty (trong đó tác động nhiều nhất trong năm 2016 là Microsoft) và việc gia tăng các dịch vụ (có khả năng lặp lại theo định kỳ) do HPT cung cấp. Trong đó, dạng doanh thu thứ 2 là mục tiêu chính và đã thực hiện rất tốt tại hoạt động của HSC, đối với HSI và HAS có sự tăng trưởng trong năm 2016 nhưng giá trị tuyệt đối đóng góp chưa cao.

- Phát huy các thuận lợi quan trọng về đối tác và thị trường, khách hàng trong năm 2016: một yếu tố cũng không kém phần quan trọng trong năm 2016 là việc HPT đã phát huy tốt các yếu tố thuận lợi từ nhu cầu của thị trường cũng tập trung kịp thời vào những sản phẩm/ giải pháp của đối tác đang là xu thế có nhu cầu cao để tạo ra những kết quả về kinh doanh có giá trị kinh tế lớn. Về thị trường, ngoài thị trường truyền thống là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, 02 khu vực Đà Nẵng và Cambodia năm 2016 cũng có sự phát triển tốt hơn so với những năm trước. Năm 2016 cũng là năm mà nhiều khách hàng có nhu cầu thay đổi hoặc mở rộng đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin ở quy mô lớn: chuyển đổi hệ thống ứng dụng lõi (core) (khách hàng trong ngành bán lẻ, bảo hiểm, sản xuất,...) dẫn đến nhu cầu hạ tầng tăng cao; nhu cầu chuẩn hóa các vấn đề bản quyền phần mềm theo thông lệ quốc tế với qui mô lớn (đặc biệt là sản phẩm của Microsoft); nhu cầu đầu tư vào các giải pháp phần mềm để thực hiện chuyển đổi số hóa hoạt động kinh doanh (digital transformation) (lĩnh vực ngân hàng, tín dụng tiêu dùng, bảo hiểm,...); nhu cầu thuê ngoài dịch vụ với qui mô lớn (doanh nghiệp sản xuất nước ngoài, ngân hàng,...). Các nhu cầu này tương ứng với các lĩnh vực chuyên môn của HPT đang có tại các Trung tâm HSI, HAS, HSC và HPT đã có nhiều thành công trong năm 2016 trong những xu thế này. Đó là kết quả của quá trình nắm bắt nhu cầu, bám sát khách hàng trong quá trình kinh doanh, là sự đầu tư đúng hướng về năng lực chuyên môn để có khả năng cạnh tranh bài bản, chuyên sâu.
- Phát triển mạnh mẽ đội ngũ Lãnh đạo công ty: tiếp tục thực hiện lộ trình phát triển đội ngũ lãnh đạo theo kế hoạch và sự chuẩn bị thời gian qua, năm 2016, Ban Lãnh đạo công ty đã có những bổ sung

quan trọng: bổ nhiệm 03 Phó Tổng Giám đốc, bổ nhiệm Giám đốc HSI (mà Tổng Giám đốc trước đây phải kiêm nhiệm). Trong đó 03 Phó Tổng Giám đốc lần lượt sẽ chịu trách nhiệm chính trong các mảng: Tài chính - Quản trị; Công nghệ - Kỹ thuật; Nghiên cứu - Phát triển; Tổng Giám đốc tập trung vào chiến lược chung toàn công ty, quan hệ quốc tế và kinh doanh. Việc bổ sung này đã giúp cho công tác quản lý toàn công ty năm 2016 được thuận lợi và hiệu quả hơn, xây dựng những bước quan trọng cho đội ngũ kế thừa. Công tác đào tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung cũng tiếp tục được đầu tư mạnh mẽ với tổng khoảng 15 khóa đào tạo với 241 lượt cán bộ tham gia và đem lại những kết quả khác biệt như việc lập kế hoạch hoạt động, kỹ năng quản trị nhân sự. Công tác phát triển đội ngũ Lãnh đạo công ty cũng sẽ là công tác thường xuyên hàng năm để đáp ứng yêu cầu phát triển của các đơn vị cũng như của toàn công ty.

- Tiếp tục cải tiến hệ thống quản trị: năm 2016 cũng có nhiều hoạt động trong công tác quản trị chung đã được xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế cũng như chuẩn bị cho các mục tiêu phát triển chuyên nghiệp của công ty. Công tác hợp tác quốc tế năm 2016 đã có những diễn biến đòi hỏi HPT phải điều chỉnh những quy định, qui trình nhằm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu mới theo chuẩn mực toàn cầu. Việc xây dựng các chế độ chính sách cũng liên tục được xem xét, điều chỉnh, chấn chỉnh. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cũng chú trọng việc đánh giá các công cụ (phần mềm) ứng dụng trong quản trị doanh nghiệp một cách có hiệu quả. Tuy nhiên, đến thời điểm này, dù đã tìm hiểu qua một số giải pháp phổ biến trên thị trường nhưng chưa lựa chọn được giải pháp phù hợp nhất. Công tác này sẽ tiếp tục trong năm 2017.

Mặc dù đã hoàn thành tốt các nội dung công tác quan trọng của công ty năm 2016, Ban Tổng Giám đốc cũng không chủ quan và xem nhẹ những tồn đọng vẫn còn trong công tác điều hành chung cần phải tiếp tục tập trung khắc phục:

- Các công cụ quản trị: như trên đã trình bày, việc ứng dụng các công cụ quản trị (bằng phần mềm) hiện nay tại công ty vẫn chưa được hoàn chỉnh, chưa đáp ứng các mục tiêu chiến lược như: phân tích, thống kê, quản trị công việc hiệu quả, quản trị và đo lường chất lượng dịch vụ tự động,...
- Sự phát triển năng lực đội ngũ, nhất là đội ngũ kế

thừa: việc cạnh tranh nguồn nhân lực trong ngành công nghệ thông tin đã, đang và sẽ tiếp tục diễn ra gay gắt vì tính đặc thù của ngành: sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ, mức độ phức tạp về yêu cầu của khách hàng ngày một cao, sự có mặt ngày càng nhiều của các doanh nghiệp nước ngoài, mô hình kinh doanh của các hãng sản xuất diễn biến khó đoán trước, sự lôi kéo không lành mạnh trên thị trường lao động,... Nhận thức được những vấn đề đó, HPT luôn chú trọng công tác đào tạo toàn diện đội ngũ ở các cấp nhưng do yêu cầu phát triển rất khẩn trương hiện nay, khó khăn về nguồn nhân lực có năng lực phù hợp và sẵn sàng cho các yêu cầu hoạt động và các vị trí kế thừa vẫn là vấn đề cần ưu tiên để giải quyết trong phát triển nhân sự tại HPT.

- Việc triển khai các chiến lược quan trọng: để tạo sự phát triển mạnh mẽ hơn nữa, Ban Tổng Giám đốc với sự phối hợp chặt chẽ của Hội đồng Quản trị trong thời gian qua đã định hướng những chương trình và chiến lược phát triển cụ thể (ví dụ chiến lược UniHPT, mục tiêu - chiến lược tầm nhìn của HPT đến năm 2020,...). Ban Tổng Giám đốc nhận thức rõ ràng rằng để hoàn thành tốt việc vừa thực hiện các nhiệm vụ hàng năm do Cổ đông, Hội đồng Quản trị giao vừa triển khai những chiến lược dài hạn là đòi hỏi không đơn giản. Với mục tiêu này, trong những năm qua, Ban Tổng Giám đốc đã có những công tác chuẩn bị có liên quan và trong năm 2017 sẽ có đề xuất cụ thể hóa từng bước công tác này.

Đối với việc báo cáo đánh giá các kết quả theo 05 tiêu chí thường niên, các kết quả được tóm tắt như sau:

- Hiệu quả: năm 2016, công ty HPT vượt kế hoạch lãi ròng trước thuế đã đăng ký với cổ đông, doanh số lần đầu vượt ngưỡng 900 tỷ. Các chỉ số tài chính quan trọng được trình bày trong phần sau.
- Tăng trưởng: về kinh tế, các chỉ tiêu doanh thu và lãi ròng đều tăng so với năm 2015 (lần lượt là khoảng 34% và 47%). Tuy nhiên, chỉ tiêu lãi gộp trên doanh thu có giảm nhẹ (khoảng hơn 1 điểm %) phản ánh sự cạnh tranh khốc liệt trong lĩnh vực dự án công nghệ thông tin. Việc kiểm soát hiệu quả trong tham gia đấu thầu dự án có cải thiện so với năm 2015 (tỷ lệ thắng thầu tăng khoảng 13 điểm %). Số lượng dự án, hợp đồng triển khai không tăng về số lượng nhưng tăng về giá trị và việc triển khai đúng tiến độ. Các chỉ số về nguồn lực như số lượng nhân viên, cơ

cấu quản lý - kỹ thuật - kinh doanh không thay đổi nhiều so với năm 2015, phản ánh hiệu suất nguồn lực trên kết quả kinh doanh tốt hơn.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh: Về năng lực cạnh tranh giải pháp và dịch vụ, những lĩnh vực chủ yếu nhất của các đơn vị HSI, HAS, HSC giữ các nội dung như báo cáo năm 2015. Tuy nhiên, qui mô các dự án năm 2016 gia tăng lớn về giá trị của các mảng chuyên môn, năng lực hiểu biết và khả năng cung cấp dịch vụ gắn với giải pháp được mở rộng về hãng sản xuất (nhất là những định hướng năng lực lõi của HSI, HAS) cũng như vai trò chủ động trong triển khai các giải pháp phần mềm của HAS. Các dự án quan trọng mở ra các cơ hội cung cấp dịch vụ chuyên sâu của HSI, HAS trong năm 2016 có sự gia tăng nổi bật trong các thị trường: bảo hiểm, ngân hàng, viễn thông, chính phủ, điện lực. Trong đó, có những dự án tạo ra tiền đề cho sự đột phá và dẫn đầu thị trường của HPT. Đánh giá trên năng lực cung cấp toàn diện các giải pháp và dịch vụ công nghệ thông tin, từ 03 Trung tâm kinh doanh, HPT năm 2016 đã nâng cao năng lực cạnh tranh bằng việc chủ động hoàn toàn các dịch vụ liên quan từ phần ứng dụng ECM, BPM, BI/A, quản trị hệ thống dịch vụ công nghệ thông tin (ITSM), quản trị cơ sở dữ liệu, an toàn an ninh thông tin, các nền tảng hạ tầng trên nền Microsoft với các hệ thống phần cứng phức tạp, qui mô lớn của máy chủ, lưu trữ, kết nối mạng,... Do sự sụt giảm kết quả kinh doanh của năm 2015, kết quả từ các chương trình trả thưởng của đối tác không đạt như những năm trước. Việc nâng cao năng lực cạnh tranh trong quản trị nhân sự được triển khai như đã trình bày trong báo cáo 2015, dù vậy vẫn chưa đạt được theo mục tiêu đặt ra và cần tiếp tục thực hiện trong năm 2017.
- Phát triển thị trường, giải pháp mới: Trong năm 2016, việc duy trì khách hàng trọng điểm ở cả 03 Trung tâm đã được định lượng hóa, cụ thể, tổng số khách hàng từ năm 2015 có trong số các khách hàng hàng đầu đều tiếp tục trong năm 2016 (22/36 khách hàng). Công tác phát triển khách hàng mới giữ được tốc độ tăng trưởng (HSI tăng 32, HAS tăng 3 và HSC tăng 10). Về mảng thị trường, số mảng thị trường quan trọng vẫn tập trung vào: ngân hàng, bảo hiểm, nhà nước, điện lực, doanh nghiệp viễn thông, sản xuất (trong nước và nước ngoài), bán lẻ, chưa có gia tăng trong các mảng khác như y tế, giáo dục, dầu khí, truyền thông nhưng đã có những dự án tiềm năng. Trong năm 2016, ngoài các đối tác quốc tế từ các khu vực truyền thống như Mỹ, Châu

Âu, Ấn độ, Israel, Hàn Quốc... HPT có những đối tác mới từ Canada, Nga đang trong quá trình thảo luận để phát triển kinh doanh. Ngoài ra, việc phát triển hợp tác với các đối tác trong nước có giải pháp (nhất là giải pháp phần mềm) cũng đang có những thông tin tích cực. Một số lĩnh vực tư vấn chuyên sâu đang có nhu cầu cao trên thị trường cũng được chuẩn bị nguồn lực cho năm 2017 và những năm tiếp theo.

- Phát triển hình ảnh thương hiệu HPT: Hoạt động marketing đi vào chiều sâu, có chọn lọc hơn trong năm 2016, đặc biệt là những lĩnh vực có yêu cầu chuyên môn cao như: chuẩn quản trị rủi ro trong ngân hàng, an toàn an ninh thông tin,... Các hoạt động truyền thông với bên ngoài tăng về số lượng (tin, bài) khoảng 40% so với năm 2015. Các giải thưởng HPT được ghi nhận năm 2016 gồm: Bằng khen của UBND TP.Hồ Chí Minh, Giải thưởng CNTT_TT TP. Hồ Chí Minh lần thứ VIII, Top 50 đơn vị CNTT_TT hàng đầu, Top 5 đơn vị Tích hợp hệ thống, Top 5 đơn vị phần mềm do Hội Tin học thành phố trao tặng, Doanh nghiệp TP.Hồ Chí Minh tiêu biểu.

Đánh giá kết quả hoạt động của các trung tâm, đơn vị thành viên

Như đã nêu rõ trong báo cáo năm 2015, những hoạt động kiên định theo các định hướng chiến lược về chuyên môn giải pháp dịch vụ, tập trung phối hợp ở tất cả các cấp, các đơn vị trong việc giữ vững khác hàng truyền thống (gia tăng tỷ trọng doanh thu so với năm trước), có những phương thức phù hợp để phát triển khách hàng mới có đầu tư lớn về công nghệ thông tin (trong đó có phương thức phối hợp chặt chẽ với đối tác quốc tế và trong nước nhờ uy tín thương hiệu của HPT), tập trung thực hiện các chiến lược đã lập kế hoạch, nhờ đó năm 2016 đã có những kết quả góp phần quan trọng trong sự chuyển mình của HPT để hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra. 03 Trung tâm kinh doanh chính HSI, HSC, HAS đã thực hiện tốt các hoạt động bám sát theo chức năng và định hướng chính của mình, dẫn đi vào ổn định trong việc phối hợp chung trong hoạt động kinh doanh. Xét thuần túy về giá trị kinh tế đóng góp vào hoạt động chung, 02 Trung tâm HSI và HSC là 02 đơn vị chính; HAS dù chưa có lãi ròng cao nhưng nếu phân tích sâu về việc đầu tư cho các hoạt động trong tương lai gần cũng như những dự án đã và sẽ ký kết được trong năm 2016 và 2017, HAS cũng có những kết quả thật sự ấn tượng: có những hợp đồng triển khai giải pháp phần mềm mà HAS làm tổng thầu với giá trị lên đến hàng chục tỷ đồng. Các hoạt động chính của 03 Trung tâm tóm lược như sau:

TRUNG TÂM TÍCH HỢP HỆ THỐNG (HSI)

- **Về Quản trị:** Là đơn vị có qui mô tổ chức lớn nhất công ty với nhiều lĩnh vực chuyên môn và chỉ tiêu kinh tế chiếm tỷ trọng cao nhất, năm 2016, HSI được dẫn dắt và quản lý bởi Ban Giám đốc mới, được phát triển từ đội ngũ nội bộ của Trung tâm. Ban Giám đốc HSI trong điều kiện vẫn còn nhiều khó khăn do tiếp quản một khối lượng lớn công việc, do những biến động nhân sự (nhất là khối kỹ thuật và kinh doanh) từ sự cạnh tranh trên thị trường nhân lực, cũng đã tiến hành những công tác quản trị quan trọng giúp HSI đạt được những thành tích rất đáng ghi nhận. Số lượng nhân sự gần như không tăng trong khi khối lượng công việc tăng lên gấp gần 1,5 lần (nếu xét thuần túy trên chỉ số doanh số tăng gần 50%) so với năm 2015. Giữ vững và phát triển có hiệu quả về thương hiệu, về kinh tế các dịch vụ chuyên sâu liên quan đến mảng chuyên môn cốt lõi: an toàn an ninh thông tin, ITSM, cơ sở dữ liệu, Microsoft, hạ tầng phần cứng cao cấp. HSI cũng tiếp tục công tác tái cấu trúc khối kinh doanh và kỹ thuật, kiểm soát tốt chi phí tài chính (chi phí HSI giảm khoảng 10% so với năm 2015).
- **Về kinh tế:** Năm 2016, HSI hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kinh tế quan trọng: doanh thu tăng gần 50% (vượt kế hoạch khoảng gần 20%), hoàn thành kế hoạch về lãi gộp và lãi ròng. HSI đã có những biện pháp tích cực trong công tác hợp tác với đối tác chiến lược: điều chỉnh mô hình tổ chức quản lý, theo dõi và đánh giá thường xuyên kết quả hợp tác, cải tiến việc phối hợp trong kinh doanh,... Năm 2016, HSI có khoảng 180 khách hàng có hợp đồng (có giảm về số lượng so với năm 2015 nhưng gia tăng về qui mô). Hơn 20% trong tổng số khách hàng có hợp đồng là khách hàng mới (32 khách hàng mới), trong số đó, chủ yếu là khách hàng trong mảng doanh nghiệp (viễn thông, bán lẻ) và tài chính ngân hàng. Một số khách hàng có qui mô và tiềm năng rất lớn tạo ra những cơ hội mới cho HSI và HPT trong những năm tiếp theo.
- **Về chuyên môn:**
 - » Hoạt động chuyên môn của HSI trong 2016 duy trì đúng định hướng chuyển dịch theo hướng phần mềm – dịch vụ của công ty đề ra. Hoạt động chuyên môn đẩy mạnh và tập trung vào các nhóm giải pháp – dịch vụ lõi (An toàn an ninh thông tin, ITSM, Microsoft, Dữ liệu) và mang lại hiệu quả tốt so với nhóm phần cứng

truyền thống, hầu hết đều tăng trưởng về lãi gộp so với 2015. Cơ cấu doanh số nhóm phần cứng giảm 16 điểm % so với 2015, phản ánh sự chuyển dịch về cơ cấu nguồn lực chuyên môn theo hướng tối ưu đầu tư nguồn lực về phần cứng.

- » Đội ngũ kỹ sư HSI cũng tích cực tham gia vào các hoạt động quảng bá năng lực giải pháp – dịch vụ cùng với các hãng qua các hội thảo công nghệ thực hiện cho khách hàng (Cisco security, IBM Security,...)
- » Chiến lược tập trung hóa và chuyên sâu, cùng với việc bám sát khách hàng của đội ngũ kỹ sư tư vấn cũng tạo ra kết quả tốt trong 2016. Tỷ lệ tư vấn thành công tăng từ 20% của năm 2015 lên 45% năm 2016.
- » Các hoạt động phát triển cơ hội mới của các nhóm giải pháp – dịch vụ lõi trong năm 2016 diễn ra rất mạnh mẽ; có sự chủ động tiếp cận khách hàng và thúc đẩy tích cực từ chính đội ngũ kỹ sư tư vấn giải pháp. Các cơ hội được tạo ra cho 2017 tăng đáng kể (đặc biệt đối với mảng dịch vụ Microsoft, ITSM, An toàn an ninh thông tin)
- » Ngoài các kết quả trong việc hỗ trợ phát triển kinh doanh, sự đóng góp của đội ngũ chuyên môn đối với các hoạt động xã hội, hỗ trợ cộng đồng, hỗ trợ cơ quan chính quyền... trong năm 2016 được ghi nhận thành công nổi bật. Lực lượng chuyên gia an toàn an ninh thông tin thuộc đã tham gia hỗ trợ đợt ứng cứu cho các doanh nghiệp, tổ chức lớn
- » Công tác nghiên cứu – phát triển năm 2016 cũng đạt một số tăng trưởng nhất định, các kỹ sư đã đầu tư nghiên cứu một số giải pháp – dịch vụ có giá trị gia tăng cao, thuộc lĩnh vực hẹp để tạo tiền đề tăng trưởng cho 2017 (như dịch vụ kiểm thử phần mềm, dịch vụ diễn tập an toàn an ninh thông tin, phát triển sản phẩm giám sát an ninh thông tin...)
- » Nhìn chung, năm 2016 là năm khá thành công của đội ngũ chuyên môn HSI khi vừa đảm bảo được công tác hỗ trợ kinh doanh hoàn thành doanh số vừa có nhiều đóng góp cho cộng đồng, đồng thời vẫn tiếp tục đầu tư nghiên cứu giải pháp dịch vụ để tạo cơ hội kinh doanh mới.

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG (HSC)

- **Về quản trị:** Năm 2016, HSC tiếp tục phát triển ổn định. Ngoài số cán bộ nhân viên chính thức, HSC còn phát triển tốt các nguồn lực phục vụ cho việc thuê ngoài dịch vụ với chất lượng đáp ứng yêu cầu của khách hàng Việt Nam cũng như nước ngoài. Việc quản lý tốt đội ngũ dịch vụ này là một trong yếu tố đem lại thành công cho HSC về chuyên môn và khả năng cạnh tranh, tiết giảm chi phí. Khu vực Hà Nội tiếp tục phát triển ổn định và có những dự án giá trị kinh tế cao (tăng 71% doanh thu tại khu vực Hà Nội so với 2015). HSC cũng tổ chức tốt mảng dịch vụ phát triển phần mềm theo hướng chuyên sâu trong lĩnh vực sản xuất và đang mở rộng vào lĩnh vực quản lý nhà nước. Số lượng nguồn lực gần như không tăng nhưng các chỉ tiêu hiệu quả đều tăng. HSC cũng là đơn vị tiên phong trong HPT triển khai quản trị theo hệ thống KPI. Tuy nhiên, để có thể phát huy được những thành công và mở rộng thị trường mạnh mẽ hơn, HSC còn phải tiếp tục hoàn thiện các tài liệu có liên quan và tập trung nhiều hơn vào các hoạt động marketing.
- **Về Kinh tế:** Năm 2016, HSC hoàn thành vượt mức 02 chỉ tiêu: doanh thu (vượt gần 20%) và lãi gộp (vượt gần 6%) và tăng trưởng so với cùng kỳ 2015 khoảng 31% và 17%. Lãi ròng trước thuế đạt kế hoạch và tăng trưởng gần 16% so với năm 2015. HSC kiểm soát tốt việc triển khai các hợp đồng, đảm bảo tiến độ. Tương tự như HSI, HSC có số hợp đồng giảm nhẹ nhưng giá trị tăng so với năm 2015. HSC phát triển thêm 10 khách hàng mới chiếm 32% doanh thu trong năm 2016.
- **Về chuyên môn:**
 - » Mảng chuyên môn của HSC qua các năm đều phát triển ổn định, đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh của Trung tâm. Hầu hết các chỉ số của các nhóm dịch vụ đều rất tốt trong năm 2016.
 - » Các nhóm dịch vụ bảo hành – sửa chữa đều đạt được trên 95%-100% cam kết về chất lượng và tiến độ cung cấp dịch vụ. Đặc biệt nhóm công tác bảo hành của HSC năm 2016 còn tiếp nhận một số data center lớn của HPT bắt đầu sang giai đoạn bảo hành cho khách hàng.
 - » Năng lực chuyên môn của nhóm dịch vụ cũng được nâng cao, đủ khả năng thực hiện các hỗ trợ bước 1 đối với hệ thống máy chủ lớn (pSeries)

- » Hoạt động của các nhóm chuyên môn về dịch vụ, phần mềm đều có tăng trưởng tốt với con số tăng trưởng về số lượng hợp đồng tương ứng là 18% và 40% so với 2015. Đóng góp đáng kể vào hiệu quả của HSC.

TRUNG TÂM GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ PHẦN MỀM (HAS)

- **Về quản trị:** Bước sang năm thứ 2 hoạt động, HAS đã trở thành một đơn vị quan trọng của công ty về cung cấp dịch vụ trên nền các giải pháp phần mềm của đối tác quốc tế nói riêng và tạo nên thêm sự khác biệt của HPT nói chung. Dù mới trải qua một năm hoạt động, nhờ sự tập trung định hướng chuyên môn theo đúng chiến lược, quyết liệt trong công tác phát triển và đào tạo nguồn lực, phối hợp chặt chẽ với Ban Lãnh đạo và các đơn vị khác, hợp tác chuyên nghiệp với đối tác quốc tế, HAS đã khẳng định được sự vượt trội trên thị trường trong những hướng cụ thể: là đơn vị duy nhất tại Việt Nam có năng lực và kinh nghiệm triển khai các giải pháp BPM trên cả 03 nền tảng Software AG, Oracle, IBM, là đơn vị duy nhất tại Việt Nam có khả năng triển khai ECM trên cả 02 nền tảng EMC (nay là OpenText) và IBM, nhiều kinh nghiệm nhất trong triển khai giải pháp IDM, có đối tác chiến lược chuyên sâu về giải pháp quản trị rủi ro, có nhiều cơ hội qua các dự án cụ thể triển khai giải pháp BI/A. Tổng số nhân sự HAS cũng gần như không tăng so với năm 2015 nhưng rất nỗ lực để tái đào tạo vì nguồn nhân lực cho những lĩnh vực này hầu như không có nhân sự có kinh nghiệm trên thị trường lao động. HAS cũng tổ chức một số sự kiện rất chuyên sâu về chuyên môn cùng với đối tác như hội thảo về áp dụng BASEL II trong ngân hàng,... Các tài liệu giới thiệu năng lực Trung tâm cũng hoàn tất theo kế hoạch đặt ra. Thách thức lớn nhất của HAS trong thời gian tới là bổ sung nguồn lực có năng lực phù hợp để triển khai thành công các cơ hội đang có cũng như việc phát triển hoạt động kinh doanh để bứt phá mạnh mẽ trên thị trường.
- **Về kinh tế:** Năm 2016, HAS chưa có lãi ròng trên bút toán tài chính mà nguyên nhân chính là các chi phí đầu tư vào nguồn lực để chuẩn bị cho năm 2017 và những năm tiếp theo vì trên kết quả kinh tế thì doanh thu của HAS xấp xỉ năm 2015, lãi gộp tăng hơn 12%. HAS đã hoàn tất một loạt các hợp đồng quan trọng trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, quản lý quỹ. Đặc biệt, HAS đã giành được những hợp đồng quan trọng có ý nghĩa bản lề để tạo chuyển biến mạnh mẽ với vai trò tổng thầu triển khai với giá

trị dịch vụ lên đến hàng chục tỷ đồng cũng như tạo ra nhiều dự án có cơ hội cao trong năm 2017 trong tất cả các mảng chuyên môn.

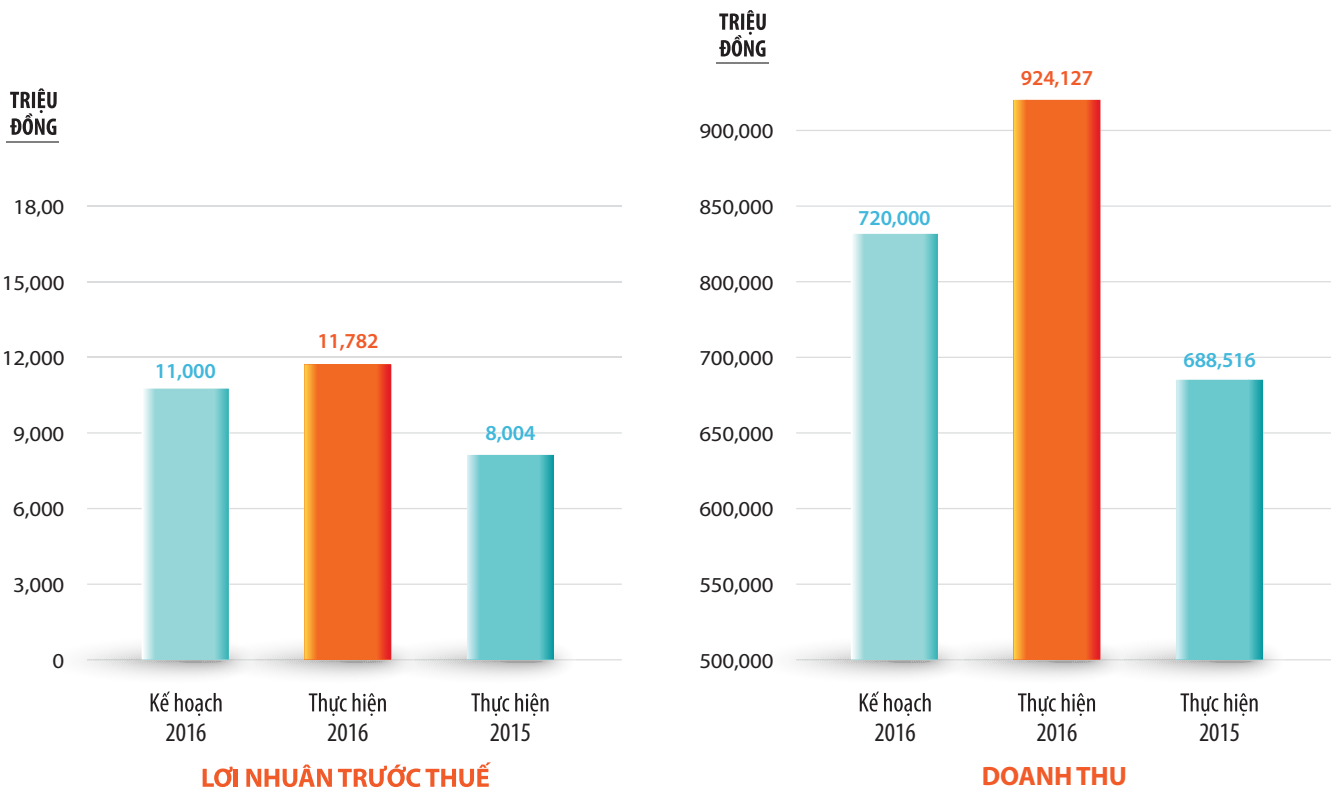
• Về Chuyên môn:

- » Cùng với sự tăng trưởng của mảng kinh doanh, đội ngũ chuyên môn của HAS cũng đạt nhiều kết quả tích cực trong 2016. Lực lượng kỹ sư HAS đã làm chủ hoàn toàn các giải pháp trọng tâm đang kinh doanh (BPM/ECM, IDM, BI/DWH); chủ động trong toàn bộ quá trình thực hiện từ tư vấn đến triển khai và hỗ trợ kỹ thuật. Đây là sự phát triển đáng kể so với 2015; trong bối cảnh có những thay đổi về đối tác và chuyển đổi – bổ sung công nghệ theo yêu cầu thị trường – khách hàng.
- » Định vị thị trường và năng lực cạnh tranh về chuyên môn của HAS được ghi nhận qua các thành công trong các sự kiện do HAS phối hợp với đối tác tổ chức chia sẻ về chủ đề quản lý rủi ro tín dụng; qua việc ký được các hợp đồng trong mảng BPM/ ECM, được khách hàng chọn lựa khi đánh giá năng lực HPT trội hơn các đơn vị khác.
- » Đội ngũ chuyên môn của HAS cũng thành công trong việc giải quyết các khó khăn khách qua và đạt kết quả rất tốt trong việc thích ứng và dịch chuyển giải pháp một cách nhanh chóng, kịp thời đáp ứng cho yêu cầu kinh doanh. Cụ thể như: bổ sung giải pháp BPM/ ECM của IBM/Oracle khi EMC Documentum được mua lại bởi OpenText, đẩy mạnh giải pháp IDM của Oracle để kịp thời nắm bắt các cơ hội từ nhu cầu khách hàng.
- » Bên cạnh các giải pháp lõi đang được triển khai, HAS trong năm 2016 cũng xác định đẩy mạnh cho định hướng mới về quản trị rủi ro tín dụng. Đây là lĩnh vực rất tiềm năng và chỉ những đơn vị dẫn đầu, có năng lực thực sự mới có thể thực hiện.
- » Tổng quan năm 2016 cũng là năm phát triển thành công về chuyên môn của HAS ở nhiều mặt: năng lực thực thi, khả năng cạnh tranh, phát triển nguồn lực, ... HAS đang từng bước chuyển dịch từ đơn vị kinh doanh dự án dịch vụ sang đơn vị cung cấp dịch vụ thực sự; được khách hàng và đối tác tin cậy về năng lực triển khai. Giữ được đà tăng trưởng như hiện nay, HAS sẽ là đơn vị đóng góp đáng kể cho sự phát triển của HPT.

CÁC MẢNG HOẠT ĐỘNG KHÁC:

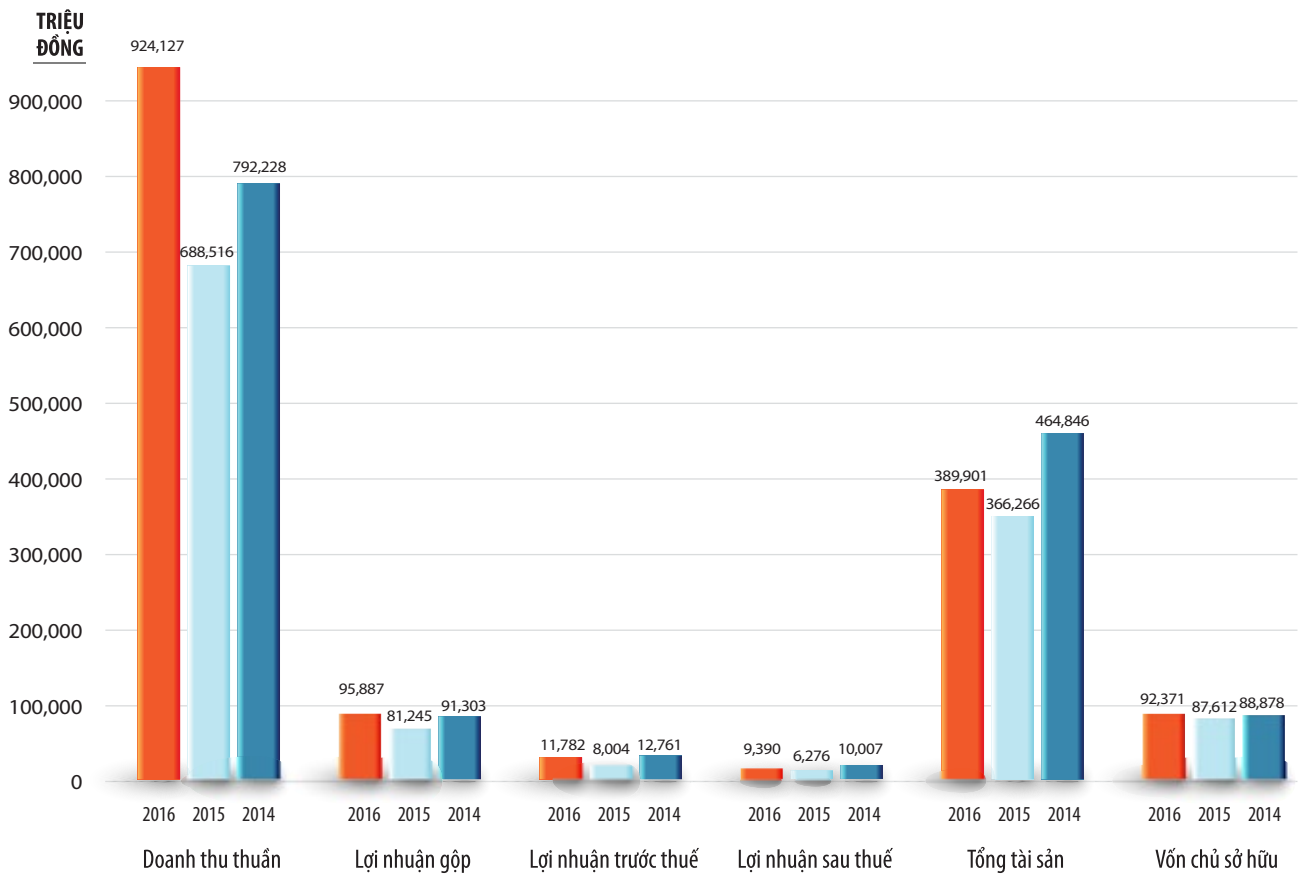
- Điện toán đám mây:
- Điện toán đám mây là mảng kinh doanh còn khó khăn trong năm 2016 vừa qua. Mặc dù đội ngũ thực hiện của mảng điện toán đám mây rất nỗ lực và có nhiều tâm huyết, nhưng kết quả đạt được chưa tốt. Bức tranh kinh doanh điện toán đám mây nói chung ở Việt Nam tại thời điểm này còn khá khó khăn. Thậm chí đối với một số hãng công nghệ lớn trên thế giới tại Việt Nam cũng đang chật vật và phải điều chỉnh để thúc đẩy tăng trưởng. Có thể nói, kinh doanh điện toán đám mây là chiến lược đúng đắn và vẫn tiếp tục được duy trì – tìm kiếm cơ hội phát triển bằng cách xem xét điều chỉnh phương thức kinh doanh phù hợp.
- Các giải pháp trong lĩnh vực Đô thị Thông minh:
 - Trong năm 2016, Ban Lãnh đạo HPT đã tập trung một số nguồn lực để nghiên cứu về lĩnh vực Đô thị thông minh (Smart city). Thông qua sự phối hợp tích cực và chặt chẽ với các công ty trong lĩnh vực này cũng như các đơn vị (nhất là các cơ quan quản lý nhà nước), Ban Lãnh đạo đã đánh giá được tình hình nhu cầu và định hướng thực tế của lĩnh vực này và qua đó xác định một số lĩnh vực cụ thể mà HPT có năng lực trong sự phối hợp với các đối tác để sẵn sàng tham gia vào các đề án cụ thể không chỉ trong các tỉnh thành mà còn là các khu đô thị có qui mô nhỏ hơn.
 - Các định hướng kinh doanh mới: Như phần đánh giá chung bên trên đã trình bày, năm 2016 Ban Điều hành đã có khá nhiều hoạt động nhằm tìm kiếm các cơ hội hợp tác, phát triển thị trường với các sản phẩm/ giải pháp/ đối tác mới ở cả trong và ngoài nước. Một số định hướng kinh doanh mới đã bắt đầu được triển khai trong năm 2017.

Tóm tắt kết quả kinh doanh năm 2015 toàn công ty

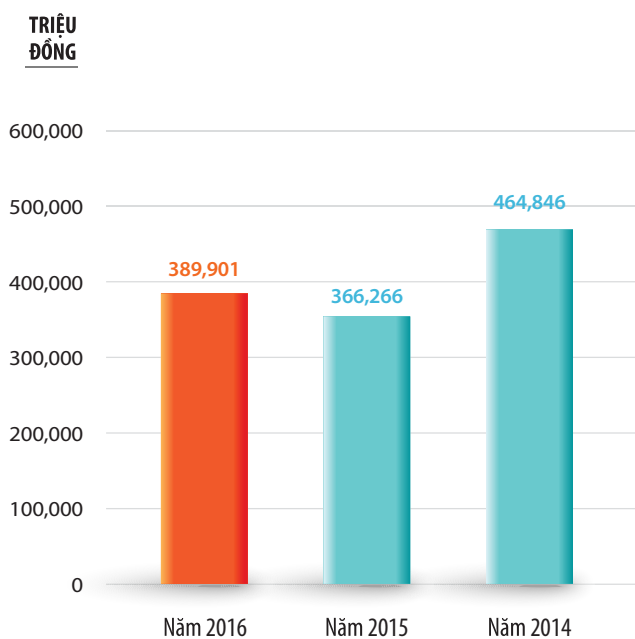
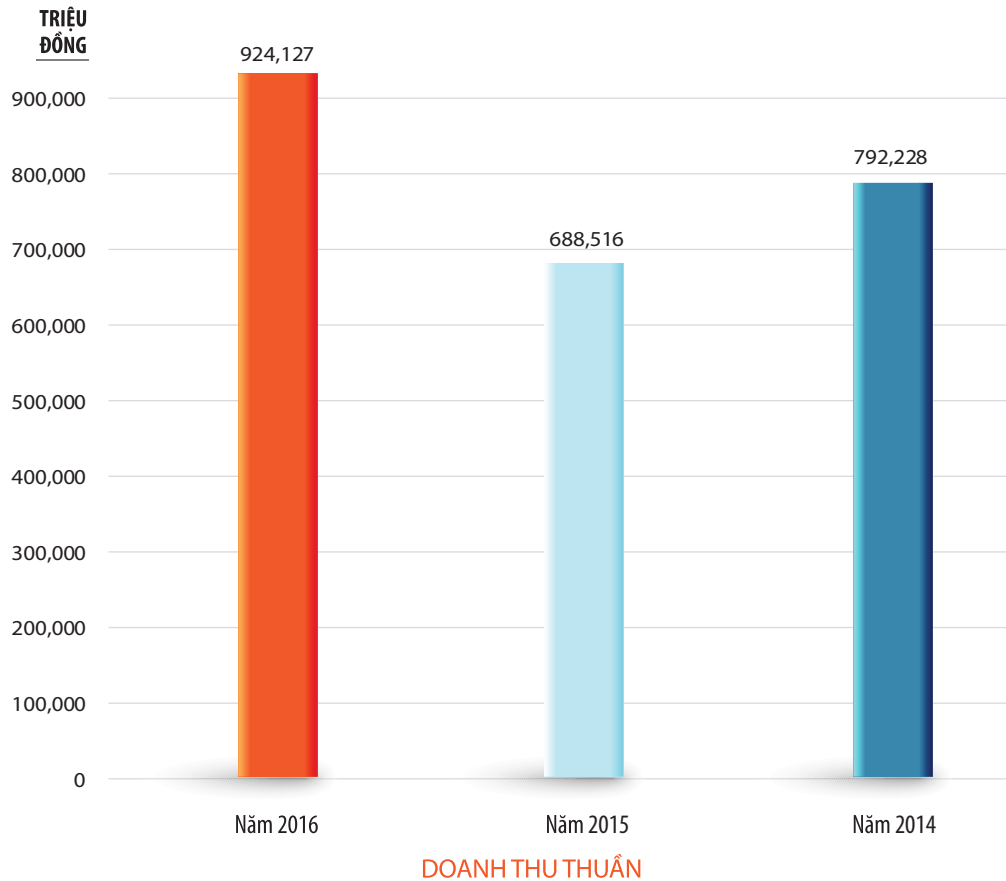
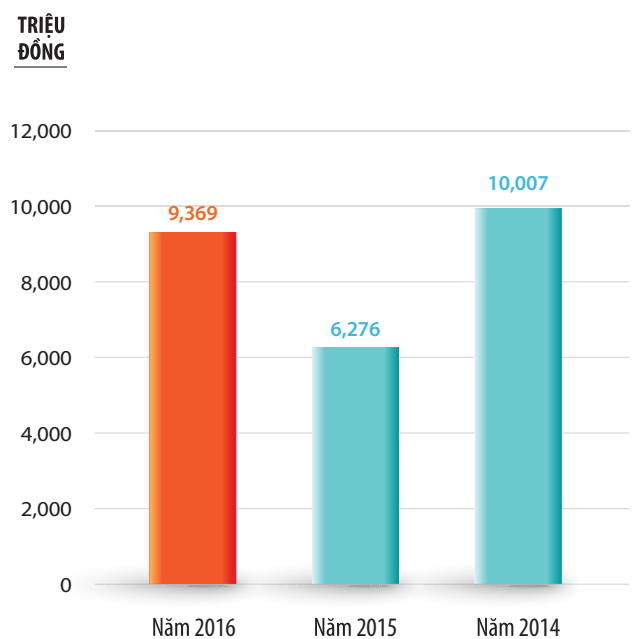


Tình hình tài chính

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của công ty HPT trong 3 năm gần nhất 2014, 2015, 2016



SỐ LIỆU TÀI CHÍNH QUA 3 NĂM GẦN NHẤT

**TỔNG TÀI SẢN****LỢI NHUẬN SAU THUẾ**

Các chỉ số tài chính

Khả năng sinh lời	2016	2015	2014
Tỷ lệ Lãi gộp/ Doanh thu thuần	10,4%	11,8%	11,5%
Tỷ suất lợi nhuận ròng sau thuế/ Doanh thu thuần	1,0%	0,9%	1,3%
Tỷ suất lợi nhuận ròng sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	2,4%	1,7%	2,2%
Tỷ suất lợi nhuận ròng sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	10,1%	7,2%	11,3%

Tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu năm 2016 có sụt giảm so với năm 2015, tuy nhiên năm 2016 có sự đột phá mạnh mẽ về doanh thu, đồng thời chi phí không tăng so với năm 2015, do đó tất cả các chỉ số lợi nhuận ròng trên doanh thu, ROA, ROE đều tăng so với năm 2015.

Khả năng thanh toán	2016	2015	2014
Khả năng thanh toán nhanh	0,97	1,08	1,08
Khả năng thanh toán hiện hành	1,24	1,25	1,19

Các hệ số thanh toán năm 2016 vẫn được duy trì ở mức an toàn, đảm bảo khả năng thanh toán đúng hạn cho các khoản nợ và các khoản vay Ngân hàng. Công ty vẫn tiếp tục duy trì mức tín nhiệm loại A hoặc A+ tại các Ngân hàng.

Cơ cấu tài sản	2016	2015	2014
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	5,3%	5,2%	4,0%
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	94,7%	94,8%	96,0%
Cơ cấu nguồn vốn	2016	2015	2014
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	76,3%	76,1%	80,9%
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	23,7%	23,9%	19,1%
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần	2016	2015	2014
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân năm	6.708.541	6.708.541	6.708.541
Thu nhập trên mỗi cổ phần - EPS (đồng)	1.397	936	1.492
Giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm 31/12 (đồng)	13.769	13.060	13.249

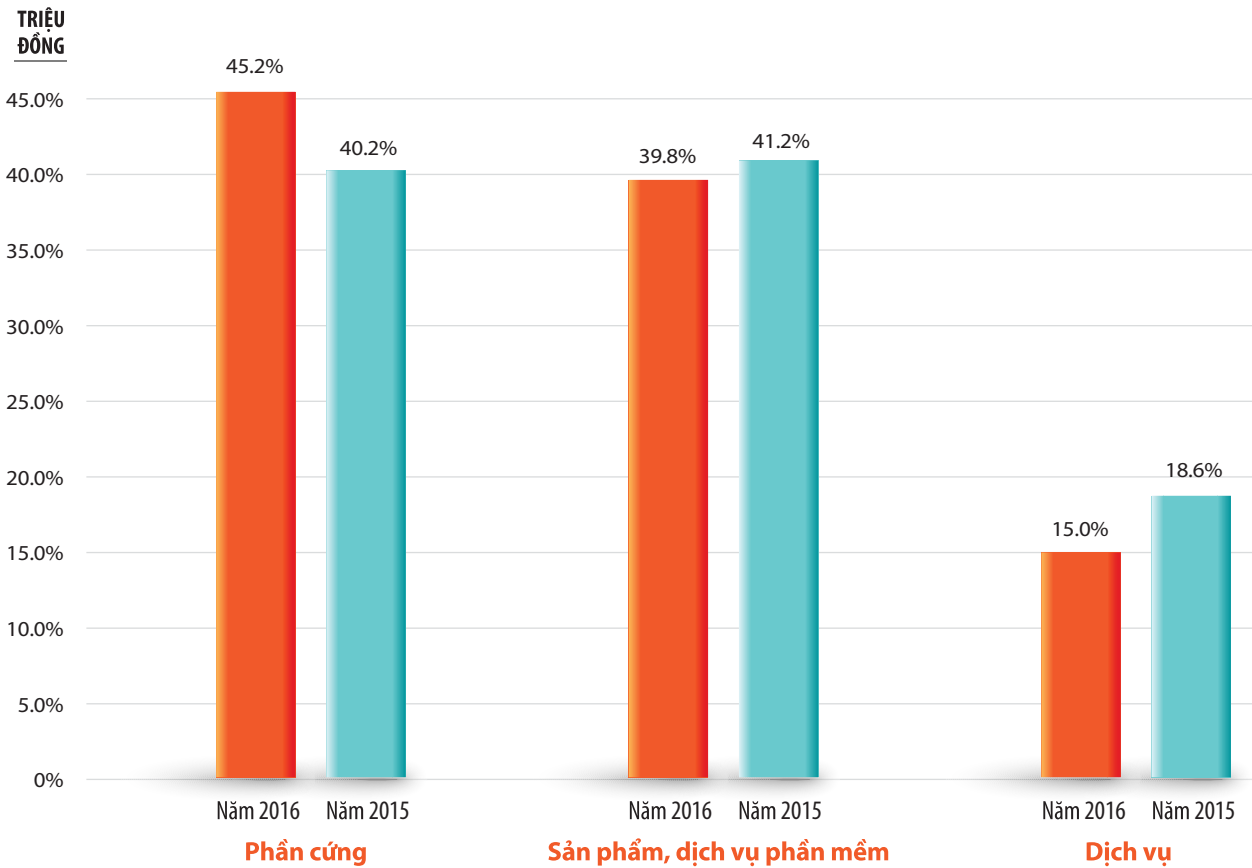
03 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Hoạt động kinh doanh

Doanh thu

Doanh thu năm 2016 đạt 924 tỷ đồng. Cơ cấu doanh thu chủ yếu tập trung vào mảng tích hợp hệ thống và phần mềm. Tỷ trọng phần cứng trong tổng doanh thu giảm 5 điểm % từ 45,2% trong năm 2015 xuống 40,2% trong năm 2016; phần mềm tăng 1,4 điểm % từ 39,8% lên 41,2%; dịch vụ tăng 3,6 điểm % từ 15% lên 18,6%.

Cơ cấu doanh thu theo ngành hàng:



Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của công ty trong năm tài chính 2016

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Tăng trưởng 2016/ 2015	Năm 2015
1	Tổng tài sản	389.901	6%	366.266
2	Doanh thu thuần	924.127	34%	688.516
3	Giá vốn hàng bán	828.240	36%	607.271
4	Lợi nhuận gộp	95.887	18%	81.245
5	Doanh thu hoạt động tài chính	1.282	-16%	1.533
6	Chi phí tài chính	6.878	-37%	10.929
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		5.203	-40%	8.627
7	Tổng chi phí HDKD	85.025	6%	80.302
<i>Trong đó:</i>				
7.1	<i>Chi phí bán hàng</i>	57.253	8%	52.997
7.2	<i>Chi phí quản lý</i>	27.772	2%	27.305
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.266	-162%	(8.453)
9	Lợi nhuận khác	6.516	-60%	16.457
10	Tổng lợi nhuận trước thuế (EBT)	11.782	47%	8.004
11	Thuế TNDN	2.413	40%	1.728
12	Lợi nhuận sau thuế	9.369	49%	6.276

Tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp thuế

Trong năm 2016, công ty HPT đã nộp cho ngân sách nhà nước hơn 41,6 tỷ đồng tiền thuế các loại. Trong đó bao gồm 13,6 tỷ đồng thuế giá trị gia tăng, 26,4 tỷ đồng thuế thu nhập doanh nghiệp, hơn 1,6 tỷ đồng các loại thuế khác.

Các hoạt động liên doanh, liên kết

Tình hình góp vốn vào các liên doanh liên kết của công ty đến thời điểm 31/12/2016 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Tên liên doanh/ liên kết	Vốn Điều lệ	Số vốn HPT tham gia	Tỷ lệ sở hữu	Số đã góp đến ngày 31/12/2016
Lotte – HPT	16.000	4.800	30%	4.800
Công ty TNHH Công nghệ HPT	60.000	60.000	100%	8.076
Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn STG	3,000	435	14.50%	218
Tổng cộng		65.235		13.094

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Cơ sở lập kế hoạch hoạt động 2017

Năm 2016 là một năm có sự tăng trưởng mạnh mẽ của HPT về kinh tế và các lĩnh vực chuyên môn cốt lõi. Ngoài ra, những nỗ lực trong những năm vừa qua để xác định cụ thể việc phát triển định hướng mới trên cả 02 hoạt động: chuyên môn và kinh doanh đã đến thời điểm cần có những quyết định cụ thể để tận dụng tốt cơ hội và điều kiện đang có. Những khó khăn khách quan và chủ quan như trong phần Cơ sở lập kế hoạch kinh doanh 2016 trong báo cáo thường niên 2015 vẫn tiếp tục tồn tại đòi hỏi Ban Lãnh đạo công ty nhất là Ban Tổng Giám đốc không chủ quan để có những biện pháp trong công tác điều hành nhằm giải quyết kịp thời và có thứ tự ưu tiên. Giá trị quan trọng về uy tín, thương hiệu, văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp là những thuận lợi và bản chất cốt lõi nhất để tạo sự thống nhất trong toàn công ty nhằm tạo ra sự cạnh tranh khác biệt trong hoạt động cũng như mở rộng mối quan hệ hợp tác có lợi cho các bên. Từ đó, Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2017 trên những cơ sở chủ yếu như sau:

- Các cơ hội, tiềm năng trong việc phát triển thị trường, khách hàng của 03 Trung tâm kinh tế chính, đặc biệt là những năng lực cốt lõi của cả 03 Trung tâm hiện tại đang phù hợp với những xu thế quan trọng và rất nóng trên thị trường ứng dụng công nghệ thông tin hiện nay và trong tương lai xa: an toàn an ninh thông tin, sự tích lũy và nhu cầu khai thác ngày càng lớn về dữ liệu, quản trị dịch vụ và tài sản công nghệ thông tin theo chuẩn mực quốc tế, thế mạnh nền tảng của Microsoft trong thị trường doanh nghiệp và chính phủ, nhu cầu quản trị rủi ro theo lộ trình bắt buộc của các cơ quan quản lý nhà nước và thông lệ quốc tế, nhu cầu tối ưu hóa qui trình quản trị phục vụ cho các chuyển đổi số (digital transformation), nhu cầu thuê ngoài dịch vụ...
- Những thay đổi trong chiến lược về sản phẩm, giải pháp của các hãng hàng đầu thế giới có ảnh hưởng đến khách hàng tại Việt Nam. Không chỉ tác động về mặt chuyên môn công nghệ kỹ thuật mà còn ảnh hưởng đến mô hình kinh doanh của đối tác (như HPT) trong đó điện toán đám mây là một ví dụ.
- Những lĩnh vực dịch vụ, công nghệ mới đang dần hình thành rõ nét về lộ trình ứng dụng triển khai trong những năm gần đây và có nhiều cơ hội thành hiện thực trong tương lai gần: EA, SmartCity, IoT,... trong đó HPT có cơ hội tham gia như đơn vị cung

cấp giải pháp, dịch vụ với dưới nhiều hình thức khác nhau.

Mục tiêu hoạt động năm 2017

Kế hoạch hoạt động chung năm 2017 của công ty do Ban Tổng Giám đốc đề xuất đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt và trình Đại hội cổ đông thông qua gồm các nội dung chính:

- Khẩu hiệu hành động chung toàn công ty: “Hợp lực – Sáng tạo – Tăng trưởng mạnh mẽ”
- Chiến lược triển khai kế hoạch năm 2017: Định lượng và lộ trình phát triển của các năng lực lõi (core competency); Chiến lược đối tác; Kỷ cương doanh nghiệp; Quy trình quản lý dịch vụ thống nhất. Mục tiêu của từng chiến lược trong năm 2017 được trình bày trực tiếp tại Đại hội.
- Về tổ chức:
 - » Giữ vững 03 Trung tâm kinh doanh: HSI, HAS, HSC. Phát triển qui mô và chức năng theo yêu cầu thực tế từng giai đoạn
 - » Thành lập Ban Nghiên cứu – Phát triển Kinh doanh trực thuộc Ban Tổng Giám đốc với chức năng nghiên cứu các lĩnh vực liên quan đến công nghệ trong đó có công nghệ thông tin và việc ứng dụng trên thực tế để phục vụ cho việc phát triển kinh doanh của công ty, phục vụ cho định hướng phát triển của công ty theo yêu cầu; triển khai các công tác kinh doanh theo phạm vi đã nghiên cứu và nằm ngoài các lĩnh vực chuyên môn thuộc các Trung tâm kinh doanh phụ trách.

Chỉ tiêu cho các mục tiêu chính như sau:

- Mục tiêu tài chính năm 2017: Lãi ròng trước thuế 15 tỷ đồng, doanh thu 930 tỷ đồng
- Mục tiêu về khách hàng: Xây dựng chiến lược quản lý khách hàng trọng điểm, triển khai các giải pháp quản trị để tăng cường sự hợp lực trong phát triển khách hàng. Tăng tỷ trọng doanh thu thuộc các năng lực lõi trong mảng khách hàng truyền thống bình quân tối thiểu 15%. Tăng trưởng khách hàng mới chiếm 30% trong doanh thu
- Mục tiêu về quy trình: Quy trình quản lý dịch vụ và qui trình quản trị khách hàng tập trung
- Mục tiêu về nguồn lực: Tiếp tục các công tác đã đặt ra từ năm 2015: tăng cường năng lực của đội ngũ chuyên môn công nghệ; đào tạo đội ngũ kinh

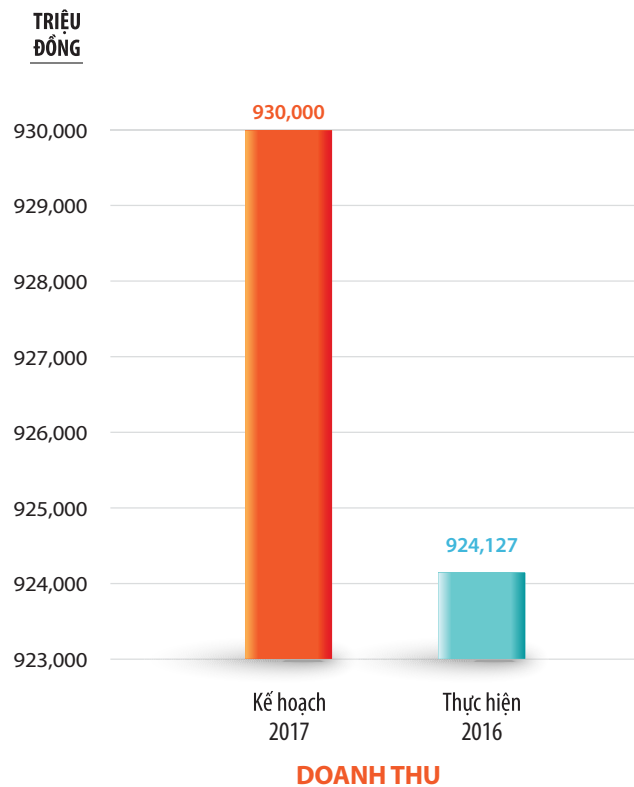
doanh theo định hướng “Nâng tầm dịch vụ”. Ngoài ra, năm 2017 sẽ phát triển thêm nguồn lực cao cấp trong tư vấn, giải pháp mới.

- Mục tiêu về đối tác: đưa chỉ tiêu hợp tác quốc tế vào bộ chỉ số đo lường hiệu quả kinh doanh, tiếp tục điều chỉnh chiến lược hợp tác quốc tế theo tình hình mới

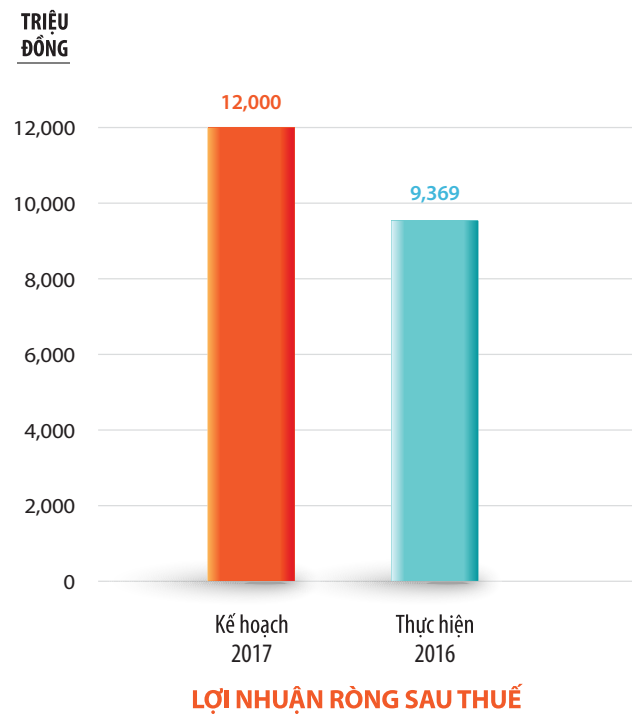
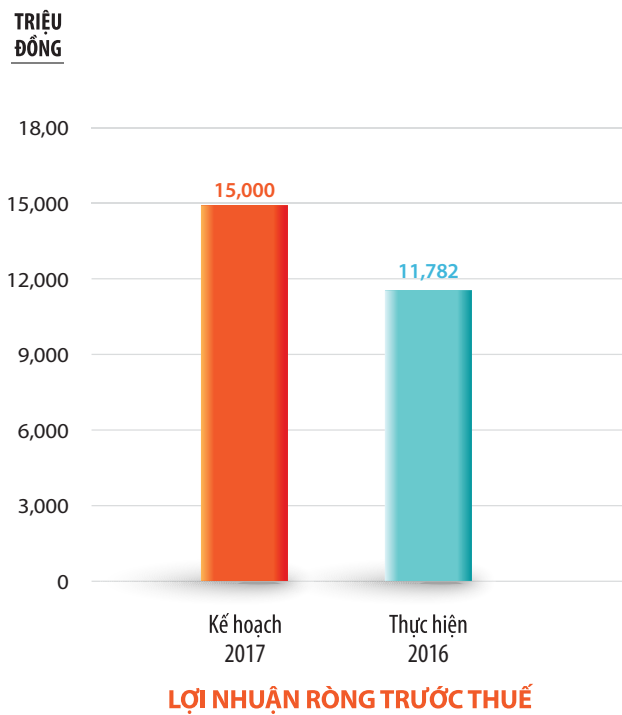
- Dự án mặt bằng HPT tại khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh: phối hợp cùng Hội đồng Quản trị để hoàn tất kế hoạch chuyển đổi văn phòng, các phương thức hoạt động trong mô hình văn phòng mới.

Chỉ tiêu kinh tế năm 2017

Trên cơ sở đã phân tích phần trên về việc lập kế hoạch năm 2017, HPT quyết tâm đặt kế hoạch Lợi nhuận năm 2017 tăng trưởng hơn 27% so với năm 2016. Cụ thể như sau:



03 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc



STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2016
1	Số cổ phiếu lưu hành bình quân (cổ phiếu)	6.708.541	6.708.541
2	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)- Đồng/cổ phiếu	1.789	1.397

Kế hoạch cổ tức 2017

Công ty HPT dự kiến mức cổ tức năm 2017 là 8%-10% bằng tiền mặt.

04 Báo cáo của Kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tổng Giám đốc trân trọng đề trình bản báo cáo này cùng các báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

1. Thông tin chung về công ty:

Thành lập

Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301447426, ngày 11 tháng 05 năm 2004 (đăng ký thay đổi lần 05, ngày 21 tháng 11 năm 2013) do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp.

Hình thức sở hữu:

Vốn cổ phần

Hoạt động kinh doanh của Công ty

Thi công lắp đặt và chuyển giao công nghệ hệ thống mạng máy tính. Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet (OSP), dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin.

Dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ và khoa học kỹ thuật vào cuộc sống.

Dịch vụ môi giới bất động sản.

Dịch vụ nghiên cứu, phân tích thị trường.

Cung cấp các phần mềm ứng dụng. Sản xuất phần mềm, dịch vụ phần mềm.

Tư vấn thiết kế hệ thống máy tính (thiết kế, tạo lập trang chủ internet, thiết kế hệ thống máy tính tích hợp phần cứng - phần mềm với các công nghệ truyền thông). Tích hợp mạng cục bộ (LAN).

Cung cấp dịch vụ gia tăng trên mạng viễn thông. Dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi điện tử (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet, kinh doanh trò chơi điện tử tại trụ sở).

Dịch vụ sửa chữa các thiết bị máy tính, máy vi tính, thiết bị văn phòng.

Mua bán các thiết bị máy tính, máy vi tính, thiết bị văn phòng. Mua bán phần mềm máy tính, các thiết bị và linh kiện điện tử, điện thoại, thiết bị viễn thông, thiết bị điều khiển, thiết bị và linh kiện trong ngành công nghệ thông tin, máy vẽ, thiết bị phục vụ thiết kế, vật tư ngành in và phụ tùng, thiết bị nghiên cứu khoa học, thí nghiệm.

Dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị văn phòng.

Đào tạo và chuyển giao công nghệ. Đào tạo dạy nghề.

Cho thuê nhà, kho (trừ kinh doanh cho thuê phòng trọ). Kinh doanh nhà, kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ định giá, sàn giao dịch bất động sản).

Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ môi giới vận tải.

Dịch vụ kế toán, dịch vụ tư vấn về thuế, tư vấn tài chính (trừ kinh doanh dịch vụ kiểm toán), tư vấn đầu tư, tư vấn về quản lý kinh doanh.

Đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa.

Xử lý dữ liệu, cho thuê các hoạt động liên quan.

Sửa chữa, bảo hành, bảo trì hệ thống công nghệ thông tin.

Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động).

04 Báo cáo của Kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

Tên tiếng Anh : HPT VIETNAM CORPORATION

Tên viết tắt: HPT VIETNAM CORPORATION

Mã chứng khoán: HPT

Trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà Paragon, Số 03 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. HCM

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm.

3. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính gồm có:

Hội đồng quản trị

Ông Ngô Vi Đồng	Chủ tịch
Bà Đinh Hà Duy Trinh	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Tiến	Ủy viên
Ông Đinh Hà Duy Linh	Ủy viên
Bà Hàn Nguyệt Thu Hương	Ủy viên
Ông Trần Anh Hoàng	Ủy viên
Ông Nguyễn Quyền	Ủy viên

Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến	Trưởng ban
Bà Huỳnh Thị Thanh Nga	Kiểm soát viên
Ông Lê Nhật Hoàng Nam	Kiểm soát viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

		Bổ nhiệm
Ông Đinh Hà Duy Linh	Tổng Giám Đốc	Từ ngày 22/07/2016
Ông Nguyễn Quyền	Phó Tổng Giám Đốc	Từ ngày 22/07/2016
Ông Huỳnh Thế Vinh	Phó Tổng Giám Đốc	Từ ngày 22/07/2016
Ông Nguyễn Thị Hồng Hải	Phó Tổng Giám Đốc kiêm Kế toán trưởng	Từ ngày 22/07/2016

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính như sau:

Ông Đinh Hà Duy Linh	Tổng Giám Đốc
----------------------	---------------

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

4. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp.HCM (AISC) được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

5. Cam kết của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

6. Xác nhận

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Tp.HCM, ngày 24 tháng 3 năm 2017

TM. Ban Tổng Giám đốc 



ĐÌNH HÀ DUY LINH
Tổng Giám đốc

Số: 1016430/AISC-DN3 **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi : **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT, được lập ngày 24 tháng 3 năm 2017, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN



Hà Quế Nga
Số GCNĐKHNKT: 2801-2014-05-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

Tp. HCM, ngày 24 tháng 3 năm 2017



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
KIỂM TOÁN VÀ
DỊCH VỤ TIN HỌC
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
QUẬN 3 - T. PHỐ CHÍ MINH

Trương Diệu Thúy
Số giấy CNĐKHNKT: 0212-2013-05-01
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		369,351,177,394	346,951,638,724
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	31,072,710,541	14,281,993,654
1. Tiền	111		31,072,710,541	14,281,993,654
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		255,020,615,724	284,420,841,247
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	246,822,371,033	264,599,720,766
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	7,279,682,358	18,088,033,888
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	918,562,333	1,733,086,593
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	82,202,936,460	47,047,918,041
1. Hàng tồn kho	141		82,202,936,460	47,047,918,041
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,054,914,669	1,200,885,782
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	523,772,790	503,360,123
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		531,141,879	697,525,659
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

04 Báo cáo của Kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		20,549,645,671	19,314,810,235
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2,225,715,641	1,035,360,508
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	2,225,715,641	1,035,360,508
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2,135,682,397	2,516,195,597
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	2,135,682,397	2,459,444,825
- Nguyên giá	222		18,190,411,677	17,300,333,334
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(16,054,729,280)	(14,840,888,509)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	-	56,750,772
- Nguyên giá	228		2,176,347,786	2,176,347,786
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2,176,347,786)	(2,119,597,014)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
1. Nguyên giá	231		-	-
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	14,786,883,193	13,417,824,576
1. Đầu tư vào công ty con	251		8,076,364,576	5,733,364,576
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		5,017,500,000	4,800,000,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2,884,460,000	2,884,460,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1,191,441,383)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1,401,364,440	2,345,429,554
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	1,401,364,440	2,345,429,554
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		389,900,823,065	366,266,448,959

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		297,530,246,744	278,654,928,496
I. Nợ ngắn hạn	310		297,530,246,744	278,308,428,496
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.11	155,387,528,996	111,182,977,204
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	33,277,067,162	15,926,318,557
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	6,665,342,819	4,585,339,015
4. Phải trả người lao động	314		4,030,000,000	3,000,000,000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	14,673,831,305	12,120,850,680
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	244,028,427	225,919,882
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.10	82,749,916,789	131,317,671,452
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	502,531,246	(50,648,294)
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	346,500,000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	346,500,000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

04 Báo cáo của Kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		92,370,576,321	87,611,520,463
I. Vốn Chủ Sở Hữu	410	V.17	92,370,576,321	87,611,520,463
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		68,642,010,000	68,642,010,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		68,642,010,000	68,642,010,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		139,500,000	139,500,000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(2,155,280,020)	(2,155,280,020)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4,800,800,801	4,486,984,441
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		20,943,545,540	16,498,306,042
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		11,574,953,742	10,221,978,843
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9,368,591,798	6,276,327,199
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		389,900,823,065	366,266,448,959

TP. HCM, ngày 24 tháng 03 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÙNG QUỐC BẢO

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI



ĐINH HÀ DUY LINH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	924,156,902,263	688,516,097,915
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	29,700,000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	10	VI.3	924,127,202,263	688,516,097,915
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	828,239,861,711	607,270,650,934
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		95,887,340,552	81,245,446,981
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	1,282,404,121	1,532,688,609
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	6,878,463,008	10,928,864,628
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5,203,109,311	8,626,967,200
8. Chi phí bán hàng	25	VI.7	57,253,209,954	52,996,986,713
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	27,771,873,603	27,304,914,002
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5,266,198,108	(8,452,629,753)
(30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))				
11. Thu nhập khác	31	VI.8	6,958,180,023	16,612,661,532
12. Chi phí khác	32	VI.9	442,631,270	155,560,643
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		6,515,548,753	16,457,100,889
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		11,781,746,861	8,004,471,136
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.11	2,413,155,063	1,728,143,937
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		9,368,591,798	6,276,327,199
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	1,397	748
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	1,397	748

TP. HCM, ngày 24 tháng 03 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU



PHÙNG QUỐC BẢO

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI



ĐINH HÀ DUY LINH

04 Báo cáo của Kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mẫu số B 03 - DN

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11,781,746,861	8,004,471,136
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7-8	1,270,591,543	1,406,035,670
- Các khoản dự phòng	03	VI.6	1,191,441,383	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		24,797,013	171,990,942
- Lãi/ lỗ do từ hoạt động đầu tư	05		(272,101,458)	(300,236,536)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	5,203,109,311	8,626,967,200
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		19,199,584,653	17,909,228,412
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		28,376,254,170	50,413,317,329
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		(35,155,018,419)	(6,785,166,374)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		66,205,135,859	(41,780,390,417)
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		923,652,447	431,484,981
- Tăng (-), giảm (+) chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5,203,109,311)	(8,626,967,200)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2,282,780,464)	(2,917,934,133)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh			72,063,718,935	8,643,572,598
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1.- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(890,078,343)	(915,525,963)
2.- Tiền thu từ thanh lý, bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	-
3.- Tiền chi cho vay, mua bán công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5.- Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25		(2,560,500,000)	(1,707,000,000)
6.- Tiền thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác	26		-	-
7.- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27		272,101,458	300,236,536
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3,178,476,885)	(2,322,289,427)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. - Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. - Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. - Tiền thu từ đi vay	33	VII.1	205,977,401,296	334,203,078,065
4. - Tiền trả nợ gốc vay	34	VII.2	(254,717,655,959)	(389,318,037,200)
5. - Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. - Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3,354,270,500)	(5,366,832,800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(52,094,525,163)	(60,481,791,935)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		16,790,716,887	(54,160,508,764)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		14,281,993,654	68,442,502,418
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	V.1	31,072,710,541	14,281,993,654

TP. HCM, ngày 24 tháng 03 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU



PHÙNG QUỐC BẢO

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI



TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐINH HÀ DUY LINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn:

Vốn cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Thi công lắp đặt và chuyển giao công nghệ hệ thống mạng máy tính. Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet (OSP), dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin.

Dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ và khoa học kỹ thuật vào cuộc sống.

Dịch vụ môi giới bất động sản.

Dịch vụ nghiên cứu, phân tích thị trường.

Cung cấp các phần mềm ứng dụng. Sản xuất phần mềm, dịch vụ phần mềm.

Tư vấn thiết kế hệ thống máy tính (thiết kế, tạo lập trang chủ internet, thiết kế hệ thống máy tính tích hợp phần cứng - phần mềm với các công nghệ truyền thông). Tích hợp mạng cục bộ (LAN).

Cung cấp dịch vụ gia tăng trên mạng viễn thông. Dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi điện tử (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet, kinh doanh trò chơi điện tử tại trụ sở).

Dịch vụ sửa chữa các thiết bị máy tính, máy vi tính, thiết bị văn phòng.

Mua bán các thiết bị máy tính, máy vi tính, thiết bị văn phòng. Mua bán phần mềm máy tính, các thiết bị và linh kiện điện tử, điện thoại, thiết bị viễn thông, thiết bị điều khiển, thiết bị và linh kiện trong ngành công nghệ thông tin, máy vẽ, thiết bị phục vụ thiết kế, vật tư ngành in và phụ tùng, thiết bị nghiên cứu khoa học, thí nghiệm.

Dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị văn phòng.

Đào tạo và chuyển giao công nghệ. Đào tạo dạy nghề.

Cho thuê nhà, kho (trừ kinh doanh cho thuê phòng trọ). Kinh doanh nhà, kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ định giá, sàn giao dịch bất động sản).

Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ môi giới vận tải.

Dịch vụ kế toán, dịch vụ tư vấn về thuế, tư vấn tài chính (trừ kinh doanh dịch vụ kiểm toán), tư vấn đầu tư, tư vấn về quản lý kinh doanh.

Đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa.

Xử lý dữ liệu, cho thuê các hoạt động liên quan.

Sửa chữa, bảo hành, bảo trì hệ thống công nghệ thông tin.

Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty kéo dài trong vòng 12 tháng theo năm tài chính thông thường bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: không có.

6. Tổng số nhân viên đến ngày 31 tháng 12 năm 2016: 281 nhân viên. (Ngày 31 tháng 12 năm 2015: 279 nhân viên)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc có thể so sánh được giữa các kỳ kế toán tương ứng.

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Niên độ kế toán**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đồng Việt Nam (VNĐ) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014, thay thế cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam

Chúng tôi đã thực hiện công việc kế toán lập và trình bày báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính đã được trình bày một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các luồng tiền của doanh nghiệp.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 "Trình bày Báo Cáo Tài Chính".

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Công ty thực hiện quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam căn cứ vào tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán.

Nguyên tắc xác định tỷ giá giao dịch thực tế

Tất cả các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ của các giao dịch bằng ngoại tệ (mua bán ngoại tệ, góp vốn hoặc nhận vốn góp, ghi nhận nợ phải thu, nợ phải trả, các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ) được hạch toán theo tỷ giá thực tế tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ (tiền, tương đương tiền, các khoản phải thu và phải trả, ngoại trừ các khoản mục khoản trả trước cho người bán, người mua trả tiền trước, chi phí trả trước, các khoản đặt cọc và các khoản doanh thu nhận trước) có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: áp dụng theo tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Tỷ giá mua quy đổi tại ngày 31/12/2016: 22.720 VND/USD.

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: áp dụng theo tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Tỷ giá bán quy đổi tại ngày 31/12/2016: 22.790 VND/USD.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên tắc xác định tỷ giá ghi sổ kế toán

Khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, Công ty sử dụng tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh.

Khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, Công ty sử dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết

Khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận khi Công ty nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết và có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động, nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của công ty đó. Khi Công ty không còn nắm giữ quyền kiểm soát công ty con thì ghi giảm khoản đầu tư vào công ty con.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được ghi nhận khi Công ty có quyền đồng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty này. Khi Công ty không còn quyền đồng kiểm soát thì ghi giảm khoản đầu tư vào công ty liên doanh.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận khi Công ty nắm giữ từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của các công ty được đầu tư, có ảnh hưởng đáng kể trong các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động tại các công ty này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của các nhà đầu tư trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết được trích lập khi doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn hoặc khi giá trị các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị suy giảm giá trị. Căn cứ để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư là báo cáo tài chính hợp nhất của công ty được đầu tư nếu công ty này là công ty mẹ, và là báo cáo tài chính của công ty được đầu tư nếu công ty này là doanh nghiệp độc lập không có công ty con.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là khoản Công ty đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Khoản đầu tư mà Công ty nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư, việc lập dự phòng tổn thất được thực hiện như sau:

+ Khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

+ Khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư. Căn cứ để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác là báo cáo tài chính hợp nhất của công ty được đầu tư nếu công ty này là công ty mẹ, và là báo cáo tài chính của công ty được đầu tư nếu công ty này là doanh nghiệp độc lập không có công ty con.

Phương pháp kế toán đối với khoản cổ tức được chia bằng cổ phiếu

Đối với khoản cổ tức được chia bằng cổ phiếu, Công ty chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu được nhận trên thuyết minh Báo cáo tài chính, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu: theo giá gốc trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải thu.

Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi: dự phòng phải thu khó đòi được ước tính cho phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi đã quá hạn thanh toán, chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán vì lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn...

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc (-) trừ dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm giá mua, chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Theo giá bình quân gia quyền.

Hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kiểm kê định kỳ.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hoặc thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Xác định nguyên giá trong từng trường hợp

Tài sản cố định hữu hình mua sắm

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, như chi phí lắp đặt, chạy thử, chuyên gia và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

Tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng theo phương thức giao thầu, nguyên giá là giá quyết toán công trình đầu tư xây dựng, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ (nếu có).

Tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với quyền sử dụng đất thì giá trị quyền sử dụng đất được xác định riêng biệt và ghi nhận là tài sản cố định vô hình.

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến.

Xác định nguyên giá trong từng trường hợp

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

Phương pháp khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

Thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Máy móc, thiết bị	05 - 08	năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06	năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03	năm
Phần mềm máy tính	03 - 08	năm

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước tại Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau: Chi phí thuê mặt bằng, chi phí đào tạo nghiên cứu khoa học, chi phí đầu tư sửa chữa văn phòng, công cụ dụng cụ...

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ từ 12 tháng đến 36 tháng.

8. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Công ty thực hiện phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải trả.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả (bao gồm việc đánh giá lại nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay

Giá trị các khoản vay được ghi nhận là tổng số tiền đi vay của các ngân hàng.

Các khoản vay được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng kế ước vay nợ.

10. Nguyên tắc ghi nhận các khoản chi phí đi vay:

Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay: lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp được ghi nhận như khoản chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này phát sinh từ các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ điều kiện quy định tại chuẩn mực kế toán số 16 " Chi phí đi vay".

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:

Chi phí phải trả bao gồm chi phí bảo trì, chi phí triển khai dự án để tạm tính giá vốn hàng hóa đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả. Các chi phí này được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả theo các hợp đồng.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Vốn góp của chủ sở hữu được hình thành từ số tiền đã góp vốn ban đầu, góp bổ sung của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản tính theo mệnh giá của cổ phiếu đã phát hành khi mới thành lập, hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

Nguyên tắc ghi nhận thặng dư vốn cổ phần

Phản ánh khoản chênh lệch tăng giữa giá phát hành cổ phiếu so với mệnh giá khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung cổ phiếu và chênh lệch tăng, giảm giữa số tiền thực tế thu được so với giá mua lại khi tái phát hành cổ phiếu quỹ. Trường hợp mua lại cổ phiếu để hủy bỏ ngay tại ngày mua thì giá trị cổ phiếu được ghi giảm nguồn vốn kinh doanh tại ngày mua là giá thực tế mua lại và cũng phải ghi giảm nguồn vốn kinh doanh chi tiết theo mệnh giá và phần thặng dư vốn cổ phần của cổ phiếu mua lại.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán, điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân phối lợi nhuận được căn cứ vào điều lệ Công ty và thông qua Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

13. Nguyên tắc ghi nhận Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận Doanh thu và thu nhập khác

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau: 1. Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; 2. Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; 3. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp trả lại dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác); 4. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; 5. Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện: 1. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp; 2. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; 3. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng Cân đối kế toán; 4. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ tiền lãi, tiền thưởng, cổ tức lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp (Lãi tỷ giá hối đoái).

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1. Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó; 2. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

- Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Khi không thể thu hồi một khoản mà trước đó đã ghi vào doanh thu thì khoản có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được đó phải hạch toán vào chi phí phát sinh trong kỳ, không ghi giảm doanh thu.

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ; các chi phí khác được ghi nhận vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn trong kỳ báo cáo. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Các chi phí vượt trên mức tiêu hao bình thường được ghi nhận ngay vào giá vốn theo nguyên tắc thận trọng.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm: Các khoản chi phí hoặc khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính và đi vay vốn; lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí tài chính khác.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí khi thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của Công ty trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

Thuế suất thuế TNDN của các hoạt động khác của Công ty được điều chỉnh thành 20% theo qui định hiện hành.

18. Nguyên tắc ghi nhận lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty trước khi trích lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

19. Công cụ tài chính:

Ghi nhận ban đầu:

Tài sản tài chính

Theo thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, công cụ tài chính được niêm yết.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, nợ và vay, chi phí phải trả.

Giá trị sau ghi nhận lần đầu

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các báo cáo tài chính nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

20. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

21. Nguyên tắc trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2016	01/01/2016
Tiền	31,072,710,541	14,281,993,654
Tiền mặt	500,015,974	350,390,590
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	30,572,694,567	13,931,603,064
Cộng	31,072,710,541	14,281,993,654

2. Các khoản đầu tư tài chính : xem trang 35 và 36.

3. Phải thu của khách hàng

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Khách hàng trong nước	246,822,371,033	-	264,599,720,766	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	16,655,019,351	-	19,176,053,442	-
Công ty Cổ phần Công Nghệ Vĩnh Hưng	23,776,501,051	-	-	-
Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM	-	-	44,537,009,008	-
Các khách hàng khác	206,390,850,631	-	200,886,658,316	-
Cộng	246,822,371,033	-	264,599,720,766	-

04 Báo cáo của Kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

4. Trả trước cho người bán

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	7,279,682,358	-	18,088,033,888	-
Nhà cung cấp trong nước	6,302,669,147	-	10,938,332,409	-
Công ty TNHH VT TB Thiên Phúc	-	-	2,977,449,000	-
Công ty TNHH Kỹ thuật T&D	-	-	2,307,979,280	-
Công Ty Cổ Phần Phân Phối Việt Nét	546,439,000	-	19,035,000	-
Công Ty Cổ Phần Qnet	1,063,020,000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn IDC	1,231,118,000	-	-	-
Công Ty TNHH Thiết Bị Văn Phòng & Công Nghệ Thông Tin	751,410,000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Giải Pháp Đám Mây Việt	1,026,000,000	-	-	-
Các nhà cung cấp khác	1,684,682,147	-	5,633,869,129	-
Nhà cung cấp nước ngoài	977,013,211	-	7,149,701,479	-
Hewlet Packard Singapore (Sales) Pte Ltd	211	-	5,388,131,917	-
Security Technology Indochina Pte.,Ltd	819,900,000	-	25,887,242	-
Các nhà cung cấp khác	157,113,000	-	1,735,682,320	-
Cộng	7,279,682,358	-	18,088,033,888	-

5. Phải thu khác

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	918,562,333	-	1,733,086,593	-
Tạm ứng	462,528,200	-	1,563,443,700	-
Ký cược, ký quỹ	355,570,340	-	105,000,000	-
BHXH nộp thừa	100,463,793	-	64,642,893	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

b. Dài hạn	2,225,715,641	-	1,035,360,508	-
Ký quỹ bảo lãnh dự thầu	129,525,000	-	130,611,250	-
Ký quỹ khác	904,749,258	-	904,749,258	-
Tiền cọc thuê đất KCN Tân Thuận	1,191,441,383	-	-	-
Cộng	3,144,277,974	-	2,768,447,101	-

6. Hàng tồn kho

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng hoá	82,202,936,460	-	47,047,918,041	-
Cộng	82,202,936,460	-	47,047,918,041	-

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối kỳ: không có.

- Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối năm: không có.

7. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	8,856,113,747	4,495,188,015	3,949,031,572	17,300,333,334
Mua trong năm	814,169,252	-	75,909,091	890,078,343
Số dư cuối năm	9,670,282,999	4,495,188,015	4,024,940,663	18,190,411,677
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	8,132,294,112	3,559,670,968	3,148,923,429	14,840,888,509
Khấu hao trong năm	137,250,993	466,810,599	609,779,179	1,213,840,771
Số dư cuối năm	8,269,545,105	4,026,481,567	3,758,702,608	16,054,729,280
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	723,819,635	935,517,047	800,108,143	2,459,444,825
Số dư cuối năm	1,400,737,894	468,706,448	266,238,055	2,135,682,397

* Giá trị còn lại của TSCĐHH đã dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản vay: 695.000.000 VND.

* Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 12.635.346.232 VND.

04 Báo cáo của Kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

8. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	2,176,347,786	2,176,347,786
Số dư cuối năm	2,176,347,786	2,176,347,786
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	2,119,597,014	2,119,597,014
- Khấu hao trong năm	56,750,772	56,750,772
Số dư cuối năm	2,176,347,786	2,176,347,786
Giá trị còn lại		
Số dư đầu năm	56,750,772	56,750,772
Số dư cuối năm	-	-
9. Chi phí trả trước	31/12/2016	01/01/2016
a. Chi phí trả trước ngắn hạn	523,772,790	503,360,123
Chi phí mặt bằng	353,146,122	353,146,122
Chi phí trả trước khác	170,626,668	150,214,001
b. Chi phí trả trước dài hạn	1,401,364,440	2,345,429,554
Chi phí đào tạo nghiên cứu KHKT	290,866,769	320,959,827
Chi phí sửa chữa văn phòng công ty	23,921,136	43,101,944
Chi phí đầu tư sửa chữa văn phòng	696,947,809	1,393,895,620
Chi phí công cụ dụng cụ	389,628,726	587,472,163
Cộng	1,925,137,230	2,848,789,677

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

10. Vay và nợ thuê tài chính

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay ngắn hạn	82,749,916,789	82,749,916,789	131,317,671,452	131,317,671,452
Vay ngân hàng	82,749,916,789	82,749,916,789	131,317,671,452	131,317,671,452
1. Ngân hàng TMCP Quốc Tế VN - CN Sài Gòn	49,195,697,229	49,195,697,229	75,907,654,219	75,907,654,219
2. Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển VN - CN Phú Nhuận	33,381,719,560	33,381,719,560	46,522,750,092	46,522,750,092
3. Ngân hàng TNHH MTV HSBC	-	-	8,887,267,141	8,887,267,141
4. Nợ dài hạn đến hạn trả - Ngân hàng TMCP Quốc Tế VN	172,500,000	172,500,000	-	-
b. Vay dài hạn	-	-	346,500,000	346,500,000
4. Ngân hàng TMCP Quốc Tế VN	-	-	346,500,000	346,500,000
Cộng	82,749,916,789	82,749,916,789	131,664,171,452	131,664,171,452

Thuyết minh các khoản vay ngân hàng

Khoản vay ngân hàng gồm có các hợp đồng vay sau:

1. Khoản vay của ngân hàng TMCP Quốc Tế VN - CN Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng số 0051-HĐTD2.VIB625.16 ngày 15/04/2016. Tổng hạn mức: 180 tỷ đồng hoặc ngoại tệ tương đương. Thời hạn cấp tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Thời hạn vay tối đa là 6 tháng. Lãi suất vay được xác định tại thời điểm giải ngân/thời điểm điều chỉnh lãi suất. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh công nghệ thông tin. Biện pháp đảm bảo: Số tiền tiết kiệm trị giá 30.000 USD và bất động sản của bên thứ ba, nguồn thu từ các nhóm khách hàng của Công ty CP Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT.

2. Khoản vay của ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/999250/HĐTD ngày 06/07/2016. Tổng hạn mức: 270 tỷ đồng hoặc ngoại tệ tương đương. Thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 05/07/2017. Lãi suất vay theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Biện pháp đảm bảo: Bất động sản bên thứ ba là quyền sử dụng đất số AL 015760 (T00155) ngày 29/04/2008 (cập nhật tên người sử dụng đất ngày 01/06/2011) của Bà Hàn Nguyệt Thu Hương và Ông Ngô Vi Đồng, xe Toyota 5 chỗ biển số 52U-4940, các khoản phải thu theo các Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Công ty CP Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT và các đối tác mà Công ty là người thụ hưởng và các biện pháp đảm bảo khác.

4. Khoản vay trung hạn Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam theo hợp đồng số 0204/HD9TD2-VIB625/14, ngày

04 Báo cáo của Kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

10/11/2014. Số tiền vay: 520.000.000 VND. Thời hạn vay: 36 tháng. Lãi suất vay: 9,5%/năm. Mục đích vay: Tài trợ tiền mua ô tô. Biện pháp đảm bảo: thế chấp ô tô. Giá trị tài sản đảm bảo là 695.000.000 VND.

11. Phải trả người bán	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	155,387,528,996	155,387,528,996	111,182,977,204	111,182,977,204
Nhà cung cấp trong nước	106,642,865,509	106,642,865,509	75,016,799,224	75,016,799,224
Công Ty TNHH Vật Tư Thiết Bị Thiên Phúc	992,483,000	992,483,000	23,572,926,640	23,572,926,640
Công Ty TNHH Phát Triển Công Nghệ Miền Nam	-	-	9,349,574,894	9,349,574,894
Chi Nhánh Công Ty TNHH Giải Pháp Nền Tảng Thông Tin Và Truyền Thông	15,654,163,000	15,654,163,000	422,110,150	422,110,150
Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Vĩnh Hưng	9,140,315,579	9,140,315,579	-	-
Chi Nhánh Công Ty TNHH Phân Phối Fpt (Tp. HN)	8,108,586,595	8,108,586,595	258,617,264	258,617,264
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Tin Học Đồng Lợi	13,836,846,744	13,836,846,744	-	-
Các nhà cung cấp khác	58,910,470,591	58,910,470,591	41,413,570,276	41,413,570,276
Nhà cung cấp nước ngoài	48,744,663,487	48,744,663,487	36,166,177,980	36,166,177,980
Microsoft Regional Sales Corporation	7,761,212,110	7,761,212,110	4,689,225,357	4,689,225,357
Dell Global B.V. (Singapore Branch)	-	-	617,623,902	617,623,902
Hewlet Packard Singapore (Sales) Pte Ltd	-	-	108	108
Sunwest (Cambodia) Co., Ltd	16,658,165,340	16,658,165,340	16,264,430,431	16,264,430,431
Ch Biz Solutions Ltd	17,025,183,500	17,025,183,500	-	-
Các nhà cung cấp khác	7,300,102,537	7,300,102,537	14,594,898,182	14,594,898,182
Cộng	155,387,528,996	155,387,528,996	111,182,977,204	111,182,977,204

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

12. Người mua trả tiền trước

	31/12/2016	01/01/2016
Ngắn hạn	33,277,067,162	15,926,318,557
Khách hàng trong nước	33,277,067,162	15,926,318,557
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vùng Trời Thông tin	20,654,946,606	-
Công ty Tài chính TNHH MTV MB	5,775,000,000	-
Cục Công nghệ thông tin - Bộ Y Tế	-	3,630,000,000
Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt	-	1,915,263,000
Bệnh viện Đại học Y dược TP. HCM	-	3,584,000,000
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	-	2,561,797,740
Các khách hàng khác	6,847,120,556	4,235,257,817
Cộng	33,277,067,162	15,926,318,557

13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	01/01/2016	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2016
Thuế GTGT đầu ra	1,769,829,481	86,291,371,726	84,394,819,557	3,666,381,650
Thuế TNDN	587,897,153	2,337,089,444	2,282,780,464	642,206,133
Thuế thu nhập cá nhân	114,175,220	1,680,295,898	1,642,927,245	151,543,873
Thuế GTGT nộp thay	197,872,216	30,900,062	228,772,277	1
Thuế TNDN nộp thay	1,915,564,945	24,427,056,798	24,137,410,581	2,205,211,162
Cộng	4,585,339,015	114,766,713,928	112,686,710,124	6,665,342,819

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2016	01/01/2016
Chi phí bảo trì dự án	1,005,177,107	3,041,350,680
Chi phí triển khai dự án	13,668,654,198	9,079,500,000
Cộng	14,673,831,305	12,120,850,680

15. Phải trả khác ngắn hạn

	31/12/2016	31/01/2016
Kinh phí công đoàn	18,384,000	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	225,644,427	225,919,882
Cộng	244,028,427	225,919,882

04 Báo cáo của Kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	31/12/2016	01/01/2016
Quỹ khen thưởng	801,363,406	80,414,326
Quỹ phúc lợi	(298,832,160)	(131,062,620)
Cộng	502,531,246	(50,648,294)

17. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu: xem trang 38.

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tỷ lệ vốn góp	31/12/2016	01/01/2016
Ông Ngô Vi Đồng	12.75%	8,753,740,000	8,753,740,000
Ông Đinh Hà Duy Linh	4.74%	3,254,490,000	3,254,490,000
Bà Đinh Hà Duy Trinh	4.85%	3,332,330,000	3,332,330,000
Cổ phiếu quỹ	3.14%	2,155,280,020	2,155,280,020
Vốn góp của các cổ đông khác	74.51%	51,146,169,980	51,146,169,980
Cộng	100.00%	68,642,010,000	68,642,010,000

* Số lượng cổ phiếu quỹ: 155.660

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2016	Năm 2015
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	68,642,010,000	68,642,010,000
Vốn góp đầu năm	68,642,010,000	68,642,010,000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	68,642,010,000	68,642,010,000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	3,354,270,500	5,366,832,800

d. Cổ tức

Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc niên độ

Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu thường

	Năm 2016	Năm 2015
	8%	5%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

e. Cổ phiếu	31/12/2016	01/01/2016
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6,864,201	6,864,201
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6,864,201	6,864,201
Cổ phiếu phổ thông	6,864,201	6,864,201
Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	155,660	155,660
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>155,660</i>	<i>155,660</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6,708,541	6,708,541
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>6,708,541</i>	<i>6,708,541</i>
<i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: đồng Việt Nam/cổ phiếu.</i>	<i>10,000</i>	<i>10,000</i>
f. Các quỹ của doanh nghiệp	31/12/2016	01/01/2016
Quỹ đầu tư phát triển	4,800,800,801	4,486,984,441
Cộng	4,800,800,801	4,486,984,441

* Mục đích trích lập và sử dụng quỹ của doanh nghiệp

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2016	Năm 2015
a. Doanh thu		
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	924,156,902,263	688,516,097,915
Cộng	924,156,902,263	688,516,097,915
b. Doanh thu đối với các bên liên quan	Năm 2016	Năm 2015
Công ty CP Công Nghệ Cao Lotte - HPT	454,053,600	6,850,896,300
Cộng	454,053,600	6,850,896,300
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Năm 2016	Năm 2015
Hàng bán bị trả lại	29,700,000	-
Cộng	29,700,000	-

04 Báo cáo của Kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ

Năm 2016	Năm 2015
924,127,202,263	688,516,097,915

Cộng

924,127,202,263	688,516,097,915
------------------------	------------------------

4. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của hàng hóa và dịch vụ

Năm 2016	Năm 2015
828,239,861,711	607,270,650,934

Cộng

828,239,861,711	607,270,650,934
------------------------	------------------------

5. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi

77,600,752	150,236,536
------------	-------------

Cổ tức, lợi nhuận được chia

194,500,706	150,000,000
-------------	-------------

Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện

1,010,302,663	1,232,395,351
---------------	---------------

Doanh thu hoạt động tài chính khác

-	56,722
---	--------

Cộng

1,282,404,121	1,532,688,609
----------------------	----------------------

6. Chi phí tài chính

Lãi tiền vay

5,203,109,311	8,626,967,200
---------------	---------------

Dự phòng giảm giá đầu tư

1,191,441,383	-
---------------	---

Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện

458,992,199	2,301,885,428
-------------	---------------

Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện

24,797,013	-
------------	---

Chi phí tài chính khác

123,102	12,000
---------	--------

Cộng

6,878,463,008	10,928,864,628
----------------------	-----------------------

7. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

a. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên

46,001,867,252	40,760,433,483
----------------	----------------

Chi phí khấu hao TSCĐ

483,550,927	551,285,974
-------------	-------------

Thuế, phí và lệ phí

17,196,000	7,500,000
------------	-----------

Chi phí dịch vụ mua ngoài

9,915,718,050	10,692,687,404
---------------	----------------

Chi phí bằng tiền khác

834,877,725	985,079,852
-------------	-------------

Cộng

57,253,209,954	52,996,986,713
-----------------------	-----------------------

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

b. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên	14,164,074,923	13,142,962,575
Chi phí đồ dùng văn phòng	511,717,388	473,130,029
Chi phí khấu hao TSCĐ	765,758,137	854,749,696
Thuế, phí, lệ phí	3,069,386,791	3,616,443,034
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4,890,177,768	6,184,577,073
Chi phí bằng tiền khác	4,370,758,596	3,033,051,595
Cộng	27,771,873,603	27,304,914,002

8. Thu nhập khác

	Năm 2016	Năm 2015
Thu phạt bồi thường	6,675,096,533	16,303,320,622
Các khoản khác	283,083,490	309,340,910
Cộng	6,958,180,023	16,612,661,532

9. Chi phí khác

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí vi phạm hành chính	384,542,911	-
Các khoản khác	58,088,359	155,560,643
Cộng	442,631,270	155,560,643

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí nhân công	60,165,942,175	53,903,396,058
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1,249,309,064	1,406,035,670
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15,317,613,206	16,877,264,477
Chi phí khác bằng tiền	8,292,219,112	4,018,131,447
Cộng	85,025,083,557	76,204,827,652

11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11,781,746,861	8,004,471,136
--	-----------------------	----------------------

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:

	(96,299,643)	(149,271,419)
- Các khoản điều chỉnh tăng	98,201,063	728,581
+ Chi phí không hợp lý	98,201,063	728,581

04 Báo cáo của Kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

- Các khoản điều chỉnh giảm	(194,500,706)	(150,000,000)
+ Cổ tức, lợi nhuận được chia	(194,500,706)	(150,000,000)
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành (1+2)	11,685,447,218	7,855,199,717
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh	11,685,447,218	7,855,199,717
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2,337,089,444	1,728,143,937
Điều chỉnh thuế theo quyết toán	76,065,619	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2,413,155,063	1,728,143,937
12. Lãi trên cổ phiếu	Năm 2016	Năm 2015
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9,368,591,798	6,276,327,199
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm	-	(1,255,265,440)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm (*)	-	(1,255,265,440)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	9,368,591,798	5,021,061,759
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6,708,541	6,708,541
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,397	748
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (**)	1,397	748

(**) Không có tác động nào làm suy giảm các cổ phiếu phổ thông tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

(*) Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

Năm 2015 Công ty không có dự kiến trích Quỹ khen thưởng phúc lợi. Năm nay theo Nghị quyết số 61/16/NQ-HPT tại ngày 22 tháng 4 năm 2016 trích Quỹ khen thưởng phúc lợi của năm 2015 là 1.255.265.440 VND làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu từ 936 VND giảm xuống 748 VND.

13. Mục tiêu và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Các rủi ro chính từ công cụ tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản

Ban Tổng Giám đốc xem xét và áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

13.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Tổng Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên bảng cân đối kế toán và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản vay và nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Độ nhạy đối với lãi suất

Độ nhạy của các (khoản vay và nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn) của Công ty đối với sự thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện như sau.

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, các biến động trong lãi suất của các (khoản vay) với lãi suất thả nổi có ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Công ty như sau:

	Tăng/giảm điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
Ngày 31 tháng 12 năm 2016		
VND	+ 100	(464,266,336)
VND	- 100	464,266,336
Ngày 31 tháng 12 năm 2015		
VND	+ 100	(238,851,465)
VND	- 100	238,851,465

Mức tăng/giảm điểm cơ bản sử dụng để phân tích độ nhạy đối với lãi suất được giả định dựa trên các điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại. Các điều kiện này cho thấy mức biến động cao hơn không đáng kể so với các kỳ trước.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của công ty bằng các đơn vị tiền tệ khác Đồng Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các nghiệp vụ trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ của mình.

Độ nhạy đối với ngoại tệ

Độ nhạy của các khoản vay và nợ, tiền mặt, TGNH và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty đối với sự thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của ngoại tệ được thể hiện như sau:

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, bảng dưới đây thể hiện độ nhạy của lợi nhuận trước thuế của Công ty (do sự thay đổi giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả) đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái với các loại ngoại tệ khác của Công ty là không đáng kể.

	Thay đổi tỷ giá USD	VND Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
Năm 2016	+ 1%	(471,827,093)
	- 1%	471,827,093
Năm 2015	+ 1%	331,690,726
	- 1%	(331,690,726)

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

13.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt công ty thường xuyên theo dõi chặt chẽ nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

13.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng theo cơ sở chưa được chiết khấu:

Ngày 31 tháng 12 năm 2016	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Các khoản vay và nợ	82,749,916,789	-	-	82,749,916,789
Phải trả người bán	155,387,528,996	-	-	155,387,528,996
Chi phí phải trả	14,673,831,305	-	-	14,673,831,305
	252,811,277,090	-	-	252,811,277,090
Ngày 31 tháng 12 năm 2015				
Các khoản vay và nợ	131,317,671,452	346,500,000	-	131,664,171,452
Phải trả người bán	111,182,977,204	-	-	111,182,977,204
Chi phí phải trả	12,120,850,680	-	-	12,120,850,680
	254,621,499,336	346,500,000	-	254,967,999,336

Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

Tài sản đảm bảo

Công ty đã sử dụng tài sản là các khoản phải thu, phương tiện vận chuyển làm tài sản thế chấp cho khoản vay từ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (Thuyết minh V.10 - Vay và nợ thuê tài chính).

14. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Xem trang 38.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được dùng để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán và các công cụ nợ tài chính niêm yết được xác định theo giá trị thị trường.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính này được trình bày bằng giá trị ghi sổ.

Ngoại trừ các khoản đề cập ở trên, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá và

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và 31 tháng 12 năm 2015. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ vào ngày kết thúc năm tài chính.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Số tiền đi vay thực thu trong năm	Năm 2016	Năm 2015
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	205,977,401,296	334,203,078,065
2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm	Năm 2016	Năm 2015
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(254,717,655,959)	(389,318,037,200)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác: Không có.

2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

3. Giao dịch với các bên liên quan và thành viên chủ chốt trong năm như sau:

* Các giao dịch trọng yếu và số dư với các bên liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Phát sinh trong năm	Số dư cuối năm phải thu
Công ty CP Công Nghệ Cao Lotte - HPT	Công ty liên kết	Phí dịch vụ	454,053,600	118,364,400
* Các giao dịch trọng yếu với thành viên chủ chốt:			Năm 2016	Năm 2015
Tổng Giám đốc		Lương và thưởng	1,298,678,000	3,012,981,000
Cộng			1,298,678,000	3,012,981,000

4. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận:

Công ty hiện chỉ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thương mại và cung cấp dịch vụ phần mềm, không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế giữa các bộ phận, nên không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

5. Thông tin về hoạt động liên tục: Công ty vẫn tiếp tục hoạt động trong tương lai.

Tp. HCM, ngày 24 tháng 3 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÙNG QUỐC BẢO

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI



ĐÌNH HÀ DUY LINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V.2. Các Khoản đầu tư tài chính Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	31/12/2016		12/31/2015		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
- Đầu tư vào công ty con	8,076,364,576	-	8,076,364,576	5,733,364,576	-	5,733,364,576
+ Công ty TNHH Công nghệ HPT (a)	8,076,364,576	-	8,076,364,576	5,733,364,576	-	5,733,364,576
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	5,017,500,000	(1,191,441,383)	3,826,058,617	4,800,000,000	-	4,800,000,000
+ Công ty CP Công nghệ cao Lotte - HPT (b)	4,800,000,000	(1,191,441,383)	3,608,558,617	4,800,000,000	-	4,800,000,000
+ Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn STG (c)	217,500,000	-	217,500,000	-	-	-
- Đầu tư vào đơn vị khác	2,884,460,000	-	2,884,460,000	2,884,460,000	-	2,884,460,000
+ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (d)	1,434,460,000	-	1,434,460,000	1,434,460,000	-	1,434,460,000
+ Công ty CP Dịch vụ Phú Nhuận (d)	1,450,000,000	-	1,450,000,000	1,450,000,000	-	1,450,000,000
Cộng	15,978,324,576	(1,191,441,383)	14,786,883,193	13,417,824,576	-	13,417,824,576

(a) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 413041000043, ngày 12/01/2011 do Ban quản lý khu công nghệ cao TP. HCM cấp. Vốn điều lệ của Công ty TNHH Công Nghệ HPT là 60.000.000.000 đồng. Trong đó tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT là 100%. Tại ngày 31/12/2016 vốn đã góp được 8.076.364.576 VND đạt tỷ lệ 13,46% vốn điều lệ phải góp. Công ty TNHH Công Nghệ HPT đang trong giai đoạn đầu tư, chưa phát sinh thu nhập, do đó chưa tính và trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Trong năm 2016 vốn đã được góp thêm theo tiến độ.

(b) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 4110320000044, ngày 07 tháng 7 năm 2008, vốn điều lệ của Công ty CP Công nghệ cao Lotte - HPT Việt Nam là 16.000.000.000 VND, đến thời điểm 31/12/2016 Công ty CP DVCN Tin học HPT đã góp được 4.800.000.000 VND chiếm tỷ lệ 30%. Tại ngày 31/12/2016 khoản đầu tư vào công ty liên kết bị giảm sút giá trị làm cho giá trị vốn chủ sở hữu thực có của Công ty CP Công nghệ cao Lotte - HPT giảm nên lập dự phòng 24,82% giá trị đầu tư.

(c) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 0313187973, ngày 31 tháng 3 năm 2015, vốn điều lệ của Công ty Cổ Phần Công nghệ Sài Gòn STG là 3.000.000.000 VND, đến thời điểm 31/12/2016 Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT đã góp được 217.500.000 VND chiếm tỷ lệ 7,25% vốn điều lệ. Đến thời điểm ngày 31/12/2016 Công ty Cổ Phần Công nghệ Sài Gòn STG đang trong giai đoạn đầu tư, chưa phát sinh thu nhập từ hoạt động kinh doanh, do đó Công ty không tính và trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

(d) Tại 31/12/2016, giá trị thị trường của khoản chứng khoán đầu tư dài hạn cao hơn giá gốc và khoản đầu tư tài chính dài hạn không bị giảm sút giá trị, hoạt động có lãi, nên không tính và trích lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V.17. Vốn chủ sở hữu	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quý đầu tư phát triển	LN sau thuế chưa phân phối	Cộng
a). Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu						
Khoản mục						
Số dư đầu năm trước	68,642,010,000	139,500,000	(2,155,280,020)	4,161,209,502	18,090,675,659	88,878,115,141
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	6,276,327,199	6,276,327,199
Trả cổ tức năm 2014	-	-	-	-	(5,366,832,800)	(5,366,832,800)
Trích quỹ KTPL năm 2014	-	-	-	-	(2,001,491,213)	(2,001,491,213)
Trích lập quỹ năm 2014	-	-	-	500,372,803	(500,372,803)	-
Giảm khác	-	-	-	(174,597,864)	-	(174,597,864)
Số dư cuối năm trước	68,642,010,000	139,500,000	(2,155,280,020)	4,486,984,441	16,498,306,042	87,611,520,463
Số dư đầu năm nay	68,642,010,000	139,500,000	(2,155,280,020)	4,486,984,441	16,498,306,042	87,611,520,463
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	9,368,591,798	9,368,591,798
Trích quỹ KTPL năm 2015	-	-	-	-	(1,255,265,440)	(1,255,265,440)
Trích lập các quỹ năm 2015	-	-	-	313,816,360	(313,816,360)	-
Trả cổ tức năm 2015	-	-	-	-	(3,354,270,500)	(3,354,270,500)
Số dư cuối năm nay	68,642,010,000	139,500,000	(2,155,280,020)	4,800,800,801	20,943,545,540	92,370,576,321

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

VI. 14. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2016	12/31/2015	31/12/2016	31/12/2015
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tài sản tài chính				
- Phải thu khách hàng	246,822,371,033	-	246,822,371,033	-
- Phải thu khác	2,581,285,981	-	2,581,285,981	-
- Tiền và các khoản tương đương tiền	31,072,710,541	-	31,072,710,541	-
TỔNG CỘNG	280,476,367,555	-	280,022,074,928	-
Nợ phải trả tài chính				
- Vay và nợ	82,749,916,789	-	82,749,916,789	-
- Phải trả người bán	155,387,528,996	-	155,387,528,996	-
- Chi phí phải trả	14,673,831,305	-	14,673,831,305	-
TỔNG CỘNG	252,811,277,090	-	252,811,277,090	-



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị (HĐQT) của công ty năm 2016 gồm 7 thành viên, trong đó có 2 thành viên HĐQT độc lập.

Thành phần và cơ cấu của HĐQT như sau:

Stt	Tên thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần(*)
01	Ông Ngô Vi Đồng	Chủ tịch HĐQT	895.113 cp (13.04%)
02	Bà Đinh Hà Duy Trinh	Phó CT HĐQT	352.970 cp (5.14%)
03	Bà Hàn Nguyệt Thu Hương	Thành viên HĐQT	355.795 cp (5.18%)
04	Ông Đinh Hà Duy Linh	Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc	345.186 cp (5.03%)
05	Ông Nguyễn Quyền	Thành viên HĐQT	154.239 cp (2.25%)
06	Ông Nguyễn Đức Tiến	Thành viên HĐQT độc lập	426.127 cp (6.21%)
07	Ông Trần Anh Hoàng	Thành viên HĐQT độc lập	Sở hữu cá nhân: 50.748 cp (0.74%) Đại diện công ty CP Đầu tư phân phối Satico: 540.417 cp (7.87%)

(*) Theo danh sách cổ đông chốt ngày 22/3/2017.

Hội đồng Quản trị tập trung làm việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của tập thể, cá nhân thành viên và tuân thủ Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành. Thực hiện quy chế làm việc theo Điều lệ, định hướng chiến lược hoạt động chung của công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện việc kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả hoạt động, điều chỉnh các kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình kinh tế chung và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực thi chiến lược, mục tiêu nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các biên bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị dựa trên sự thống nhất của tất cả các thành viên HĐQT.

Trong năm 2016 (tính đến thời điểm 22/3/2017), Hội đồng quản trị đã tiến hành 4 cuộc họp định kỳ và một số cuộc họp đột xuất. Nội dung các cuộc họp HĐQT như sau:

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung
20/1/2016	7/7 Và 01 TV Ban kiểm soát	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) chia sẻ tình hình hoạt động chung của công ty 2015, phân tích những khó khăn, nêu ra các lợi thế cạnh tranh về mảng dịch vụ phần mềm...Đặc biệt HPT tham gia vào những dự án của thành phố như Đô thị thông minh, các dự án đảm bảo an toàn an ninh thông tin... Tổng Giám đốc (TGD) báo cáo tổng kết hoạt động năm 2015 và kế hoạch năm 2016 <p>Tổng kết Năm 2015:</p> <p>Tài chính: Doanh số: 688.5 tỷ VNĐ Lãi ròng trước thuế: 8 tỷ</p> <p>Khách hàng Tăng trưởng được 16 khách hàng có doanh số trên 500KUSD/năm Và đánh giá cụ thể từng đơn vị kinh tế cũng như các công tác quản trị chung về nguồn lực, hợp tác quốc tế...</p> <p>Kế hoạch 2016:</p> <p>Tài chính: Doanh số: 720 tỷ VNĐ Lãi ròng trước thuế: 11 tỷ</p> <p>Kinh doanh: Tập trung mảng khách hàng chiến lược của công ty như Ngân hàng, doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước</p> <p>Nguồn lực: Tăng cường cơ cấu Ban điều hành Tái cấu trúc đơn vị tích hợp hệ thống</p> <ul style="list-style-type: none"> Phó CTHĐQT báo cáo chi tiết tình hình tài chính của công ty năm 2015 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2015 là 5% bằng tiền mặt chi trả vào tháng 5/2016 HĐQT thảo luận về các vấn đề đã được nêu trong cuộc họp và thống nhất tỷ lệ trả cổ tức năm 2015 là 5% tiền mặt và chi trả vào tháng 5/2016 trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT

19/4/2016	7/7 Và 01 TV Ban kiểm soát	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua chương trình, tài liệu và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của công ty HPT Thông qua các tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 Thông qua phương án xây dựng chi tiết khu CNC TP.HCM HĐQT đi thăm khu CNC và xem lại mặt bằng của HPT chuẩn bị xây dựng tại khu CNC
20/7/2016	7/7 Và 01 TV Ban kiểm soát	<ul style="list-style-type: none"> TGD đại diện Ban điều hành báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của toàn công ty HPT 6 tháng đầu năm 2016 và kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2016 theo định hướng và mục tiêu của HĐQT TGD đề xuất bổ nhiệm một số vị trí cán bộ lãnh đạo gồm 3 Phó TGD và 1 giám đốc trung tâm HSI HĐQT thảo luận xoay quanh các vấn đề được TGD đề cập
10/1/2017	6/7 Vắng mặt ông Nguyễn Quyển do bận công tác Và 01 thành viên Ban kiểm soát+ 1 Phó TGD	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT chia sẻ một số thông tin chung về hoạt động của HPT năm 2016: <ul style="list-style-type: none"> Trong năm 2016, Ban điều hành và CBNV công ty đã nỗ lực thực hiện kế hoạch năm 2016 và kết quả đạt được rất tốt. Ban lãnh đạo rất kiên định những định hướng của doanh nghiệp và xây dựng được bộ máy tổ chức Ban lãnh đạo ổn định, đoàn kết HPT đã giải quyết các công nợ tồn đọng lâu năm. HPT tham gia vào 1 số chương trình lớn: HPT là thành viên chính thức của dự án Đô Thị Thông Minh (Dự án có các công ty tham gia dự án là VNPT, QTSC & Công ty HPT, DTT) <p>Chủ tịch HĐQT và TGD tham gia chuyến đi Nga, chuyến đi được đánh giá rất tốt, có cơ hội được làm việc với những DN trẻ & những tập đoàn lớn, => Qua chuyến đi Nga, HPT sẽ có nhiều cơ hội, định hướng hợp tác kinh doanh các Doanh nghiệp của Nga</p> TGD báo cáo kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch năm 2017 <p>Tổng kết Năm 2016:</p> <p>Tài chính:</p> <p>Doanh số: 924 tỷ VNĐ đạt 128.4% kế hoạch, tăng trưởng 34.2% so với năm 2015 Lãi ròng trước thuế: 11,82 tỷ, đạt 107.5% kế hoạch, tăng trưởng 47.7% so với năm 2015</p> <p>Lãi ròng trước thuế: 11,82 tỷ, đạt 107.5% kế hoạch, tăng trưởng 47.7% so với năm 2015</p> <p>Bên cạnh đó, TGD cũng đánh giá chi tiết tình hình hoạt động của từng đơn vị, trung tâm và toàn công ty. Chi tiết theo nội dung báo cáo của Ban TGD trong báo cáo thường niên.</p> <p>Kế hoạch 2017:</p> <p>Tài chính:</p> <p>Doanh số: 930 tỷ VNĐ Lãi ròng trước thuế: 15 tỷ</p> <p>Các kế hoạch khác: như kinh doanh, thị trường, công nghệ, nguồn lực, đối tác... đã được trình bày chi tiết trong phần báo cáo của Ban TGD</p> <ul style="list-style-type: none"> Phó CT HĐQT đề xuất một số nội dung: <ul style="list-style-type: none"> Mức chi trả cổ tức năm 2016 là 18% trong đó 8% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu.

		<p>Đề xuất phần thưởng cho Ban điều hành: Ngoài mức tỷ lệ thưởng theo quy định, năm 2016 hiệu quả sẽ trích thêm phần thưởng 5% lãi ròng sau thuế cho: Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc & Ban Giám đốc các đơn vị); Thưởng đơn vị hoàn thành lãi gộp; 1 tỷ lãi ròng sẽ có 1 suất đi nước.</p> <p>Nghiên cứu việc thưởng bằng cổ phiếu cho các cán bộ nòng cốt.</p> <p>Dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2017 từ 8%-10% và trả bằng tiền mặt.</p> <p>Các nội dung này đã được HĐQT thống nhất và thể hiện trong các tờ trình tại ĐHCĐ thường niên 2017.</p> <p>HĐQT đã thảo luận xoay quanh các nội dung đã được đề cập nêu trên</p>
Các cuộc họp đột xuất vào các	7/7 Và 01 TV Ban kiểm soát	<p>Thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện chi nhánh Miền Trung của công ty HPT</p> <p>Về việc thuê mặt bằng văn phòng Trung tâm Dịch vụ khách hàng HPT (HSC)</p> <p>Liên quan đến giao dịch tín dụng tại các ngân hàng</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên.

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức danh	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ tham dự họp
01	Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến	Trưởng ban	2/2	100%
02	Bà Huỳnh Thị Thanh Nga	Thành viên	2/2	100%
03	Ông Lê Nhựt Hoàng Nam	Thành viên	2/2	100%

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát tổ chức họp định kỳ 6 tháng/lần, Trưởng Ban kiểm soát đại diện cho Ban Kiểm soát tham gia 04 cuộc họp HĐQT và các thành viên thường xuyên gặp gỡ trao đổi trực tiếp, email, điện thoại nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các hoạt động của HPT để đảm bảo quyền lợi của cổ đông như sau:

- Kiểm tra /tư vấn việc tuân thủ theo điều lệ của Công ty cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016 và pháp luật hiện hành trong các hoạt động của HPT.
- Tham gia công tác kiểm tra giám sát kết quả kiểm phiếu tại Đại hội cổ đông năm 2016
- Ban kiểm soát đã xem xét báo cáo tài chính năm 2016 của công ty và đã thống nhất với kết quả hoạt động kinh doanh và các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TPHCM (AISC).
- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế của công ty.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo qui định
- Phối hợp với Phòng Tài chính kiểm tra sổ sách, tài sản, công nợ tại các đơn vị bán hàng trực thuộc công ty nhằm phát hiện những rủi ro hoặc thiếu sót, từ đó có những đề xuất và chấn chỉnh phù hợp.
- Phối hợp với Ban ISO và Ban pháp lý giám sát các qui trình hoạt động của công ty.
- Phối hợp với Phòng Hệ thống thông tin kiểm soát an toàn an ninh mạng của công ty, đảm bảo vận hành an toàn, xuyên suốt.
- Phối hợp với Phòng Nhân sự kiểm tra giám sát các qui chế về tiền lương, qui chế về thi đua khen thưởng, kỷ luật, các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm và các công tác nhân sự khác.

Đến hết năm 2016, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp nào bất thường trong hoạt động tài chính của công ty, hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc. Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị, khiếu nại nào của cổ đông về Hội đồng Quản trị và cán bộ quản lý của công ty HPT. Hệ thống kiểm soát nội bộ vận hành chặt chẽ, rõ ràng mạch lạc.

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Quá trình thay đổi vốn điều lệ của HPT đến 31/12/2016

Stt	Ngày	Vốn điều lệ (Đồng)	Giấy CNĐKDN	Loại hình hoạt động
1	19/01/1995	400.000.000	045008	Công ty TNHH
2	23/01/1998	1.000.000.000	045008	Công ty TNHH
3	25/04/2001	4.000.000.000	045008	Công ty TNHH
4	11/05/2004	10.000.000.000	4103002304	Công ty Cổ phần
5	18/10/2005	15.000.000.000	4103002304	Công ty Cổ phần
6	09/08/2006	20.000.000.000	4103002304	Công ty Cổ phần
7	29/03/2007	36.000.000.000	4103002304	Công ty Cổ phần
8	18/11/2009	38.476.550.000	0301447426	Công ty Cổ phần
9	02/03/2010	59.892.990.000	0301447426	Công ty Cổ phần
10	02/11/2012	68.642.010.000	0301447426	Công ty Cổ phần
11	Đến nay	68.642.010.000	0301447426	Công ty Cổ phần

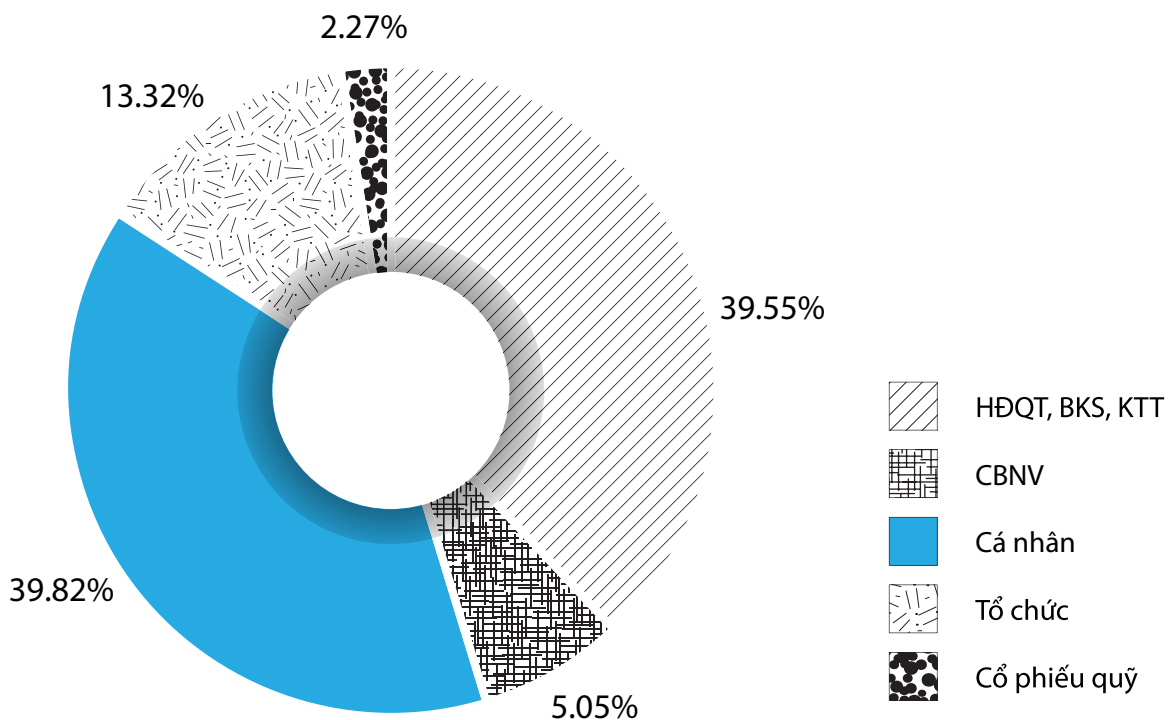
Tình hình vốn cổ phần năm 2016

Trong năm 2016, tình hình vốn cổ phần của công ty HPT không thay đổi so với những năm vừa qua từ 2012 - 2016.

Đến ngày 31/12/2016, công ty HPT có 6.864.201 cổ phiếu. Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá 10.000đ/ cổ phiếu, tương đương 68.642.010.000 đồng (Sáu mươi tám tỷ sáu trăm bốn mươi hai triệu nghìn đồng). Trong đó có 6.708.541 cổ phiếu đang lưu hành và 155.660 cổ phiếu quỹ

Cơ cấu cổ đông đến ngày 22/03/2017

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng	Tổng vốn (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
1	HĐQT, Ban TGD, Ban KS, KTT	12	27.150.180.000	39,55%
2	CBNV công ty HPT	43	3.463.470.000	5,05%
3	Tổ chức	8	9.141.700.000	13,32%
4	Cá nhân	406	27.330.060.000	39,81%
5	Cổ phiếu quỹ		1.556.600.000	2,27%
	Tổng cộng	469	68.642.010.000	100,00%



- Số lượng cổ đông tăng 16 cổ đông so với năm 2015
- Trong cơ cấu cổ đông, tỷ lệ sở hữu của HDQT- Ban TGD tăng 1,46% so với năm 2015.
- Năm 2016, công ty HPT không giao dịch cổ phiếu Quỹ và chứng khoán khác.

Tình hình chi trả cổ tức

Mặc dù tình hình kinh doanh có những biến động theo từng năm. Nhưng Công ty HPT vẫn duy trì quá trình chi trả cổ tức ổn định.

Năm 2016 là một năm thành công của toàn thể đội ngũ Ban lãnh đạo cũng như cán bộ nhân viên HPT, kết thúc một chặng đường dài khó khăn của những năm trước. Với sự nỗ lực của tất cả thành viên HPT, kết thúc năm tài chính 2016, HPT đạt doanh số 924 tỷ đồng (đạt 128,4% kế hoạch) và lãi ròng trước thuế 11,82 tỷ (đạt 107,5% kế hoạch). Với kết quả đạt được như trên, Hội đồng Quản trị công ty quyết định đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2016 với tỷ lệ là 18%, trong đó 8% được chi trả bằng tiền mặt và phần còn lại 10% được chi trả bằng cổ phiếu. Kế hoạch chi trả cổ tức này sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Thu nhập trên mỗi cổ phần:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Năm 2014
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phần (VNĐ)	1.379	748	1.492

05 Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

Thông tin các cổ đông lớn đến ngày 22/03/2017

Stt	Tên cổ đông	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
01	Ngô Vi Đông	Chủ tịch HĐQT	895.113	13,04%
02	Công ty CP Đầu Tư Phân Phối SATICO	Tổ chức	540.417	7,87%
03	Nguyễn Đức Tiến	Thành viên HĐQT	426.127	6,21%
04	Hàn Nguyệt Thu Hương	Thành viên HĐQT	355.795	5,18%
05	Đình Hà Duy Trinh	Phó CT HĐQT	352.970	5,14%
06	Đình Hà Duy Linh	Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc	345.186	5,03%

Tình hình giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM

Đánh giá chung:

- Cổ phiếu HPT chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM vào ngày 17/06/2010 với giá khởi điểm là 18.000 đ/cổ phiếu.
- Tính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016, số lượng cổ phiếu HPT đã được giao dịch trên UPCOM là 133.187 CP. Trong năm 2016, thị trường UPCOM tăng trưởng mạnh về giá trị vốn hóa cũng như số doanh nghiệp đăng ký giao dịch. Tuy nhiên tính thanh khoản trên thị trường UPCOM chỉ ở mức độ chấp nhận được.
- Số lượng cổ đông của HPT vẫn ổn định hàng năm, dao động khoảng 400-450 cổ đông. Các nhà đầu tư vẫn quan tâm sâu sắc, đầu tư lâu dài và đồng hành cùng công ty HPT.
- Ngoài ra có thể nhận thấy tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng và các cổ đông lớn vẫn ổn định. Đầu năm 2017, có sự tăng trưởng nhẹ về tỷ lệ sở hữu của các thành viên Hội đồng Quản trị.
- Đến ngày 22/03/2017, số lượng cổ phiếu HPT được Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài nắm giữ là 148.350 CP, chiếm tỷ lệ 2,16% vốn điều lệ.

Tình hình giao dịch của cổ đông nội bộ

- Đến ngày 22/03/2017, có phát sinh giao dịch của cổ đông nội bộ là: 78.950 CP

Hoạt động của Ban cổ đông

Trong năm 2016, Ban cổ đông đã triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị như sau:

- Kịp thời cập nhật các ý kiến của cổ đông và phản hồi cho cổ đông các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của công ty, về cổ tức, về việc lưu ký chứng khoán,...
- Cập nhật thông tin cổ đông tại Trung tâm lưu ký theo yêu cầu của cổ đông.
- Lên kế hoạch và triển khai công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016
- Tiến hành các thủ tục để chi trả cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%
- Thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ và kịp thời theo Quy định.

Các hoạt động với cổ đông và nhà đầu tư:

Minh bạch, công khai và thường xuyên cập nhật thông tin đến cổ đông. Cổ đông luôn được Lãnh đạo công ty HPT quan tâm. Công ty HPT luôn duy trì các kênh thông tin chính thức đến các cổ đông, nhà đầu tư như sau:

- Kênh thông tin thông qua Website của công ty www.hpt.vn về các thông tin như Báo cáo thường niên, báo cáo tài chính, thông cáo báo chí, hồ sơ công bố thông tin theo qui định.
- Lãnh đạo công ty HPT luôn lắng nghe ý kiến đóng góp của các cổ đông và trao đổi thảo luận với các cổ đông thông qua các buổi gặp gỡ trực tiếp như Đại hội cổ đông, email, qua điện thoại. Ban lãnh đạo đã tiếp nhận ý kiến đóng góp và phản hồi đầy đủ và kịp thời các ý kiến của cổ đông.



HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

Ý thức được trách nhiệm doanh nghiệp đối với cộng đồng, HPT luôn tích cực đóng góp sức mình cùng xã hội xây dựng cuộc sống cộng đồng tốt đẹp hơn bằng những hoạt động thiện nguyện đầy ý nghĩa.

Duy trì thực hiện các hoạt động hướng đến cộng đồng:

- Định kỳ hàng năm thực hiện chương trình **Thắp sáng bản em** dành cho đồng bào vùng cao tại các tỉnh phía Bắc, trao những phần quà thiết thực (Hà Giang, Lào Cai, Cao Bằng, Yên Bái)
- Định kỳ hàng năm phối hợp cùng Hội Chữ thập đỏ địa phương tổ chức trình hiến máu nhân đạo **"Giọt hồng yêu thương"** tại công ty
- Định kỳ hàng năm thực hiện chương trình **Chia sẻ yêu thương** với đồng bào các tỉnh miền Nam (Bình Phước)
- Tổ chức các chuyến tham quan kết hợp thăm và trao quà cho các trung tâm xã hội tại thành phố Cần Thơ, Đồng Tháp



TÀI TRỢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH

- Chuỗi sự kiện “Ngày An toàn thông tin” do VNISA tổ chức hàng năm
- Giải thưởng Tài năng Lương Văn Can và hướng nghiệp các sinh viên đạt giải (CLB Doanh nhân Sài Gòn tổ chức)
- Các chương trình, sự kiện cộng đồng ngành CNTT do UBND, các Hiệp hội ngành CNTT tổ chức

VĂN HÓA CÔNG TY – NIỀM TỰ HÀO CỦA HPT

Công ty HPT luôn tự hào với nét văn hóa nhân bản và hài hòa của mình. Đó là những giá trị tồn tại bền vững của một doanh nghiệp mà HPT luôn hướng tới. Con người HPT sống trong một môi trường làm việc chuyên nghiệp và văn minh, gắn kết với nhau không chỉ bằng vật chất mà còn bởi một đời sống tinh thần phong phú và bản sắc văn hóa rất riêng.

Bản sắc văn hóa ấy được thể hiện qua các hoạt động, lễ hội truyền thống, các ấn phẩm thiết kế mang giá trị thương hiệu HPT.

NHỮNG HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG:

Kỷ niệm ngày thành lập Công ty HPT 13/01: Chương trình Hòa nhạc/ Văn nghệ HPT chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Công ty ấn tượng, đặc sắc, tạo động lực cho tập thể HPT tiếp tục phát triển mạnh mẽ.

Ngày hội Gia đình HPT tại TP.HCM và Hà Nội: Kết nối tập thể Ban lãnh đạo, CBNV cùng thành viên gia đình CBNV Công ty, cựu CBNV Công ty trong không khí ấm áp. Qua đó, Công ty cũng tri ân những thành viên BLĐ và CBNV, tri ân gia đình của thành viên HPT cùng cựu CBNV HPT vì sự ủng hộ và đóng góp cho sự thành công của HPT.

Chương trình chào mừng ngày 8/3 và 20/10 dành cho CBNV nữ: thi cắm hoa, thi ảnh đẹp, gian hàng, nấu ăn, biểu diễn thời trang... tạo điều kiện cho CBNV nữ được thư giãn, thể hiện sự quý mến của tập thể dành cho phái nữ.



Chương trình ngày 1/6 dành cho con em CBNV được vui chơi tại các khu vui chơi thiếu nhi, phát thưởng cho các bé học sinh giỏi...

Các chương trình sinh hoạt nội bộ như hội cờ HPT, chương trình nghỉ hè “UniHPT – Sức mạnh hợp nhất”, các chương trình teambuilding nối kết tinh thần của các thành viên công ty, chương trình Trò chuyện cuối tuần – nơi CBNV gặp gỡ, giao lưu và chia sẻ những chủ đề bổ ích, sinh nhật tập thể.



CÁC ẢN PHẨM

MANG THƯƠNG HIỆU HPT:

Bản tin nhanh: Bản tin nội bộ HPT năm 2014 tăng 50% số lượng thông tin và được cập nhật liên tục, chia sẻ những thông tin “hot”, kịp thời đến Cán bộ nhân viên công ty.

Chương trình Âm nhạc VOH: một chương trình âm nhạc theo yêu cầu, kết nối yêu thương và tình cảm của con người HPT.

Bản tin nội bộ “Hotnews”: Một ấn phẩm nội bộ được thực hiện hàng quý tập hợp đầy đủ các thông tin hoạt động của HPT, nơi chia sẻ tri thức, tâm tư, tình cảm và thể hiện tài năng sáng tác văn chương của con người HPT.

Các ấn phẩm đặc biệt: Công ty HPT thường xuyên xuất bản các ấn phẩm đặc biệt sách viết, sách ảnh... để đánh dấu những mốc phát triển của mình.



Giải thưởng “Con trâu” và cá nhân tiêu biểu của năm được vinh danh hàng năm dành cho các cá nhân và các tập thể có đóng góp xuất sắc trong sự nghiệp phát triển của HPT.

